

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 7/2018

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỎI NGHIỆP HIỆN NAY TRÊN THẾ GIỚI



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	1
Tóm lược nội dung	2
I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KHÁI NIỆM, LỊCH SỬ, CÁC MÔ HÌNH VÀ VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỞI NGHIỆP	3
1.1. Khái niệm về giáo dục và đào tạo khởi nghiệp	3
1.2. Lịch sử và các mô hình của giáo dục và đào tạo khởi nghiệp	7
1.2. Vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo khởi nghiệp	9
II. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỞI NGHIỆP Ở MỘT SỐ NƯỚC HIỆN NAY	11
2.1. Mỹ	11
2.2. EU	15
2.3. Trung Quốc	23
2.4. Hàn Quốc	28
2.5. Israel	31
2.9. Một số nước ASEAN	33
III. HIỆN TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỞI NGHIỆP CHO VIỆT NAM	39
3.1. Hiện trạng hoạt động giáo dục và đào tạo khởi nghiệp ở Việt Nam	39
3.2. Một số khuyến nghị chính sách	45
Tài liệu tham khảo chính	55

Lời giới thiệu

Hoạt động khởi nghiệp đang ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững ở nhiều quốc gia. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh sự đóng góp của các doanh nghiệp khởi nghiệp vào việc phát triển kinh tế quốc gia, đặc biệt thông qua việc tạo việc làm và tăng tính đa dạng của nền kinh tế. Ngoài sự nổi tiếng gắn liền với các công ty công nghệ, khởi nghiệp luôn đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu. Thúc đẩy khởi nghiệp đã trở thành mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của nhiều quốc gia. Thái Lan coi các startup là trụ cột quan trọng, họ là những chiến binh kinh tế mới (New economic warriors) tạo ra các lợi ích kinh tế - xã hội, định hình nền kinh tế đổi mới sáng tạo (Innovation-based economy) cho Thái Lan và giúp nước này thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình.

“Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp quốc” đã coi việc thúc đẩy khởi nghiệp làm mục tiêu để tăng trưởng kinh tế. Liên Hợp quốc nhấn mạnh những cách thức mà giáo dục và đào tạo khởi nghiệp (GD&ĐTKN) có thể được tích hợp vào trong hệ thống giáo dục và có cái nhìn mở rộng về giáo dục, coi GD&ĐTKN như là “thực tiễn sáng tạo, tìm tòi và hành động dựa trên những cơ hội để tạo ra giá trị”. Bằng cách này, họ cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc làm cho giới trẻ thấm nhuần tư duy khởi nghiệp và kỹ năng sống trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Hầu hết các cách tiếp cận về khởi nghiệp cho cho thấy năng lực của nhà khởi nghiệp không phải bẩm sinh mà được hình thành thông qua quá trình đào tạo và học tập.

Để đạt được các mục tiêu về khởi nghiệp, không thể thiếu vai trò của GD&ĐTKN ngay từ trong nhà trường, đặc biệt là trong trường đại học, bởi đây là nơi cung cấp nguồn nhân lực chính có chất lượng cao cho khởi nghiệp của mọi quốc gia. GD&ĐTKN sẽ giúp thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại các nhà trường. Các nghiên cứu đã cho thấy rằng tại nhiều nước như Mỹ và EU thực sự có một mối quan hệ tích cực giữa GD&ĐTKN và hành vi khởi nghiệp và sự gia tăng các công ty khởi nghiệp.

Nhằm giới thiệu khái quát về hoạt động GD&ĐTKN cho học sinh, sinh viên trong trường trung học và đại học ở một số nước và khu vực trên thế giới, cũng như hiện trạng và khuyến nghị chính sách về hoạt động này ở Việt Nam, Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ (Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia) biên soạn Tổng luận ***“Giáo dục và đào tạo khởi nghiệp hiện nay trên thế giới”***.

Xin trân trọng giới thiệu.

Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ

Tóm lược nội dung

Kể từ khi khóa học khởi nghiệp đầu tiên được tổ chức bởi Giáo sư Myles Mace tại Trường Kinh doanh Harvard vào năm 1947, các chương trình GD&ĐTKN trong trường đại học của Mỹ đã phát triển nhanh chóng và lan rộng trên quy mô toàn cầu. Điều này góp phần quan trọng vào việc đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho khởi nghiệp của mọi quốc gia.

GD&ĐTKN hiện nay đã được các học giả công nhận là một lĩnh vực nghiên cứu riêng, đang phát triển mạnh và thu hút sự quan tâm của cả các nhà hoạch định chính sách và sinh viên. Tuy nhiên, hiện chưa có một định nghĩa thống nhất nào về GD&ĐTKN. Theo định nghĩa của Alexandria Valerio, Brent Parton, and Alicia Robb trong báo cáo Các chương trình GD&ĐTKN trên thế giới (Entrepreneurship Education and Training Programs around the World) năm 2014 của Ngân hàng Thế giới, *GD&ĐTKN là giáo dục và đào tạo học thuật hoặc chính quy nhằm chia sẻ mục tiêu lớn là cung cấp cho các cá nhân tư duy và các kỹ năng khởi nghiệp để hỗ trợ sự tham gia và thực hiện các hoạt động khởi nghiệp*. Theo một nghiên cứu của OECD “Khởi nghiệp và Giáo dục đại học” (OECD, 2008), *GD&ĐTKN được định nghĩa là tất cả các hoạt động nhằm thúc đẩy tư duy, thái độ và kỹ năng khởi nghiệp và bao gồm nhiều khía cạnh như tạo ý tưởng, khởi nghiệp, tăng trưởng và đổi mới. GD&ĐTKN liên quan đến việc phát triển những phẩm chất cá nhân nhất định, và không nhất thiết phải trực tiếp tập trung vào việc tạo ra các doanh nghiệp mới*. Trung tâm lãnh đạo khởi nghiệp Kauffman (The Kauffman Center for Entrepreneurship Leadership) của Mỹ định nghĩa: *GD&ĐTKN là quá trình cung cấp cho cá nhân những khái niệm và kỹ năng để nhận ra những cơ hội mà những người khác đã bỏ qua, và để có cái nhìn sâu sắc và lòng tự trọng để hành động khi những người khác đã do dự*.

GD&ĐTKN có vai trò rất quan trọng trong thúc đẩy khởi nghiệp, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho khởi nghiệp cũng như cho phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Các nghiên cứu đã cho thấy rằng tại nhiều nước như Mỹ và EU thực sự có một mối quan hệ tích cực giữa GD&ĐTKN và hành vi khởi nghiệp, sự gia tăng các công ty khởi nghiệp. Theo Hiệp hội Nghiên cứu khởi nghiệp toàn cầu, những thành tố tạo nên hệ sinh thái khởi nghiệp gồm 12 chỉ số, trong đó có 2 chỉ số liên quan đến GD&ĐTKN là giáo dục khởi nghiệp ở bậc học phổ thông và sau bậc học phổ thông, đã cho thấy GD&ĐTKN quan trọng tới mức nào, có ảnh hưởng tương tác với các thành tố khác tạo ra một hệ sinh thái khởi nghiệp hoàn chỉnh, góp phần thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp.

Phần 1 của Tổng luận cũng nêu khái quát lịch sử và các mô hình của giáo dục và đào tạo khởi nghiệp: *Mô hình giáo dục thực hiện khởi nghiệp (mô hình E/P), Mô hình GDKN (mô hình E/E), Giáo dục để cải thiện mô hình thực hiện khởi nghiệp (E for E/P)*.

Phần 2 đề cập kinh nghiệm của một số nước về GD&ĐTKN từ bậc phổ thông đến đại học, trong đó tập trung vào các nước có hoạt động GD&ĐTKN phát triển như Mỹ, một số nước EU (Anh, Đức, Phần Lan...), Israel, Hàn Quốc, Singapo, cũng như một số nước đang phát triển như Trung Quốc, Thái Lan, Malaixia. Nhiều nước đã có những mô hình GD&ĐTKN được coi là thành công và là kinh nghiệm tốt cho Việt Nam tham khảo.

Phần 3 đề cập tới hiện trạng hoạt động GD&ĐTKN ở Việt Nam hiện nay, từ cơ chế chính sách hiện nay đến thực tiễn hoạt động GD&ĐTKN ở địa phương (TP. Hồ Chí

Minh) và một số mô hình GD&ĐTKN trong các cơ sở giáo dục đại học trong nước. Phần này cũng nêu rõ những khó khăn chính trong việc thúc đẩy hoạt động GD&ĐTKN hiện nay ở nước ta. Cuối cùng, dựa trên những kinh nghiệm quốc tế và thực tế Việt Nam, Tổng luận đã đưa ra một số khuyến nghị về xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động GD&ĐTKN trong trường đại học, trong đó nêu bật vai trò của Chính phủ hỗ trợ GD&ĐTKN, cũng như khuyến nghị đối với các trường phổ thông và đại học.

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KHÁI NIỆM, LỊCH SỬ, CÁC MÔ HÌNH VÀ VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỞI NGHIỆP

1.1. Khái niệm về giáo dục và đào tạo khởi nghiệp

Giáo dục và đào tạo khởi nghiệp (Entrepreneurship Education and Training) (GD&ĐTKN) hiện nay đã được các học giả công nhận là một lĩnh vực nghiên cứu riêng, đang phát triển mạnh và thu hút sự quan tâm của cả các nhà hoạch định chính sách và sinh viên (Mwasalwiba 2010). Nhìn chung, GD&ĐTKN thường phản ánh cả hoạt động truyền đạt tư duy và kỹ năng cụ thể gắn liền với khởi nghiệp, cũng như các chương trình giáo dục và đào tạo nhằm tìm kiếm các kết quả khởi nghiệp khác nhau. GD&ĐTKN bao gồm một loạt các hoạt động: nghiên cứu, xây dựng giáo trình, hoạt động ngoại khóa, và các vấn đề liên quan đến các hoạt động đó như xác định mục tiêu học tập, chủ đề, lựa chọn tài liệu, sự phạm, người học... Mặc dù hiện nay trên thế giới có nhiều định nghĩa khác nhau về GD&ĐTKN, tùy theo mục đích nghiên cứu, tuy nhiên hiện chưa có một định nghĩa thống nhất nào được công nhận rộng rãi về GD&ĐTKN. Trong khuôn khổ tổng luận này, chúng tôi tổng hợp một số định nghĩa về GD&ĐTKN mà các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đưa ra.

Định nghĩa của Ngân hàng Thế giới

Theo định nghĩa của Alexandria Valerio, Brent Parton, and Alicia Robb trong báo cáo Các chương trình GD&ĐTKN trên thế giới (Entrepreneurship Education and Training Programs around the World) năm 2014 của Ngân hàng Thế giới, *GD&ĐTKN là giáo dục và đào tạo học thuật hoặc chính quy nhằm chia sẻ mục tiêu lớn là cung cấp cho các cá nhân tư duy và các kỹ năng khởi nghiệp để hỗ trợ sự tham gia và thực hiện các hoạt động khởi nghiệp.*

Các kỹ năng và tư duy GD&ĐTKN bao gồm các kỹ năng xã hội như tự tin, lãnh đạo, sáng tạo, nhận biết xu hướng rủi ro, động lực, khả năng phục hồi và nhận ra hiệu quả (Lüthje và Franke 2003; Rauch và Frese 2007; Teixeira và Forte 2009; Hytti et al. 2010; Cloete và Ballard 2011); nhận thức tổng thể về khởi nghiệp (Kolvereid và Moen 1997; Peterman và Kennedy 2003; Fayolle, Gailly và Lassas-Clerc 2006; Souitaris, Zerbini và Al-Laham 2007); và kiến thức và kỹ năng kinh doanh chung cần thiết cho việc mở và quản lý một doanh nghiệp, như kế toán, tiếp thị, đánh giá rủi ro và huy động nguồn lực (Curran và Stanworth 1989; Detienne và Chandler 2004; Honig 2004; Russell, Atchison và Brooks 2008; Bjorvatn và Tungodden 2010; Karlan và Valdivia 2011).

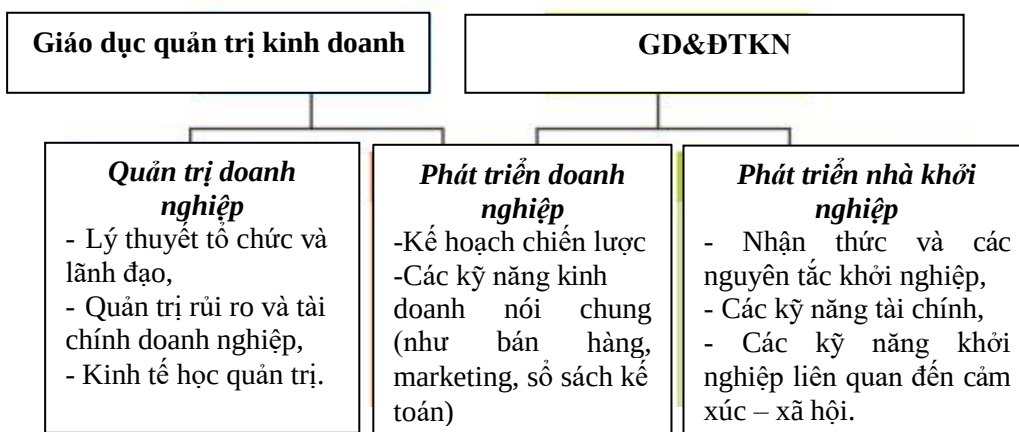
Tư duy khởi nghiệp đề cập đến các kỹ năng cảm xúc – xã hội và nhận thức tổng thể về khởi nghiệp gắn liền với động lực khởi nghiệp và thành công trong tương lai như là một doanh nhân. Mở rộng một loạt các kỹ năng cảm xúc – xã hội kết hợp với tinh thần kinh doanh, bao gồm sự tự tin, khả năng lãnh đạo, sáng tạo, nắm bắt xu hướng rủi ro, động lực, khả năng phục hồi và hiệu quả. Các kỹ năng cảm xúc – xã hội khác liên quan đến khởi nghiệp có quan hệ chặt chẽ đến cách cá nhân tương tác với những người khác, chẳng hạn như làm việc theo nhóm và mạng xã hội. Mặc dù một số kỹ năng xã hội-cảm xúc kinh doanh khó phát triển ở người, nhưng có bằng chứng cho thấy những kỹ năng như nhận ra cơ hội có thể được giảng dạy (Detienne và Chandler 2004; Henry, Hill và Leitch 2005).

Tư duy khởi nghiệp: Các kỹ năng cảm xúc - xã hội, kiên nhẫn, nhận thức hiệu quả, thành tích, chuyên nghiệp, sáng tạo, lạc quan, kiểm soát, cởi mở, nhận thức cơ hội, tự tin, giao tiếp và làm việc theo nhóm, lãnh đạo, nhận thức về khởi nghiệp, các giá trị khởi nghiệp, thái độ và tiêu chuẩn, sẵn sàng và ý định trở thành một doanh nhân.

Năng lực khởi nghiệp: Kinh doanh và quản lý, kiến thức kinh doanh chung, kỹ năng quản lý doanh nghiệp chung, kỹ năng tài chính nói chung, kế toán tổng hợp, phân chia lợi nhuận và thu nhập, tính toán chi phí sản xuất, kiến thức về huy động tài chính, giá thành sản phẩm, marketing và bán hàng, lập kế hoạch marketing, nghiên cứu và định vị thị trường, lập kế hoạch chiến lược, triển khai kế hoạch kinh doanh, đánh giá chiến lược, liên kết lý thuyết và thực tiễn, đánh giá rủi ro, dự đoán các vấn đề trong kinh doanh, kỹ năng liên kết mạng lưới...

Phân biệt Giáo dục quản trị kinh doanh và GD&ĐTKN

Figure 2.1 Entrepreneurship Versus Business-Management Education

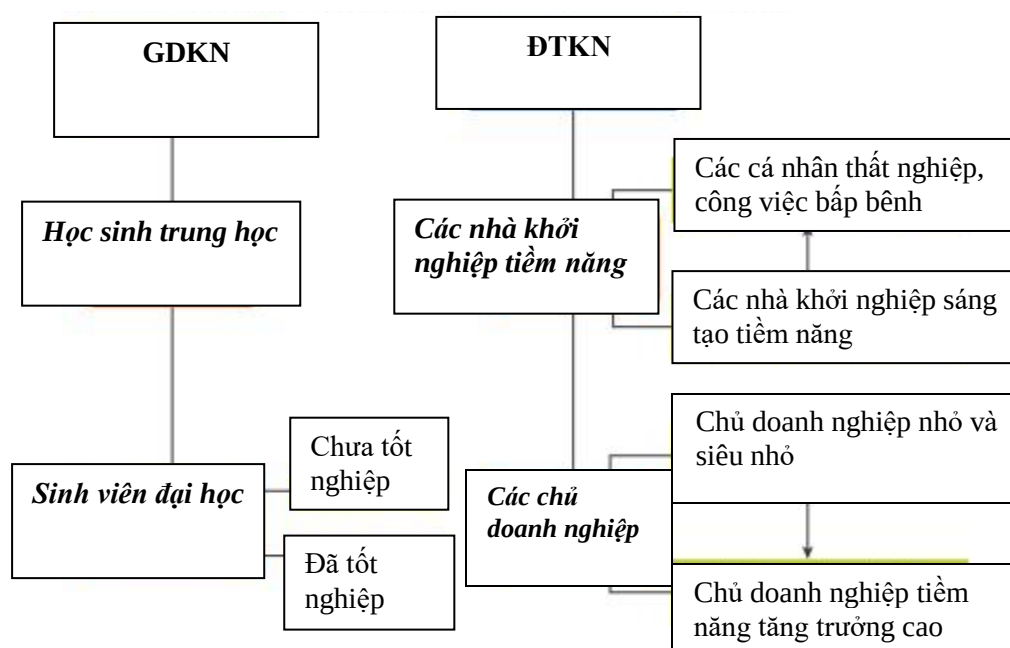


GD&ĐTKN có những điểm tương đồng và những điểm khác biệt so với “Giáo dục quản trị kinh doanh”. Sự khác nhau ở chỗ GD&ĐTKN tập trung phát triển nhà khởi nghiệp (thông qua các chương trình giảng dạy về nhận thức và các nguyên tắc khởi nghiệp, các kỹ năng tài chính, các kỹ năng khởi nghiệp liên quan đến cảm xúc – xã hội. Giống nhau ở chỗ đều có các chương trình “Phát triển doanh nghiệp” như kế hoạch chiến lược, các kỹ năng kinh doanh nói chung (như bán hàng, marketing, sổ sách kế toán). “Giáo dục quản trị kinh doanh” chủ yếu tập trung vào quản trị doanh nghiệp (lý thuyết tổ chức và lãnh đạo, quản trị rủi ro và tài chính doanh nghiệp, kinh tế học quản trị). Những người thụ hưởng GD&ĐTKN rộng hơn, bao gồm cả những

nhà khởi nghiệp hiện tại và tiềm năng họ là những sinh viên ghi danh vào các chương trình cấp bằng, các sinh viên mới tốt nghiệp, người có bằng sau đại học...

Các chương trình GD&ĐTKN có thể được phân theo hai loại: các chương trình giáo dục khởi nghiệp (GDKN) và chương trình đào tạo khởi nghiệp (ĐTKN). Nói chung, cả hai đều nhằm mục đích kích thích tinh thần khởi nghiệp, nhưng chúng được phân biệt với nhau bởi nhiều mục tiêu hoặc kết quả của chương trình. Các chương trình GDKN có xu hướng tập trung vào việc xây dựng kiến thức, kỹ năng về hoặc cho mục đích khởi nghiệp. GDKN thường dành cho học sinh trung học và đại học tập trung vào xây dựng năng lực, kỹ năng và tư duy về mục đích khởi nghiệp. Các chương trình ĐTKN, ngược lại tập trung vào xây dựng kiến thức và kỹ năng rõ ràng để chuẩn bị bắt đầu hoặc điều hành một doanh nghiệp.

Phân loại giáo dục khởi nghiệp (GDKN) và đào tạo khởi nghiệp (ĐTKN)



Ngoài ra, việc phân loại các chương trình GD&ĐTKN cũng có thể theo đối tượng mục tiêu mà các chương trình nhắm tới. Bản chất học thuật của GDKN là các chương trình này nhắm vào hai nhóm cụ thể: học sinh trung học và sinh viên đại học, bao gồm cả sinh viên đã tốt nghiệp và chưa tốt nghiệp theo chương trình cấp bằng chính thức. Ngược lại, các chương trình ĐTKN nhắm vào một loạt các nhà khởi nghiệp tiềm năng và chủ doanh nghiệp không tham gia theo học các chương trình cấp bằng chính thức. Các doanh nhân tiềm năng được các chương trình ĐTKN nhắm đến có thể bao gồm, các cá nhân thất nghiệp hoặc có công việc không ổn định, các nhà khởi nghiệp sáng tạo tiềm năng, các chủ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, các chủ doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng cao.

Vì vậy, mục tiêu của ĐTKN là hỗ trợ các nhà khởi nghiệp tiềm năng trở thành các nhà khởi nghiệp thực sự, cũng như giúp các nhà khởi nghiệp hiện tại trở thành doanh nhân hoạt động cao hơn. Bản chất rộng của đối tượng mục tiêu của ĐTKN là các chương trình ĐTKN có thể nhắm đến một loạt các nhà khởi nghiệp tiềm năng và thực tại, bất kể tuổi tác, trình độ học vấn, kinh nghiệm trước hoặc hoàn cảnh (ví dụ: người có tay nghề cao và được đào tạo, tự làm chủ, thiếu việc làm và những công nhân trong nền kinh tế phi chính thức).

Định nghĩa của OECD

Theo một nghiên cứu của OECD “Khởi nghiệp và Giáo dục đại học” (OECD, 2008), *GD&ĐTKN được định nghĩa là tất cả các hoạt động nhằm thúc đẩy tư duy, thái độ và kỹ năng khởi nghiệp và bao gồm nhiều khía cạnh như tạo ý tưởng, khởi nghiệp, tăng trưởng và đổi mới. GD&ĐTKN liên quan đến việc phát triển những phẩm chất cá nhân nhất định, và không nhất thiết phải trực tiếp tập trung vào việc tạo ra các doanh nghiệp mới.*

Do đó, mục tiêu giảng dạy về khởi nghiệp bao gồm: Thúc đẩy sự phát triển các phẩm chất cá nhân có liên quan đến khởi nghiệp, chẳng hạn như sáng tạo, tinh thần chủ động, mạo hiểm và trách nhiệm. Ngoài ra, GD&ĐTKN góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về khởi nghiệp như một lựa chọn nghề nghiệp. Thông điệp là bạn có thể trở thành không chỉ một nhân viên, mà còn là một người chủ.

Theo nghiên cứu của OECD, một tập hợp các phẩm chất cá nhân liên quan đến khởi nghiệp bao gồm các khả năng sau và năng lực của các doanh nhân tiềm năng, bao gồm:

- Giải quyết vấn đề: khả năng xem các vấn đề như cơ hội, có được kỹ năng giải quyết vấn đề, phương pháp và công cụ, phát triển năng lực trong lập kế hoạch, ra quyết định, giao tiếp và sẵn sàng chịu trách nhiệm.
- Hợp tác và kết nối mạng lưới: phát triển năng lực xã hội như khả năng hợp tác, kết nối mạng lưới, học hỏi để đảm nhận vai trò mới.
- Tự tin và có động lực: nâng cao sự tự tin, học cách suy nghĩ nghiêm túc, độc lập và tự chủ.

OECD đã chia GD&ĐTKN thành ba loại riêng biệt trên cơ sở các mục đích cụ thể và mục tiêu bao quát:

(i) Việc thu được các kỹ năng then chốt (hoặc cốt lõi): những kỹ năng này có thể liên quan đến việc đọc viết, tính toán, công nghệ thông tin và truyền thông, và giải quyết vấn đề. Chúng thể hiện các yêu cầu cơ bản để hoạt động hiệu quả trong môi trường làm việc, và lập kế hoạch nghề nghiệp, quá trình xác định và tiếp cận các cơ hội làm việc phù hợp;

(ii) Phát triển các kỹ năng cá nhân và xã hội: toàn bộ các kỹ năng hoặc thuộc tính cá nhân có thể được xếp vào nhóm này, bao gồm cả làm việc nhóm; sự tự tin; tự nhận thức; tự kỷ luật; sáng kiến; chấp nhận rủi ro; giải quyết vấn đề; sáng tạo; và mong muốn đổi mới;

(iii) Các kỹ năng liên quan đến khởi nghiệp và khả năng phân tích tài chính: chẳng hạn như khả năng chọn lựa các cơ hội và hành động trong một khung thời gian ngắn; soạn thảo kế hoạch kinh doanh, tiếp thị, quản lý tài chính, bán hàng và quản lý nguồn nhân lực. Những người tham gia thường thực hiện một bài tập trong việc thành lập và điều hành công ty của riêng mình. Trong một số chương trình, việc bao gồm một yếu tố tài chính cho phép người tham gia phát triển khả năng lập kế hoạch ngân sách cá nhân và gia đình.

Định nghĩa của Trung tâm lãnh đạo khởi nghiệp Kauffman

Trung tâm lãnh đạo khởi nghiệp Kauffman (The Kauffman Center for Entrepreneurship Leadership) của Mỹ định nghĩa: *GD&ĐTKN là quá trình cung cấp cho cá nhân những khái niệm và kỹ năng để nhận ra những cơ hội mà những người khác đã bỏ qua, và để có cái nhìn sâu sắc và lòng tự trọng để hành động khi những người khác đã do*

dự. GD&ĐTKN bao gồm hướng dẫn về nhận thức cơ hội, nắm bắt các nguồn lực trong khi đối mặt với rủi ro, và bắt đầu khởi sự kinh doanh. Nó cũng bao gồm hướng dẫn các quy trình quản lý kinh doanh như lập kế hoạch kinh doanh, phát triển vốn, marketing và phân tích dòng tiền.

Qua khái niệm về đào tạo định hướng khởi nghiệp có thể thấy phạm vi của giáo dục khởi nghiệp là rộng hơn nhiều so với đào tạo về cách bắt đầu thành lập doanh nghiệp, vì nó bao gồm phát triển các thuộc tính cá nhân và các kỹ năng ngang như sáng tạo, chủ động, tự tin, cũng như nhiều năng lực khác.

1.2. Lịch sử và các mô hình của giáo dục và đào tạo khởi nghiệp

Kể từ khi khóa học khởi nghiệp đầu tiên được tổ chức bởi Giáo sư Myles Mace tại Trường Kinh doanh Harvard vào năm 1947, các chương trình GD&ĐTKN trong trường đại học đã phát triển nhanh chóng và trên quy mô toàn cầu (Kuratko, 2005; Solomon, 2007). Đến năm 1970 có 16 trường đại học và cao đẳng tại Mỹ có GD&ĐTKN, năm 1975, con số này là khoảng 100 trường và tăng lên 250 vào năm 1985, và hơn 400 trường năm 1995. Đến những năm 2010, hơn 400.000 sinh viên Mỹ theo học môn khởi nghiệp tại hơn 9000 khoa dạy khởi nghiệp của nước này. Hiện có hơn 1.600 trường đại học và cao đẳng Mỹ cung cấp các khóa học và bằng cấp về GD&ĐTKN.

Theo sau Mỹ, các trường đại học của Canada bắt đầu cung cấp khóa học khởi nghiệp vào những năm 1970. Năm 1997, chính phủ Đức đã khởi xướng một sáng kiến khởi nghiệp tại các trường đại học, với mục tiêu giảng dạy khởi nghiệp và văn hóa kinh doanh. Trung Quốc đại diện cho một cường quốc mới nổi về GD&ĐTKN. Các tổ chức quốc tế như OECD, Ủy ban châu Âu và các tổ chức khác đều nhận ra giá trị của GD&ĐTKN.

Trên phạm vi toàn cầu, trong ba thập kỷ qua GD&ĐTKN đã phát triển mạnh mẽ, từ 600 trường cao đẳng và đại học cung cấp các khóa đào tạo khởi nghiệp năm 1986 đến nay con số này là hơn 2.600 trường.

Sự tăng trưởng này phản ánh sự công nhận ngày càng tăng rằng các chương trình GD&ĐTKN hứa hẹn hỗ trợ một loạt các kết quả khởi nghiệp tiềm năng (Nabi & Liñ 'an, 2011; Rideout & Gray, 2013). Ví dụ, nâng cao kỹ năng sáng tạo, kiến thức và thái độ của sinh viên (Greene & Saridakis, 2008), khởi nghiệp sau đại học, tạo việc làm (Greene, Katz, & Johannisson, 2004; Rideout & Gray, 2013), tăng trưởng và phát triển (Bosma, Acs, Autio, Coduras, & Levine, 2008).

Trong khoảng thời gian 25 năm (1970-1995), các phương pháp sư phạm được áp dụng để truyền tải các kỹ năng và kiến thức khởi nghiệp đã trải qua những thay đổi lớn. Phù hợp với phương pháp giảng dạy quản trị kinh doanh và dưới ảnh hưởng của Trường Kinh doanh Harvard, GD&ĐTKN truyền thống trước đây tập trung vào các nghiên cứu điển hình. Nó được mô tả là "phương pháp học cũ" đối với đào tạo doanh nghiệp nhỏ mang những đặc điểm: cách tiếp cận cực đoan theo hướng môn học với phương châm lấy kế hoạch kinh doanh là trung tâm học thuật của khóa học. Phần lớn các chương trình học khởi nghiệp được giảng bởi những người bên ngoài trường có kinh nghiệm thực tế, họ trình bày những câu chuyện thú vị, lời khuyên thiết thực và truyền cảm hứng. Giờ đây, các chương trình GD&ĐTKN đã được hoàn thiện rất nhiều và hầu hết các trường đại học lớn trên thế giới đều dạy khởi nghiệp, khởi nghiệp đã trở thành một môn học độc lập.

Các mô hình GD&ĐTKN

Một mô hình GD&ĐTKN có thể được định nghĩa là một cấu trúc hoặc cách bố trí các cấu trúc tạo thành khuôn khổ của một chương trình GD&ĐTKN. Một mô hình bao gồm tất cả các yếu tố đào tạo được trình bày. Pretorius et al. (2005: 420) đã xác định một mô hình như một cấu trúc được sử dụng làm phương châm cho việc biên soạn các chương trình GD&ĐTKN. Hai mô hình hiện có được phát triển độc lập cho các chương trình khởi nghiệp ở Nam Phi. Một số mô hình GD&ĐTKN khác tồn tại trên toàn thế giới, nhưng hai mô hình này được sử dụng rộng rãi hơn. Mỗi mô hình được phát triển cho các kết quả theo ngữ cảnh riêng và khác nhau. Mô hình đầu tiên là Mô hình Giáo dục Thực hiện Khởi nghiệp (Entrepreneurial Performance Education Model).

Mô hình giáo dục thực hiện khởi nghiệp (mô hình E/P)

Công thức cho mô hình E / P được minh họa là: $E/P = f [aM (bE/S \times cB/S)]$

Trong đó: E/P = Thực hiện khởi nghiệp; M = Động lực; E/S = Kỹ năng khởi nghiệp; B/S = Kỹ năng kinh doanh; a đến c = Hằng số

Mô hình, được phát triển bởi Van Vuuren và Nieman (1999: 6), có liên quan tới các yếu tố thúc đẩy thực hiện khởi nghiệp và được phát triển để hướng dẫn phát triển giáo trình. Bốn yếu tố (E/P, M, E/S và B/S) trong mô hình này được mô tả chi tiết.

Thực hiện khởi nghiệp (E/P): Theo Ladzani và Van Vuuren (2002: 156), thực hiện khởi nghiệp dựa trên sự khởi đầu của một sự kinh doanh/sử dụng một cơ hội, và sự phát triển của ý tưởng kinh doanh. Thực hiện khởi nghiệp đi đôi với kết quả khởi nghiệp hoặc kết quả liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu khởi nghiệp đã thiết lập.

Động lực: Đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra các lý thuyết tổ chức mới về tạo ra tổ chức.

Kỹ năng khởi nghiệp (E/S): *Kỹ năng kỹ thuật*: Viết và nói; Giám sát môi trường; Tận dụng công nghệ; Mối quan hệ giữa các cá nhân; Khả năng tổ chức; Phong cách quản lý. *Kỹ năng quản lý kinh doanh*: Ra quyết định, Lập kế hoạch và chiến lược, Quan hệ con người, Tiếp thị, Tài chính, Kế toán, Quản lý chung, Kỹ năng đàm phán, Lập kế hoạch kinh doanh, Truyền thông, Quản lý tăng trưởng. *Kỹ năng kinh doanh cá nhân*: Kiểm soát nội bộ, Xu hướng rủi ro, Đổi mới, Sáng tạo, Nhận dạng cơ hội, Định hướng thay đổi, Sự bền bỉ, Lãnh đạo có tầm nhìn xa.

Kỹ năng kinh doanh: Các kỹ năng kinh doanh cần thiết để điều hành doanh nghiệp hàng ngày, bao gồm: quản lý chung, quản lý tiếp thị, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý sản xuất và hoạt động, quản lý truyền thông của công ty, quản lý thông tin và kinh doanh điện tử và quản lý mua bán vật liệu.

Mô hình GDKN (mô hình E/E)

Mô hình thứ hai cần giải thích thêm là mô hình E/E. Công thức cho mô hình E/E được minh họa là: $E/E = f [aF (bA \times cB/P) \times (dE/S \times eB/S)]$

Trong đó: E/E = GDKN để khởi nghiệp; F = Kỹ năng, kiến thức và động lực; A = Phương pháp tiếp cận được sử dụng bởi người hỗ trợ; B/P = Sử dụng Kế hoạch Kinh doanh; E/S = Chủ đề thành công của khởi nghiệp và kiến thức; B/S = Kỹ năng và kiến thức kinh doanh; a đến e = Hằng số

Mô hình này, được phát triển bởi Pretorius (2001: 122), không chỉ xem xét nội dung của các chương trình GDKN mà còn là bối cảnh trong đó các chương trình như vậy được điều hành bởi các điều phối viên và các phương pháp mà họ sử dụng. Mô hình cũng mô tả các yêu cầu đối với bất kỳ chương trình học tập nào cần tăng cường khả năng của những người tham gia để đạt được mức năng lực cần thiết cho các doanh nghiệp khởi nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

Giáo dục để cải thiện mô hình thực hiện khởi nghiệp (E for E/P)

Đây là mô hình tích hợp với công thức:

$$E \text{ for } E/P = f [aF \times bM (cE/S \times dB/S) \times (eA + fB /P)]$$

Trong đó: E for E/P = Giáo dục để cải thiện thực hiện khởi nghiệp; F = Khả năng, kỹ năng, động lực và kinh nghiệm của giảng viên; M = Động lực; E/S = Kỹ năng khởi nghiệp; B/S = Kỹ năng kinh doanh; A = Phương pháp tiếp cận của việc học được sử dụng bởi người hướng dẫn; B/P = Sử dụng Kế hoạch Kinh doanh; a đến f = Hằng số.

Do đó, E for E/P là chức năng tuyến tính của khả năng và kỹ năng của người hỗ trợ (aF) để tăng cường động lực (bM), kỹ năng khởi nghiệp (cE/S) và kỹ năng kinh doanh (dB/S) thông qua việc sử dụng sáng tạo các cách tiếp cận khác nhau (giá trị của eA) và cụ thể là kế hoạch kinh doanh (fB/P). Thông thường động lực và kỹ năng khởi nghiệp sẽ là yếu tố của kỹ năng con người, trong khi kỹ năng kinh doanh và sử dụng kế hoạch kinh doanh là những yếu tố của kỹ năng mạo hiểm. Các phương pháp tiếp cận được sử dụng và người điều phối sẽ đóng góp vào các yếu tố của môi trường học tập.

1.3. Vai trò và tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo khởi nghiệp

Theo Hiệp hội Nghiên cứu khởi nghiệp toàn cầu, những thành tố tạo nên hệ sinh thái khởi nghiệp gồm 12 chỉ số, trong đó có 2 chỉ số liên quan đến GD&ĐTCKN là giáo dục khởi nghiệp ở bậc học phổ thông và sau bậc học phổ thông, đã cho thấy GD&ĐTCKN quan trọng tới mức nào, có ảnh hưởng tương tác với các thành tố khác tạo ra một hệ sinh thái khởi nghiệp hoàn chỉnh, góp phần thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp.

Ngân hàng Thế giới trong năm 2014 đã công bố một báo cáo rộng rãi về “Chương trình Giáo dục và Đào tạo Doanh nhân trên toàn thế giới” (Valerio, Parton, Robb, 2014). Báo cáo bắt đầu với tuyên bố sau: “Trong 20 năm qua, các chương trình GD&ĐTCKN đã mọc lên như nấm, hứa hẹn và có tiềm năng thúc đẩy các kỹ năng và thái độ khởi nghiệp”.

Hầu hết các cách tiếp cận về khởi nghiệp kinh doanh cho thấy năng lực của nhà khởi nghiệp không phải bẩm sinh mà được hình thành thông qua quá trình đào tạo và học tập (ngoại trừ cách tiếp cận theo phẩm chất cá nhân của nhà lãnh đạo). Nhưng vấn đề đặt ra là nên đào tạo những gì? Để giải quyết câu hỏi này Chell (2008) đã đề xuất các loại kiến thức cần thiết cho một nhà khởi nghiệp bao gồm: các kiến thức tổng quát về kinh doanh, ngành và khách hàng, mô hình kinh doanh, các kỹ năng tương tác theo mạng lưới, năng lực về tư duy kinh doanh, và cuối cùng là năng lực nội sinh. Tất cả những yếu tố này đều được hình thành thông qua học tập từ các chương trình đào tạo khởi nghiệp và từ các trải nghiệm trong thực tiễn.

Trong số các doanh nghiệp khởi nghiệp nói chung, trong vài thập kỷ qua chúng ta đã thấy tầm quan trọng của khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực công

nghệ, với khả năng tăng trưởng nhanh và tạo việc làm nhiều nhất. Các doanh nhân nổi tiếng như Steve Jobs (Apple), Mark Zuckerberg (Facebook), Elon Musk (Tesla) và Jack Ma (Alibaba) đã thành công với các sản phẩm và dịch vụ sáng tạo của họ. Kết quả là, nhiều sinh viên đầy tham vọng ngày nay mong muốn noi theo họ bằng cách bắt đầu khởi nghiệp. Đồng thời, các nhà hoạch định chính sách từ khắp nơi trên thế giới tìm cách chuyển đổi nền kinh tế của họ bằng cách tái tạo sự kỳ diệu của các trung tâm khởi nghiệp như Thung lũng Silicon.

Các nghiên cứu đã cho thấy rằng tại nhiều nước như Mỹ và EU thực sự có một mối quan hệ tích cực giữa GD&ĐTKN và hành vi khởi nghiệp, sự gia tăng các công ty khởi. Khởi nghiệp và GD&ĐTKN đang ngày càng được nhìn nhận như là một cách để thúc đẩy sự phát triển bền vững của các nền kinh tế trên toàn thế giới (Neck, Greene, & Brush, 2015; Audretsch, Grilo, & Thurik, 2011). GD&ĐTKN là một giải pháp cho tăng trưởng và tiến bộ kinh tế.

Trong 20 năm qua, các chương trình GD&ĐTKN đã phát triển rất mạnh, hứa hẹn và có tiềm năng thúc đẩy các kỹ năng và thái độ khởi nghiệp của sinh viên. GD&ĐTKN đóng góp vào việc hình thành và phát triển thái độ kinh doanh, và động lực để khởi nghiệp một công ty, cũng như phát triển các kỹ năng cần thiết để điều hành thành công và phát triển kinh doanh; Hỗ trợ thành lập các công ty mới là một mục tiêu chính, nhưng không phải là mục tiêu duy nhất. Tạo ra những tư duy kinh doanh thúc đẩy đổi mới trong các công ty hiện có cũng có tầm quan trọng ngang nhau.

GD&ĐTKN có thể đạt được các mục tiêu: 1) Tăng hiểu biết về khởi nghiệp trong sinh viên; Khuyến khích phát triển các kỹ năng cá nhân, chẳng hạn như sáng tạo, độc lập, mạo hiểm và trách nhiệm giải trình; Cung cấp kiến thức ban đầu, liên hệ với thế giới kinh doanh và nâng cao hiểu biết về vai trò của các doanh nhân trong cộng đồng; Nâng cao nhận thức của sinh viên về tự làm chủ doanh nghiệp như một lựa chọn nghề nghiệp; Đào tạo cụ thể cho việc thành lập một doanh nghiệp mới (đặc biệt là ở các trường đại học kỹ thuật hoặc dạy nghề); 2) Chuyển giao cách thức tiếp cận khởi nghiệp cho lực lượng lao động tiềm năng, kể cả những người không có ý định thành lập công ty riêng mà là làm việc trong các doanh nghiệp do những người khác thành lập; 3) Trang bị cho sinh viên sự nghiệp tương lai của họ với tư cách là doanh nhân bằng cách tăng cường năng lực kinh doanh của họ và thái độ cần thiết để quản lý các dự án mới thành công.

GD&ĐTKN có vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn tất cả những người học trở nên có tinh thần kinh doanh hơn (Hegarty, 2006). Việc thực hiện GD&ĐTKN trong các trường đại học nhằm mục đích truyền đạt văn hóa và tinh thần kinh doanh cho sinh viên cũng như tạo ra các doanh nhân mới và doanh nghiệp mới (Bộ Thương mại Hoa Kỳ, 2013). Nói cách khác, kết quả mong đợi là tạo ra các doanh nhân được giáo dục tốt để tạo việc làm.

Theo kết quả khảo sát trên 549 người sáng lập công ty ở Mỹ, 70% trong số họ nói rằng đào tạo định hướng khởi nghiệp là quan trọng để hỗ trợ sinh viên trở thành doanh nhân thành công (Wadhwa, Aggarwal, Holly, & Salkever, 2009).

Doanh nhân được xem là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở các nước trên thế giới. Vai trò của các doanh nhân khởi nghiệp cũng được tôn trọng như là một đóng góp lớn hơn trong phát triển kinh tế của hầu hết các quốc gia (Ogbo, 2012). Các quốc gia sẽ phát triển nhanh hơn nếu họ có các doanh nhân chất lượng cao, sáng tạo và thực hiện các ý

tưởng mới thành hành động thực tế. Các nước đang phát triển đang ngày càng dựa vào các doanh nhân này. Ví dụ, Ấn Độ có tỷ lệ sở hữu doanh nghiệp mới là 4,9%, Malaysia 5,2%, Philippines 6,7%, Thái Lan 10,4% và Indonesia 20,4%. Ngoài ra, về tỷ lệ sinh viên có những ý định trở thành doanh nhân: Malaysia 11,8%, Thái Lan 18,5%, Ấn Độ 22,8%, Indonesia 35,1%, và Philippine 44,1% (Global Entrepreneurship Monitor, 2013).

Theo các nghiên cứu gần đây, GD&ĐTKN có vai trò quan trọng đối với tất cả các cấp học, không chỉ đối với sinh viên trong các trường đại học và tổ chức công nghệ mà còn đối với học sinh ở trình độ trung học và tiểu học, vì nó góp phần phát triển các kỹ năng như sáng tạo, đổi mới, chủ động, trách nhiệm, khả năng đối phó với rủi ro và độc lập thông qua việc học tập trong thực tế.

II. GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỞI NGHIỆP Ở MỘT SỐ NƯỚC HIỆN NAY

2.1. MỸ

Lịch sử đổi mới và GD&ĐTKN tại Hoa Kỳ đã có từ hơn 60 năm nay. Đại học Harvard đã GD&ĐTKN từ năm 1947, đây là một khóa học tùy chọn - Quản lý doanh nghiệp mới - trong chương trình Thạc sĩ quản trị kinh doanh tại Trường Kinh doanh Harvard. Đại học Stanford cũng bắt đầu dạy về đổi mới và khởi nghiệp từ năm 1949. Kể từ đó, số lượng các cơ sở giáo dục đại học có GD&ĐTKN ở Mỹ đã tăng đều đặn. Đã có 400 tổ chức như vậy vào năm 1995 (Vesper & Gartner, 1997). Một nghiên cứu được thực hiện bởi Cơ quan quản lý doanh nghiệp nhỏ báo cáo một tốc độ tăng trưởng cao hơn - nói rằng số lượng các tổ chức này đã tăng từ 263 năm 1979 lên đến 1400 vào năm 1998 (Solomon, Weaver & Fernald, 1994). Mặc dù có sự khác biệt giữa hai nghiên cứu này, nhưng cả hai đều cho thấy tầm quan trọng của sự tăng trưởng này.

Trong lịch sử và hiện nay, giáo dục kinh doanh được coi như một động lực chính cho tăng trưởng kinh tế ở Hoa Kỳ. Tại Mỹ, nhiều chương trình khởi nghiệp đã được thực hiện trong các trường đại học. Nhiều trường đại học đã thiết lập các khoa khởi nghiệp. GD&ĐTKN là một chương trình quốc gia lớn. Để duy trì vị thế dẫn đầu nền kinh tế thế giới, nước Mỹ đã lấy “tinh thần khởi nghiệp” làm lợi thế cạnh tranh chủ đạo. Theo thống kê, năm 2014, cứ 1 trong 5 sinh viên ngành kinh tế tại Mỹ tốt nghiệp sẽ nộp hồ sơ vào các công ty công nghệ. Những người trẻ ở Mỹ luôn cảm thấy hào hứng với ảnh hưởng mà các công ty công nghệ tạo ra. Mỹ đã thành công trong xây dựng văn hóa khởi nghiệp và kỹ năng khởi nghiệp.

Tại Mỹ, từ thập niên 1970 đến giữa thập niên 2000, mỗi năm có 500.000 đến 600.000 doanh nghiệp mới mở ra và sự xuất hiện của những tập đoàn hùng mạnh khiến nền kinh tế Mỹ phát triển vượt bậc. Điều gì đã làm nên sự phát triển này của nước Mỹ? Có rất nhiều yếu tố tạo nên sự hưng thịnh của nước Mỹ, nhưng tinh thần khởi nghiệp của người Mỹ và vai trò quan trọng của trường đại học là một trong những yếu tố quyết định. Những người làm chính sách tại Mỹ cho rằng đại học có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế khu vực và thúc đẩy khởi nghiệp. Một số bằng chứng là Học viện MIT (Massachusetts Institute of Technology Valley) đóng vai trò thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp tại Boston và đại học Stanford ở khu vực Silicon Valley. MIT đã đồng hành và giúp thúc đẩy thời đại kỹ thuật số bằng việc mở đường phát triển cho tính toán hiện đại và công nghệ mạng máy tính, viết các phần mềm tương tác người dùng. MIT không chỉ mang lại lợi ích cho các công ty công

nghiệp, mà trường đã có quan hệ gần gũi hơn với những tổ chức bảo trợ mới của mình, những quỹ thiện nguyện và chính phủ liên bang.

Điều gì đã làm nên thành công trong phong trào khởi nghiệp này? Dưới đây là những nhân tố khẳng định vai trò quan trọng của trường đại học trong thúc đẩy khởi nghiệp cho các sinh viên tại Mỹ. Xây dựng văn hóa khởi nghiệp và kỹ năng khởi nghiệp thay vì coi trọng dòng dõi, địa vị, truyền thống như nhiều quốc gia khác, người Mỹ coi trọng những cá nhân sẵn sàng khởi nghiệp và khởi nghiệp thành công, bất kể cá nhân đó ở địa vị nào trong xã hội, xuất thân từ một khu ổ chuột hay một gia đình thế lực. Trong văn hóa Mỹ, mỗi quan tâm của một cá nhân là quan trọng nhất. Họ tôn vinh những người dám tự làm, tự chịu. Khi họ thành công, họ được ngưỡng mộ như là một nhà khởi nghiệp tài năng, có được sự công nhận vị trí xã hội họ đáng được hưởng. Khi họ thất bại thì điều này được coi là một giai đoạn tạm thời, tự nhiên và cần thiết để có được thành công. Vì vậy họ có thể đứng lên và bắt đầu lại. Điều này làm cho xã hội Mỹ cạnh tranh quyết liệt hơn và tạo ra thành tích cao hơn. Đây là một động lực rất lớn để hình thành các công ty mới.

GD&ĐTKN đã trở thành lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo riêng với hàng nghìn trường cung cấp môn học này. Hơn 40 tờ báo và tạp chí chuyên về lĩnh vực này, hàng trăm trung tâm và hàng chục tổ chức chuyên nghiệp thúc đẩy GD&ĐTKN. Các trường đại học, tổ chức của Mỹ cung cấp bằng cấp về GD&ĐTKN ở cấp độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Theo đó, họ đã tạo ra chương trình giảng dạy toàn diện cho các chuyên ngành GD&ĐTKN.

Về chương trình đào tạo: Các trường đại học Mỹ đã phát triển một loạt các khóa học về khởi nghiệp. Các khóa học được chia thành ba loại: (1) khóa học hướng dẫn tổng quan về kế hoạch kinh doanh; (2) các khóa học có liên quan chặt chẽ đến các giai đoạn của vòng đời kinh doanh; (3) các khóa học về chức năng kinh doanh bao gồm các vấn đề liên quan đến quản lý (ví dụ: đặc điểm của doanh nhân, quản lý đội mới, xây dựng nhóm) và/hoặc về tài chính, kế toán và thuế, luật và tiếp thị. Các trường đại học cung cấp hai loại hoạt động ngoại khóa: nhằm tạo cơ hội khám phá chuyên sâu hơn, chẳng hạn như câu lạc bộ sinh viên và chuỗi trình diễn để tăng khả năng tiếp cận với khởi nghiệp và các hoạt động tăng cường kinh nghiệm thực tế, chẳng hạn như các cuộc thi lập kế hoạch kinh doanh và thực tập để khuyến khích phát triển hơn nữa các kỹ năng khởi nghiệp.

Về giảng viên: Các trường đại học ở Mỹ tuyển dụng giảng viên toàn thời gian phục vụ cho những chương trình ĐTKN, mặc dù có một tỷ lệ cao các trợ giảng giảng dạy khởi nghiệp, ngay cả trong một số trường kinh doanh nổi tiếng nhất ở Mỹ.

Về kinh phí: Tại Mỹ, giáo dục và đào tạo nhận được sự hỗ trợ tài chính từ các nguồn bên ngoài như các doanh nhân thành đạt và các quỹ, cũng như từ chính phủ. Nhiều trường đại học đã thành lập các trung tâm khởi nghiệp và đảm bảo vị trí giảng dạy khởi nghiệp, hầu hết trong số đó được cung cấp bởi các doanh nhân thành công đã tốt nghiệp từ các tổ chức đó.

Về gắn kết giữa trường đại học và ngành công nghiệp: hợp tác với khu vực công nghiệp thường được coi là thế mạnh của các trường đại học Mỹ. Hợp tác giữa ngành công nghiệp và trường đại học thể hiện qua nhiều hình thức. Theo Quỹ Khoa học Quốc gia Mỹ (NSF), tại Mỹ, có 4 nội dung hợp tác giữa đại học – công nghiệp: hỗ

trợ nghiên cứu, cộng tác nghiên cứu, chuyển giao tri thức và chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ nghiên cứu bao gồm góp cả tài chính và thiết bị cho trường đại học từ ngành công nghiệp. Các đóng góp tạo ra giá trị như cung cấp các phòng thí nghiệm linh động, hiện đại; và các chương trình phát triển trong các khu vực tập trung. Cộng tác nghiên cứu: Các trường đại học phát triển hình thức hợp tác nghiên cứu gắn với sự hỗ trợ từ doanh nghiệp của ngành công nghiệp. Tại Mỹ, NSF đã tích cực khuyến khích hình thành các hợp tác nghiên cứu thông qua việc thành lập các trung tâm nghiên cứu như ERC (Engineering Research Center), IUCRC (Industry University Cooperative Research Center). Nó cung cấp các hình thức cơ bản cho việc hợp tác, nhằm tạo thuận lợi cho việc cộng tác giữa trường đại học và các công ty công nghiệp. Chuyển giao tri thức: bao gồm các hoạt động truyền thông (cả chính thức và không chính thức), trao đổi qua lại giữa sinh viên và các khoa học. Các hoạt động gắn kết của các công ty trong chương trình học của trường đại học là cơ chế chính cho việc chuyển giao tri thức. Chuyển giao công nghệ: hoạt động này dựa trên các hợp tác nghiên cứu với ngành công nghiệp. Chẳng hạn Văn phòng Nông nghiệp của Mỹ phát triển các mô hình dịch vụ mở rộng trong lĩnh vực nông nghiệp cho việc chuyển giao công nghệ nông nghiệp đến nông dân. Trong đó, trường đại học là nguồn lực thông tin chính. Các trường đại học đóng vai trò tích cực trong việc thiết lập các tổ chức khác nhau như vườn ươm doanh nghiệp, công viên khoa học, công viên công nghệ v.v. nhằm hỗ trợ phát triển kinh doanh và khởi nghiệp.

Tại Mỹ, ranh giới giữa giới học thuật và các doanh nghiệp được xóa nhòa. Nhiều nhân sự thực hiện công việc trong các tập đoàn và tổ chức công có thể đến hoặc đi từ các trường đại học tại các thời điểm khác nhau trong sự nghiệp của họ. Vì vậy những kiến thức kinh doanh, khởi nghiệp rất thực tế được giới doanh nghiệp truyền đạt cho sinh viên. Tại Mỹ các trường đại học được đổi mới để triển khai từ các kiến thức lý thuyết. Hầu hết các chương trình hợp tác đầu tư tại trường đại học bằng tiền công là được nhắm tới phát triển công nghệ mang tính cạnh tranh. Điều đó có nghĩa là đầu ra của các chương trình cần được đầu tư phát triển. Các nghiên cứu về phát triển kinh tế khu vực cũng như tạo ra các công ty công nghệ cao thì các đại học đều đóng vai trò quan trọng như là cỗ máy tạo ra tăng trưởng. Với các lợi thế trong lĩnh vực công nghệ sinh học và công nghệ thông tin truyền thông, các trường đại học còn dẫn đầu sự phát triển của các sáng kiến kinh doanh tri thức. Tầm quan trọng của tri thức và kỹ năng lao động cao đã lôi kéo các công ty trong khu vực kết nối gần hơn với nghiên cứu của trường đại học. Ví dụ: Tại New York ở thập niên trước 1990, các trường đại học ở đây đã vận hành nguồn vốn tri thức thông qua CIC (Ceramic Innovation Corridor) hoặc tại Trường Đại học Alfred đã khai thác các nguồn lực giúp phát triển kinh doanh tại khu vực, tạo ra một số công ty trong ngành viễn thông. Hay State University of New York tại Albany kết hợp với công ty IBM cũng thiết lập các vườn ươm. Có thể kết luận rằng, việc đầu tư và hỗ trợ cho các trường đại học, thúc đẩy GD&ĐTKN góp phần thúc đẩy doanh nghiệp ngày một phát triển và các trường đại học ở Mỹ đã hiện thực vai trò của họ trong việc đóng góp vào tăng trưởng khu vực.

Sự gia tăng số lượng các cơ sở giáo dục khởi nghiệp còn đi kèm với xu hướng làm sâu sắc thêm cơ sở tri thức khởi nghiệp. Thạc sĩ và các chương trình sau đại học khác đã đi theo hai hướng: Một mặt, các chương trình sau đại học hiện nay có xu hướng cung cấp các nhóm khóa học trong lĩnh vực khởi nghiệp; Mặt khác, có chương

trình khởi nghiệp riêng, sinh viên hiện có thể tốt nghiệp với bằng cấp khởi nghiệp. Năm 1971, Đại học Nam California giới thiệu khóa đào tạo thạc sĩ khởi nghiệp liên ngành đầu tiên. Các chương trình đào tạo tiến sĩ về khởi nghiệp cần nhiều thời gian hơn và Mỹ có nhiều trường nhất (khoảng hơn 20 trường) GD&ĐTKN trình độ này.

Các trường đại học tại Mỹ xây dựng lối sống và văn hóa khởi nghiệp ngay trong trường đại học. Nhiều trường có các chương trình ĐTKN được cho là đang thành công. Trung tâm Khởi nghiệp MIT (MIT Entrepreneurship Center) là một trong những trung tâm nghiên cứu và giảng dạy lớn nhất tại MIT. Trung tâm được thành lập vào đầu những năm 1990 và được giao nhiệm vụ phát triển các hoạt động và lợi ích khởi nghiệp của MIT trong giáo dục và nghiên cứu, liên minh và cộng đồng. Trong số các trình độ đào tạo, Trung tâm cung cấp các khóa đào tạo thạc sĩ và các chứng chỉ về khởi nghiệp và đổi mới. Trung tâm chịu trách nhiệm thúc đẩy GD&ĐTKN trong suốt các khóa học của MIT, cũng như hỗ trợ cho các doanh nhân - sinh viên dưới các hình thức như chỗ làm việc, văn phòng, không gian, cố vấn chuyên môn, thực tập tại Silicon Valley và các khoản trợ cấp và giải thưởng. Hàng năm Trung tâm tổ chức cuộc thi khởi nghiệp trị giá 100.000 USD.

Babson là trường đại học đứng thứ nhất tại Hoa Kỳ trong 3 năm liên tục về giảng dạy khởi nghiệp cho sinh viên ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, theo xếp hạng uy tín US News & World Report. Babson xây dựng văn hóa khởi nghiệp bằng cách khuyến khích sinh viên thử nghiệm các ý tưởng kinh doanh mới; trao vốn cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất, hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho sinh viên bằng các khóa học chuyên môn như: pháp lý, sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm...

Chương trình Khởi nghiệp McGuire (trước đây là Berger ra đời từ năm 1983), của Đại học Arizona và là một trong những chương trình khởi nghiệp lâu đời nhất trong cả nước, dành cho sinh viên đại học và sau đại học ở độ tuổi 20–35 tuổi tại Đại học Arizona. Mục đích của chương trình là cải thiện tư duy và kỹ năng khởi nghiệp của sinh viên - chuẩn bị cho họ tự làm chủ hoặc tham gia một công ty. Chương trình góp phần thúc đẩy đào tạo khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp, khả năng tự kinh doanh, chuyển giao công nghệ từ trường đại học sang khu vực tư nhân. Chương trình bao gồm các khóa học cốt lõi về khởi nghiệp, lợi thế cạnh tranh, tài chính liên doanh, nghiên cứu thị trường và phát triển kế hoạch kinh doanh. Chương trình này cũng đào tạo khởi nghiệp cho các sinh viên đã tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học. Các sinh viên có thể chọn chuyên ngành và lĩnh vực tập trung, chẳng hạn như Khởi nghiệp/Marketing và Khởi nghiệp/Tài chính. Tất cả sinh viên đều nhận được học bổng, và nhiều sinh viên được thực tập với các công ty mới thành lập hoặc các tổ chức đầu tư mạo hiểm trong mùa hè ngay trước khi bước vào giai đoạn chính thức của nghiên cứu khởi nghiệp. Chương trình này đã góp phần thúc đẩy GD&ĐTKN, thành lập doanh nghiệp, khả năng tự kinh doanh, chuyển giao công nghệ từ trường đại học sang khu vực tư nhân.

Các chương trình GD&ĐTKN khác cũng có nhiều thành công như: Chương trình Training Entrepreneurship Training Program dành cho các doanh nhân tiềm năng, Chương trình tăng trưởng Mỹ thông qua dự án khởi nghiệp (Growing America Through Entrepreneurship Project) với kinh phí hàng năm là 200.000 USD, và Chương trình Training Women for Success dành cho nữ giới.

Ngoài ra, Mỹ có Chương trình Mạng Lưới Giảng dạy khởi nghiệp (NFTE) đã

hoạt động tại Boston từ năm 1991, liên kết 18 trường công lập ở đó. Để cung cấp chương trình, NFTE chứng nhận các giảng viên đã giảng dạy tại các trường nơi chương trình của họ diễn ra. Mỗi giáo viên trải qua khóa đào tạo và NFTE cung cấp các ưu đãi tài chính cho các giảng viên được chứng nhận phục vụ cho các chương trình phát triển GD&ĐTKN. Ngoài các giảng viên được chứng nhận của NFTE, các cố vấn đến lớp một vài lần trong năm để hướng dẫn các sinh viên và giúp sinh viên tạo ra các kế hoạch khởi nghiệp của họ. NFTE đã thu hút hơn 500.000 sinh viên và đào tạo 5.000 giáo viên trên toàn thế giới.

Một yếu tố không thể thiếu để tăng cường tính cạnh tranh và động viên, thúc đẩy GD&ĐTKN của Mỹ là đánh giá và xếp hạng. Xếp hạng các chương trình khởi nghiệp cấp đại học được tạp chí Success Magazine đưa ra vào năm 1995, dựa trên các đánh giá về tiêu chí bao gồm trình độ của giảng viên, sự đa dạng và chiều sâu của chương trình giảng dạy khởi nghiệp, tiêu chuẩn học thuật và điểm số của sinh viên, và chất lượng các nguồn lực. Từ năm 2005, các bảng xếp hạng đã được công bố trên các phương tiện truyền thông như Entrepreneurship Media, US News và World Report, Fortune Small Business and Business Week. Mặc dù các bảng xếp hạng này đang gây tranh cãi và một số tiêu chí có vấn đề, nhưng chúng phục vụ như một phương tiện đo lường sự tiến bộ của giáo dục khởi nghiệp.

2.2. Một số nước EU

Làn sóng văn hóa khởi nghiệp đang trở nên lớn mạnh ở châu Âu, tạo doanh thu hàng trăm tỷ euro cho lục địa già. Báo cáo Khởi nghiệp châu Âu mới đây thu thập dữ liệu từ các startup đến từ 20 thành phố trong 15 quốc gia thuộc EU cuối năm 2017. Theo đó, các nghiên cứu chỉ ra rằng có khoảng 830.000 startup hoạt động tích cực trong hệ sinh thái khởi nghiệp. Các công ty khởi nghiệp này tạo công ăn việc làm cho hơn 4,5 triệu người và đạt doanh thu 420 tỷ euro. Chỉ riêng 5 thành phố là London (Anh), Berlin (Đức), Munich (Đức), Rome (Italia) và Paris (Pháp) đóng góp đến 78% doanh thu trong cộng đồng khởi nghiệp. Hơn 4.000 startup nhận tổng cộng 36 tỷ euro từ các nhà đầu tư trong và ngoài châu lục, thu hút hơn 34.000 lao động. Các mô hình kinh doanh phát triển phần mềm và cung cấp dịch vụ website, thông tin khá phổ biến. Những hệ sinh thái khởi nghiệp tại Amsterdam (Hà Lan), Copenhagen (Đan Mạch), Dublin (Ireland), Helsinki (Phần Lan), Madrid (Tây Ban Nha)...được đánh giá phát triển mạnh mẽ.

Theo Báo cáo, 290.000 startup có tuổi đời dưới 5 năm, tạo nên làn sóng văn hóa khởi nghiệp trong lòng châu Âu. Những startup trẻ tuyển dụng 1,1 triệu lao động và huy động 10 tỷ euro tiền đầu tư. Văn hóa khởi nghiệp ở lục địa già đang thay đổi nhiều thứ và một cách tự nhiên những ý tưởng mới cũng ủng hộ làn sóng này. Ví dụ, Entrepreneur First là chương trình tăng tốc khởi nghiệp tại London hỗ trợ các kỹ sư công nghệ ở Anh và Trung Âu. Những kỹ sư này sau đó sẽ sáng lập ra các startup công nghệ của mình. Trong bốn năm đầu, chương trình đã giúp lập nên 75 startup như vậy. Thiếu hụt nhân sự có kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp là thách thức lớn nhất, vấn đề của mọi hệ sinh thái khởi nghiệp trên toàn cầu. Đối với châu Âu, thị trường hiện thiếu nhân lực kỹ thuật chất lượng cao trong lập trình, thiết kế hệ thống và phát triển phần mềm, chương trình.

Trong trường đại học châu Âu, sinh viên vẫn chưa được trang bị đầy đủ, thực hành nhuần nhuyễn các kỹ năng khởi nghiệp bao gồm cả việc tự bắt đầu và vận hành một mô hình kinh doanh riêng. Cho dù có thể có nhiều các ý tưởng tốt, sáng tạo và thị trường tiềm

năng cho sản phẩm, dịch vụ thì khả năng cụ thể hóa những tiềm năng trên vẫn còn ở mức thấp. Sự thiếu hụt các kỹ năng bán hàng và tiếp thị cũng là một trong những vấn đề cơ bản của hệ thống khởi nghiệp Bắc Âu.

Trong những năm gần đây, Liên minh châu Âu (EU) đã rất nỗ lực đưa GD&ĐTKN trở thành một môn học riêng biệt được dạy trên tất cả các cấp giáo dục, từ cấp độ cơ bản (học sinh đến 14 tuổi) đến đại học, đặc biệt là nghiên cứu đưa môn học này vào đào tạo tiến sĩ trong lĩnh vực khởi nghiệp. Về vấn đề này, châu Âu đi sau Mỹ, nơi GD&ĐTKN được giới thiệu trong giáo trình giáo dục trung học, và phần lớn các trường trung học cung cấp khóa học bắt buộc hoặc tùy chọn khởi nghiệp.

Theo các khuyến nghị của Ủy ban châu Âu dựa trên Chương trình Lisbon, các tổ chức giáo dục đại học nên tích hợp khởi nghiệp trong các môn học và khóa học khác nhau, đặc biệt là trong các nghiên cứu khoa học và kỹ thuật. Các trường đại học và viện kỹ thuật nên tích hợp và coi đào tạo định hướng khởi nghiệp như là một phần quan trọng của chương trình giảng dạy, trải rộng trên các môn học khác nhau, và yêu cầu hoặc khuyến khích sinh viên tham gia các khóa học khởi nghiệp.

GD&ĐTKN được Ủy ban châu Âu hỗ trợ để đạt được Chiến lược Châu Âu 2020. EU coi đó là rất quan trọng vì nó giúp hình thành tâm lý của các thế hệ tương lai cũng như trang bị cho họ những kỹ năng và kiến thức cần thiết, đó là điều quan trọng khi nuôi dưỡng một nền văn hóa kinh doanh (Ủy ban châu Âu 2013). Ủy ban châu Âu đã đưa ra một kế hoạch chiến lược để thực thi giáo dục khởi nghiệp và đảm bảo rằng nó được áp dụng trong mọi trường học ở châu Âu.

Khởi nghiệp và GD&ĐTKN đã được nhấn mạnh trong chương trình nghị sự ở hầu hết các nước thành viên EU và được phản ánh trong một loạt các tài liệu chiến lược (Ủy ban châu Âu 2006, 2012, 2013, 2015).

Hầu hết các nước EU đều có các chương trình thúc đẩy GD&ĐTKN trong trường đại học. Chẳng hạn tại Thụy Điển có chương trình UTES - University Training for Entrepreneurs Sweden từ năm 1998 và chương trình Entrepreneurship and New Business Development Programme. Đan Mạch có Chiến lược giáo dục và GD&ĐTKN (Strategy for Education and Training in Entrepreneurship). Pháp có Chương trình Grande École từ năm 2004, GD&ĐTKN cho cả sinh viên đại học và sau đại học và Đại học Lyon có chương trình Khởi nghiệp sinh viên và sáng kiến “Đào tạo nhà khởi nghiệp cho thế giới” từ năm 2003. Na Uy có Chương trình Bodo đưa môn khởi nghiệp vào giáo trình đào tạo thạc sĩ kinh doanh. Đan Mạch chương trình Đào tạo Thạc sĩ khởi nghiệp quốc tế (The International Master of Entrepreneurship Education and Training - IMEET). Hà Lan cũng đào tạo thạc sĩ về GD&ĐTKN, đặc biệt, Trường Đại học Twente được coi là một trường đại học khởi nghiệp.

Ở một số nước châu Âu, kinh nghiệm thực tế của GD&ĐTKN đã được thiết lập dưới dạng các khóa học có cấu trúc. Ví dụ ở Ireland, trong chương trình giảng dạy, «Năm chuyển tiếp», «Chương trình chứng nhận hướng nghiệp» và «Chứng chỉ khởi nghiệp ứng dụng» cho sinh viên cơ hội học hỏi về khởi nghiệp trong thực tế.

Ở Đức, có "hệ thống kép", trong đó đào tạo diễn ra ở trường, trong một công ty, và trong giai đoạn sắp ra trường, và những viên được dạy làm thế nào để khởi nghiệp. Tại Phần Lan, năm 2002, một ban chỉ đạo vì khởi nghiệp đã được thành lập để phát triển và

điều phối khởi nghiệp ở các cấp giáo dục khác nhau, với các thành viên của các bộ, tổ chức và cơ sở giáo dục khác nhau. Ở Na Uy, “Doanh nghiệp trẻ Na Uy” là đối tác của Chính phủ về giáo dục khởi nghiệp, và “Chương trình Công ty Sinh viên” hỗ trợ sinh viên phát triển một hoạt động kinh tế thực sự ở quy mô nhỏ, hoặc để mô phỏng cách thức các công ty hoạt động một cách thực tế thông qua các công ty nhỏ mà họ điều hành ở trường.

Ước tính mỗi năm có hơn 200.000 sinh viên tham gia vào các chương trình GD&ĐTKN ở EU 25. Trong các trường đại học, việc đào tạo về khởi nghiệp cung cấp sự chuẩn bị cụ thể về cách bắt đầu và điều hành một doanh nghiệp, khuyến khích các ý tưởng kinh doanh của sinh viên. Ví dụ, tại Đại học Macedonia ở Hy Lạp, sinh viên đã lựa chọn các khóa học khởi nghiệp và sau đó xây dựng ý tưởng kinh doanh sáng tạo của họ và họ làm một nghiên cứu khả thi như các doanh nhân tiềm năng. Điều này giúp sinh viên phát triển kỹ năng và năng lực cần thiết trong quá trình khởi tạo doanh nghiệp, và ảnh hưởng đến thái độ chung của họ đối với triển vọng nghề nghiệp.

Theo EU, GD&ĐTKN, điều quan trọng là các trường đại học và các viện kỹ thuật coi khởi nghiệp là môn học riêng biệt và là một yếu tố quan trọng của chương trình giảng dạy và khuyến khích sinh viên tham gia các khóa học này. Hơn nữa, sự kết hợp giữa thái độ và kỹ năng khởi nghiệp với các nghiên cứu khoa học và kỹ thuật sẽ giúp sinh viên có khả năng thương mại hóa ý tưởng của mình.

Các chương trình GD&ĐTKN được sử dụng ở các nước phát triển như châu Âu và châu Mỹ có các mục tiêu sau đây (Garavan & O’Cinneide, 1998: 8):

- Để có được kiến thức ươm mầm cho khởi nghiệp hay tinh thần kinh doanh
- Để có được các kỹ năng trong việc sử dụng các kỹ thuật, trong phân tích các tình huống kinh doanh và trong tổng hợp các kế hoạch hành động
- Để xác định và kích thích động lực khởi nghiệp, tài năng và kỹ năng
- Hoàn tác những sai lệch rủi ro của nhiều kỹ thuật phân tích
- Để phát triển sự đồng cảm và hỗ trợ cho tất cả các khía cạnh riêng của khởi nghiệp
- Để đưa ra thái độ đối với sự thay đổi
- Khuyến khích các công ty khởi nghiệp mới và các liên doanh khác.

GD&ĐTKN ở Anh

GD&ĐTKN là một yêu cầu bắt buộc trong các trường kể từ năm 2004, là một phần của cải cách rộng lớn hơn hệ thống giáo dục. Bộ Giáo dục cung cấp kinh phí để thúc đẩy đào tạo các kỹ năng khởi nghiệp như là một phần của chương trình giảng dạy.

Năm 2016, Hội đồng Khoa học và Công nghệ đã kiến nghị lên Thủ tướng Chính phủ về tầm quan trọng của GD&ĐTKN trong các trường đại học, đặc biệt là cho sinh viên đại học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM). Kiến nghị của Hội đồng trên cho rằng hoạt động khởi nghiệp đối với các sinh viên tốt nghiệp STEM sẽ dẫn đến hình thành các công ty dựa trên sáng tạo hơn đang được hình thành và mở rộng quy mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và tăng năng suất. Trong Chiến lược công nghiệp năm 2017 đã nhấn mạnh mục tiêu của chính phủ nhằm hỗ trợ và tăng quy mô thể hệ doanh nhân tiếp theo.

Bộ Giáo dục nước này đã ban hành Khung giảng dạy xuất sắc (TEF) cung cấp cơ hội cho các tổ chức giáo dục đại học công nhận giá trị của giáo dục khởi nghiệp chất lượng cao và nhấn mạnh các lợi ích nghề nghiệp cho sinh viên. “Đặc điểm Khung kết quả giảng dạy xuất sắc và kết quả học tập” của Bộ Giáo dục ban hành cho phép tham chiếu cụ thể đối với GD&ĐTKN. Kết quả học tập và đầu ra TEF bao gồm “Sự tham gia của sinh viên trong doanh nghiệp và khởi nghiệp” và ‘Số lượng, tác động và thành công của những người mới khởi nghiệp sau khi ra trường”.

Ngoài ra, khởi nghiệp đã được công nhận là môn học trong hệ thống mã hóa “Phân loại môn học đại học” (Higher Education Classification of Subjects - HECoS).

Hội đồng tài trợ giáo dục đại học Anh (HEFCE) đã phát triển một Khung trao đổi kiến thức (KEF) xây dựng dựa trên dữ liệu được thu thập bởi cuộc khảo sát trên khắp nước Anh và dữ liệu của Quỹ cải tiến giáo dục đại học (HEIF) ở Anh. Khảo sát đã công nhận tầm quan trọng của sinh viên khởi nghiệp, các hoạt động trao đổi tri thức hỗ trợ khởi nghiệp và các sáng kiến giáo dục khởi nghiệp.

Tại Anh đã có một số sáng kiến, chương trình về GD&ĐTKN như: Creative Women Entrepreneurship (CWE), được lập năm 2007, là một sáng kiến nghiên cứu sau đại học của Trường Khởi nghiệp và Kinh doanh (SEB) tại Đại học Essex. Mục đích của chương trình này là tăng sự quan tâm, kiến thức và năng lực trong khởi nghiệp của nữ sinh viên sáng tạo và các nữ doanh nhân giai đoạn đầu trong các ngành công nghiệp sáng tạo.

Sáng kiến Trung tâm đào tạo Khởi nghiệp Cambridge (CfEL) thuộc Đại học Cambridge được thành lập năm 2003. Nhiệm vụ chính của Trung tâm CfEL là thúc đẩy một nền văn hóa khởi nghiệp tại Đại học Cambridge và truyền bá tinh thần khởi nghiệp trong. CfEL có 9 nhân viên toàn thời gian để lên kế hoạch và tổ chức các khóa học về khởi nghiệp, bao gồm giám đốc, người quản lý chương trình, người quản lý trung tâm và nhân viên hành chính. Các khóa học khởi nghiệp chủ yếu được giảng dạy bởi các doanh nhân, nhà đầu tư mạo hiểm và thiên thần kinh doanh, chuyên gia ngân hàng...

Đại học Cambridge cũng có sáng kiến “Advanced Diploma in Entrepreneurship” từ năm 2009 - khóa học khởi nghiệp được công nhận đầu tiên tại Đại học Cambridge. Sáng kiến “Bằng cấp khởi nghiệp nâng cao” này cung cấp một chương trình rất thiết thực được thiết kế đặc biệt cho các doanh nhân tiềm năng. Nó được tổ chức như là chương trình đào tạo bán thời gian kéo dài 15 tháng và được cấp bằng bởi Đại học Cambridge. Chương trình tập trung vào những người đang cân nhắc bắt tay vào con đường khởi nghiệp hoặc đã thực hiện các bước đầu tiên để khởi nghiệp trong các lĩnh vực công nghệ mới, doanh nghiệp xã hội, nghệ thuật hoặc media.

Tại Anh cũng có một số tổ chức thúc đẩy GD&ĐTKN thông qua tổ chức các giải thưởng, như Trung tâm quốc gia về khởi nghiệp trong giáo dục (NCEE) hỗ trợ giáo dục khởi nghiệp trong các trường đại học. NCEE hỗ trợ các tổ chức phát triển năng lực GD&ĐTKN của họ - cung cấp một loạt các dịch vụ cho các trường đại học, và các lãnh đạo cấp cao và các học viên của họ - để đảm bảo nền giáo dục đại học của Anh vẫn đi đầu trong khởi nghiệp và kinh doanh. NCEE hiện tài trợ cho Giải thưởng khởi nghiệp đại học xuất sắc (Outstanding University Entrepreneurship Award). Đây

là giải thưởng thường niên được trao cho một tổ chức giáo dục đại học xuất sắc trong năm trong việc có những sáng kiến thúc đẩy GD&ĐTKN hiệu quả. Giải thưởng tôn vinh tổ chức đã phát triển và đưa ra một cách tiếp cận đặc biệt để tích hợp khởi nghiệp trong văn hóa và các chương trình của trường. Thành tích này phải có một tác động đáng kể ở cấp khu vực, quốc gia hoặc quốc tế. Trong năm 2017, Đại học Liverpool John Moores được nhận giải thưởng này.

Đại học Liverpool John Moores đã trở thành một "Đại học khởi nghiệp thực sự", với tinh thần khởi nghiệp được hỗ trợ và khuyến khích trong và ngoài chương trình giảng dạy. Đại học Liverpool John Moores đã khởi động "Học viện Giáo dục khởi nghiệp" vào tháng 9 năm 2015. Học viện giúp tạo ra chương trình giảng dạy có liên quan trực tiếp đến khởi nghiệp và đã tạo ra nhiều quan hệ đối tác với các doanh nghiệp, tổ chức dân sự và tổ chức từ thiện. Nhờ Học viện mà hơn 10.000 sinh viên đã và đang được giảng dạy về khởi nghiệp. Học viện cho đến nay đã liên kết 17.000 sinh viên với 1.800 tổ chức các loại. Các liên kết rộng hơn đến hệ thống trường học của Merseyside đã tạo điều kiện đào tạo kỹ năng khởi nghiệp cho 4.000 sinh viên đại học, 10.000 học sinh trung học.

Bên cạnh đó, Sáng kiến "train-the-trainers" đã giúp huấn luyện các cố vấn kinh doanh với 600 nhà giáo dục đã được hưởng lợi trong hai năm kể từ khi sáng kiến bắt đầu. Trong khi đó, 2.000 doanh nghiệp tự do đã được tạo ra bởi sinh viên, với một tác động kinh tế ước tính khoảng 4 triệu bảng.

Đức

Trong một thời gian dài, nền kinh tế Đức phát triển chủ yếu dựa vào các tập đoàn lớn và một số doanh nghiệp vừa và nhỏ. Kể từ năm 2005, một nguồn lực thứ 2 đã được hình thành và ngày càng trở nên quan trọng, đã và đang tạo ra việc làm cũng như giá trị lớn trong lĩnh vực kỹ thuật số - đó là các dự án startup. Hoạt động khởi nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế Đức. Sự bùng nổ của làn sóng khởi nghiệp tại Đức không ngừng thu hút giới trẻ tự đứng ra thành lập doanh nghiệp riêng, trong số đó có không ít bạn trẻ vẫn còn đang ngồi ghế nhà trường. Theo ước tính, năm 2016 có khoảng 6.000 dự án khởi nghiệp ở Đức. Berlin hiện đang được coi là thủ đô khởi nghiệp tại Đức cũng như tại khu vực châu Âu. Berlin được ghi nhận là nơi rất tốt cho việc đào tạo khởi nghiệp và nền tảng khung hỗ trợ đa dạng. Bởi tại đây có đến 34 trường đại học, có các tổ chức khoa học được xếp hạng cao và các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, cộng thêm mối quan hệ được thiết lập tốt giữa đại học và ngành công nghiệp.

Đức cũng là một trong những nước EU quan tâm đặc biệt tới GD&ĐTKN. Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới BIEM CEIP được thành lập bởi Đại học Potsdam vào năm 2004 với mục tiêu tập hợp và thúc đẩy các sáng kiến khởi nghiệp hiện có trong trường đại học. Các hoạt động của nó còn bao gồm các đối tác tài chính (ngân hàng, đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần), các tổ chức hỗ trợ kinh doanh và các công ty địa phương. BIEM CEIP điều hành một chương trình GD&ĐTKN đặc biệt (bao gồm cả quản lý đổi mới), được tích hợp vào các khóa đào tạo cử nhân và thạc sĩ, và cung cấp các khóa học bổ sung cho sinh viên sau đại học, các nhà khoa học tự nhiên. Nghiên cứu là trụ cột chính thứ ba của các hoạt động của BIEM CEIP. Các dự án nghiên cứu tập trung vào: Nền tảng kinh doanh và khởi nghiệp quốc tế, lập kế

hoạch chiến lược, quy trình đổi mới, quản lý và tư vấn, đổi mới mở, phát triển sự nghiệp kinh doanh cho phụ nữ.

Các chính sách chung của Chính phủ cũng như các trường đều nhằm khuyến khích khởi nghiệp. Các trường đại học có nhiệm vụ rõ ràng về khởi nghiệp, tập trung để thay đổi tư duy. Hướng tới việc đưa giới trẻ nghĩ về tạo ra giá trị hơn là tìm kiếm một việc làm. Theo một khảo sát tại các trường đại học ở Berlin cho thấy, các hoạt động GD&ĐTKN vẫn đem lại lợi ích cho một tỉ lệ sinh viên (khoảng 5 – 7%). Các chính sách chung của Chính phủ cũng như trường đều nhằm khuyến khích khởi nghiệp. Các trung tâm khởi nghiệp thường được thiết lập từ 3 trường đại học với mục đích cùng nhau trong công việc hỗ trợ khởi nghiệp, khuyến khích các hoạt động đào tạo khởi nghiệp. Các trung tâm đã thiết lập mạng lưới kết nối và hợp tác với các cựu sinh viên là sáng lập viên, các chuyên gia tư vấn kinh doanh và các tổ chức hỗ trợ kinh doanh, các nhà đầu tư thiên thần, cũng như là các quỹ đầu tư. Tất cả đều được đưa vào các hoạt động đào tạo nhằm mang tới các góc nhìn định hướng thực tế.

Hầu hết các trường đại học của Đức đều có các khóa GD&ĐTKN. Nhiều trường đại học có phòng chuyên giao công nghệ và các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp. Các hoạt động khởi nghiệp và chuyển giao công nghệ còn được đặt trong các vườn ươm khác nhau, các công viên khoa học/công nghệ xung quanh các trường đại học. Đây là sáng kiến hỗn hợp tốt cho khởi nghiệp. Các tiện ích ươm tạo khác nhau và các trung tâm công nghệ được hỗ trợ tài chính hoàn toàn. Chẳng hạn, Đại học Rostock - một trong 3 ngôi trường lâu đời nhất tại Đức, có hoạt động đào tạo khởi nghiệp sôi động. Văn hóa khởi nghiệp được đặt ở vị trí cao trong các chính sách ở Đại học Rostock. Nó bao gồm việc hỗ trợ những người tích cực trong các hoạt động khởi nghiệp và kinh doanh như nhân viên, sinh viên. Ngoài ra, nó còn gia tăng kết nối giữa khu vực công – tư, gia tăng liên kết giữa đại học và ngành công nghiệp trong giảng dạy, liên kết giữa nguồn tài chính công và tư cho khởi nghiệp. Một số sáng kiến trong đào tạo khởi nghiệp đã được thiết lập, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên trong khuôn viên trường và tạo ra các mô-đun GD&ĐTKN mới nhằm vào sinh viên đại học. Trường đã có sự phát triển đáng kể về cơ sở hạ tầng rộng và đa dạng để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp cả trong và ngoài Đại học Rostock và môi trường này bao gồm các giai đoạn khác nhau trong quy trình và nhắm mục tiêu vào một số phân khúc thị trường cụ thể, ví dụ: trong công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ sinh học.

Ngoài các chương trình học về GD&ĐTKN, nhiều trường đại học ở Đức còn tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp kinh doanh Berlin Brandenburg và vài cuộc thi nhỏ khác ở các trường đại học là chìa khóa trong việc marketing về khởi nghiệp. Huấn luyện và mentor là chìa khóa của nền tảng hỗ trợ. Tất cả các trường đại học đều cung cấp chỗ cho nhà sáng lập chọn lựa, có thể trong hoặc ngoài Campus, và miễn phí sử dụng các phòng lab. Hỗ trợ kế hoạch kinh doanh, giúp gia tăng vốn, mạng lưới kết nối và đào tạo về kế toán, marketing. Nhiều sáng kiến trong đào tạo khởi nghiệp đã được hình thành, khuyến khích khởi nghiệp cho sinh viên trong toàn bộ trường và tạo ra các module mới về môn học khởi nghiệp cho sinh viên. Rõ ràng, việc phát triển rộng rãi và với hạ tầng đa dạng đã khuyến khích các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp cả bên trong và bên ngoài trường đại học. Môi trường này có thể đảm bảo cho các giai đoạn khác nhau của quá trình tạo ra doanh nghiệp mạo hiểm và tập trung vào một vài phân khúc

thị trường riêng biệt.

Tại Beuth Hochschule, theo sau truyền thống về khoa học ứng dụng, là các hoạt động khuyến khích hỗ trợ khởi nghiệp theo hướng hệ thống với mục đích chuyển ý tưởng khởi nghiệp thành doanh nghiệp. Gründerwerkstatt là nơi cho các nhà sáng lập tại trung tâm Berlin, cung cấp 20 nhóm startup từ các trường đại học khác nhau - những người đã vượt qua quá trình chọn lựa nghiêm ngặt, một Gründerstipendium và 18 tháng được miễn phí văn phòng để phát triển sản phẩm và dịch vụ. Tại Technical University, Gründungsservice tổ chức các sự kiện, đào tạo khởi nghiệp trong chuỗi chương trình giảng dạy với các cựu sinh viên, nhằm cải thiện các điểm yếu về khởi nghiệp. Tại Freie University, trung tâm khởi nghiệp Profund một phần của văn phòng chuyển giao công nghệ, đây là nơi đặc biệt ưa thích cho sự quản lý chuyên nghiệp và chiến lược để đạt được tài chính ổn định.

Mạng lưới kết nối trao đổi thông tin giữa các trung tâm được phát triển tốt ở mức độ cá nhân và không chính thức. Vào năm 2015, có 2,1 tỷ Euro vốn đầu tư được đổ vào các dự án startup ở Berlin. Điều này đã biến Berlin trở thành nơi có nguồn vốn khởi nghiệp lớn nhất châu Âu, xếp thứ hai là London với giá trị đầu tư là 1,7 tỷ Euro. Doanh thu lớn nhất của Đức cũng nằm ở Berlin. Berlin thu hút gần 34% lực lượng lao động đến từ nước ngoài, và đang hướng tới mục tiêu đạt được mức trung bình so với các điểm nóng công nghệ hàng đầu thế giới như Tel Aviv, New York và Thung lũng Silicon

Kể từ năm 1998, Bộ Kinh tế và Năng lượng Liên bang Đức (BMWi) đã trao tặng học bổng startup có tên gọi “EXIST” cho các sinh viên và những người đã tốt nghiệp. Bộ này cũng đầu tư quỹ startup công nghệ cao. Chương trình Digital Agenda 2020 của Chính phủ Liên bang đã cam kết xây dựng một nền kinh tế - kỹ thuật số để cạnh tranh với các nền kinh tế lớn trên thế giới và biến Đức trở thành “Quốc gia phát triển kỹ thuật số hàng đầu châu Âu”. Đây là những động lực cho GD&ĐTKN. Ngoài ra, các cuộc thi và giải thưởng khởi nghiệp, như Cuộc thi khởi nghiệp kinh doanh Berlin Brandenburg và vài cuộc thi nhỏ khác ở các trường đại học, là chìa khóa trong việc marketing về khởi nghiệp.

Phần Lan

Phần Lan chỉ có khoảng 5,4 triệu dân nhưng lại có một hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo mạnh cùng với sự phổ biến các chương trình GD&ĐTKN. Tại Phần Lan, cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình đổi mới của nền kinh tế nước này.

Theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) 2017, Phần Lan được xếp hạng là nền kinh tế sáng tạo thứ tư thế giới. Thủ đô Helsinki của nước này từ lâu đã được xem là trung tâm khởi nghiệp của châu Âu. Phần Lan có một cộng đồng khởi nghiệp khá năng động và đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong vòng 10 năm qua. Khởi nghiệp đã trở nên phổ biến trong giới trẻ ở Phần Lan. Theo đó, trung bình mỗi năm có khoảng 4.000 – 5.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được thành lập ở nước này; đồng thời, các hoạt động hỗ trợ cho khởi nghiệp sáng tạo cũng hoạt động tích cực. Hàng năm, khoảng 17.000 startup, các nhà đầu tư và các cơ quan truyền thông đến từ khoảng 100 quốc gia trên thế giới có cơ hội quy tụ tại chương trình Slush được tổ chức tại thủ đô Helsinki. Đây là sự kiện khởi nghiệp và công nghệ hàng đầu

thế giới, nơi các doanh nghiệp khởi nghiệp và các tài năng công nghệ gặp gỡ với những nhà đầu tư hàng đầu và lãnh đạo các tập đoàn quốc tế lớn.

Giống như rất nhiều hệ sinh thái khởi nghiệp khác, Phần Lan có hệ thống quỹ đầu tư và cơ sở hạ tầng rất tốt để hỗ trợ các thanh niên khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ. Theo đó, các doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ được Cơ quan Gây quỹ Hỗ trợ Sáng tạo và Công nghệ (TEKES) hỗ trợ tài chính và thậm chí thuyết trình hộ dự án của họ. Ví dụ: trong năm 2015, TEKES đã cấp vốn cho 700 dự án khởi nghiệp khác nhau và trong 6 năm qua, TEKES đã rót tổng cộng 140 triệu Euro vào nhiều dự án khởi nghiệp khác nhau. Giám đốc Điều hành TEKES- Jukka Hayrynen, việc giải ngân ban đầu cho các dự án khởi nghiệp là khá dễ dàng để các công ty khởi nghiệp có thể tìm kiếm thị trường cho bản thân.

Bộ Giáo dục Phần Lan chỉ đóng vai trò định hướng còn các trường học được quyền tự chủ để điều chỉnh bài học, cách giảng dạy ở quy mô lớn. Điều này sẽ giúp các trường học có đủ không gian để dễ dàng thích ứng với những thay đổi trong chương trình giảng dạy chính của quốc gia. Ví dụ, một trường trung học ở thành phố Espoo đã chọn mảng kiến thức về công nghệ như là điểm nhấn trong chương trình giảng dạy. Trường Saarnilaakson Koulu mở lớp học đặc biệt chỉ với 20 học sinh chuyên về khám phá các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông qua nhiều môn học khác nhau. Ngoài trường học, các tổ chức phi lợi nhuận như Văn phòng Thông tin Kinh tế (EIO) cũng tích cực tham gia vào quá trình đào tạo thanh thiếu niên Phần Lan. Ví dụ, EIO hỗ trợ sự kiện Slush Youth- chương trình thúc đẩy tư duy sáng tạo và kinh doanh trong giới trẻ. Xã hội và thị trường lao động ngày càng trở nên phức tạp và thay đổi nhanh chóng. Điều cần làm bây giờ là thúc đẩy, truyền cảm hứng cho giới trẻ để học sinh sinh viên quan tâm hơn tài chính, kinh tế và kinh doanh. Đây là điều quan trọng để phát triển kinh tế khu vực tư nhân, đẩy mạnh phong trào và tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Với việc đề cao GD&ĐTKN, giáo dục đại học đóng vai trò rất quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp tại Phần Lan, hỗ trợ mạnh mẽ cho sinh viên khởi nghiệp và đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp bên ngoài trong công tác khảo sát, nghiên cứu và phát triển khởi nghiệp. Tại Phần Lan, các trường đại học ngoài 2 chức năng truyền thống là nghiên cứu và đào tạo dựa trên nghiên cứu, thì chức năng thứ 3 không kém phần quan trọng là đóng vai trò chính trong việc cung cấp công nghệ và mô hình kinh doanh mới phục vụ cho phát triển kinh tế và đổi mới sáng tạo trong vùng. Để thực hiện chức năng thứ 3, chính phủ cung cấp 65% vốn và các trường đại học sẽ tự tìm 35% vốn còn lại.

Phần Lan từ lâu đã được biết đến với sự đổi mới trong giáo dục ở mọi cấp độ. Hệ thống giáo dục Phần Lan đã thực hiện nhiều cải cách lớn liên quan đến giáo dục đại học, trong đó có cuộc cải cách đại học năm 2010 nhằm hỗ trợ và khuyến khích khởi nghiệp trong giới trẻ. Tại Phần Lan, GD&ĐTKN phát triển rất mạnh, để ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, sinh viên đã có thể "nghĩ về một công ty". Nước này thực sự tập trung vào khởi nghiệp kể từ giữa những năm 90, khi “Thập kỷ khởi nghiệp” được đưa ra. Chiến lược mới nhất về GD&ĐTKN trong nước được gọi là “Hướng dẫn GD&ĐTKN” và nó làm sáng tỏ cơ sở lý luận cho sự phát triển của GD&ĐTKN trong nước và các mục tiêu và ưu tiên cho tương lai.

“Hướng dẫn GD&ĐTKN” được phát triển bởi các cơ quan giáo dục và việc làm cùng với các đối tác xã hội, đại diện địa phương và khu vực, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức chuyên về thúc đẩy khởi nghiệp và GD&ĐTKN, học giả và giảng viên. Hướng dẫn không bao gồm số liệu thống kê về tình trạng hiện tại hoặc các chỉ số định lượng để theo dõi các mục tiêu được xác định cho sự phát triển của GD&ĐTKN trong nước.

Phần Lan cũng có các chương trình thúc đẩy GD&ĐTKN như Chương trình Giáo dục khởi nghiệp Phần Lan, với người thụ hưởng là sinh viên tại các trường đại học và cao đẳng kinh doanh ở Phần Lan.

Phần Lan ngày nay được coi là một trong những trung tâm khởi nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới. Startup tại Phần Lan không chỉ nổi tiếng với những Startup kiểu giải trí như Angry Birds mà còn là sự phát triển của hàng chục Startup trong lĩnh vực giáo dục với trị giá của mỗi Startup có thể lên tới 1 tỷ USD. Chỉ trong năm 2014, tại Phần Lan có hơn 400 công ty mới thuộc lĩnh vực công nghệ cao được thành lập. Nguyên nhân của sự phát triển về khởi nghiệp tại Phần Lan là do Chính phủ Phần Lan tập trung hỗ trợ và khuyến khích khởi nghiệp trong sinh viên, chủ yếu là ở lĩnh vực công nghệ. Các Startup được sự hỗ trợ bằng những nghiên cứu khoa học từ chính các trường đại học ở Phần Lan. Các nghiên cứu này như một bệ đỡ quan trọng cho sản phẩm của các Startup đi đúng hướng, phù hợp với người dùng không chỉ riêng ở Phần Lan mà còn trên toàn cầu.

Theo báo cáo của Piia Nurmi and Kaisu Paasio về khởi nghiệp trong các trường đại học Phần Lan (Entrepreneurship in Finnish universities) năm 2004. Báo cáo đã nghiên cứu 21 trường đại học tại Phần Lan về hỗ trợ khởi nghiệp. Trong đó có 10 trường đào tạo đa ngành, 3 trường công nghệ, 3 trường kinh tế và 4 trường nghệ thuật, ngoài ra còn có các trường thuộc Bộ quốc phòng. Các trường đại học đa ngành được nêu có 18 chuyên ngành khác nhau nhưng khởi nghiệp được nhận định là liên quan đặc biệt đến kinh tế và công nghệ. Các trường đại học công nghệ có mối quan hệ mật thiết mạnh mẽ với cộng đồng kinh doanh và sinh viên đều hiểu về tinh thần khởi nghiệp, các hoạt động khởi nghiệp được tổ chức thường xuyên. Các trường đại học kinh tế: Đào tạo kinh doanh và khởi nghiệp thể hiện rất mạnh mẽ với nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, khởi nghiệp ở các trường đại học kinh tế không khả thi với tất cả sinh viên, vì số lượng sinh viên học về khởi nghiệp và xem nó là quan trọng thấp hơn mục tiêu truyền thống là học về quản trị.

Bên cạnh các chương trình GD&ĐTKN trong trường đại học, các sinh viên Phần Lan còn được nhiều tổ chức phi chính phủ như Văn phòng Thông tin Kinh tế (EIO) hỗ trợ để có thêm nhiều kiến thức thực tế. Những người làm về thúc đẩy khởi nghiệp thường tổ chức chuỗi sự kiện dành cho thanh niên trong các lĩnh vực như lập trình và phát triển tư duy nhằm khuyến khích sự kết nối và khát vọng khởi nghiệp của sinh viên. Các trường cũng khuyến khích khởi nghiệp bằng cách tham gia sâu vào việc chuyển giao công nghệ và các mô hình spin off, phát triển các doanh nghiệp có sẵn bằng cách thương mại hóa dựa vào các nghiên cứu của trường. Chính phủ Phần Lan coi việc sinh viên tiếp cận khởi nghiệp càng sớm càng tốt, bởi việc này sẽ giúp họ có được tiếng nói chung cho tương lai khởi nghiệp sau này.

2.3. Trung Quốc

GD&ĐTKN ở Trung Quốc được công nhận là một phương tiện quan trọng để cải thiện việc làm của sinh viên và thúc đẩy phát triển kinh tế. Trung Quốc coi GD&ĐTKN là một kênh quan trọng để nuôi dưỡng nhận thức của sinh viên đại học về tinh thần khởi nghiệp và nâng cao khả năng thực tế của họ trong đổi mới và khởi nghiệp. Năm 2011, chính phủ Trung Quốc đã ban hành các chính sách mới để “thúc đẩy việc làm thông qua khởi nghiệp” và kể từ đó các chính quyền ở mỗi cấp đã ủng hộ giáo dục và GD&ĐTKN. Ở cấp trung ương, các Bộ khác nhau như Bộ Giáo dục đã ban hành các chính sách liên quan để cung cấp một môi trường thuận lợi cho sinh viên tham gia khởi nghiệp. Các cơ quan giáo dục cấp tỉnh được yêu cầu cung cấp các chính sách thuận lợi hơn cho sinh viên tốt nghiệp đại học để họ tạo ra các kế hoạch kinh doanh riêng và bắt đầu các dự án mới. Các tổ chức Trung ương Đoàn, Liên hiệp Lao động quốc gia đã cung cấp các chương trình GD&ĐTKN. Các tổ chức phi chính phủ cũng đang quan tâm nhiều đến GD&ĐTKN.

Những điểm mốc quan trọng trong phát triển GD&ĐTKN tại Trung Quốc

Mặc dù có lịch sử tương đối ngắn về GD&ĐTKN, Trung Quốc đã đạt được tiến bộ đáng kể trong thử nghiệm với khái niệm giáo dục mới này, được đánh dấu bằng bốn điểm mốc quan trọng.

Điểm mốc đầu tiên (1998): Vào tháng 5 năm 1998, Đại học Thanh Hoa và một tạp chí ở Thượng Hải đã phối hợp với một số trường đại học khác để tổ chức “Cuộc thi Khởi nghiệp sinh viên” đầu tiên và đưa nó vào giới thiệu trong các trường đại học trong nước. Cuộc thi này được coi là sự ra đời của GD&ĐTKN tại Trung Quốc. Trong những năm tiếp theo, nhiều trường đại học đã tiến hành các cuộc thi tương tự trên cơ sở của họ. Ví dụ, Đại học Fudan khuyến khích giảng viên của mình tích hợp kiến thức cơ bản về khởi nghiệp vào chương trình giảng dạy; Đại học Sư phạm Đông Trung Quốc là trường đầu tiên cung cấp khóa học về GD&ĐTKN; Đại học Vũ Hán cung cấp một khóa học về sáng tạo, đổi mới và khởi nghiệp; và Đại học Hàng không và Vũ trụ Bắc Kinh đã hỗ trợ vốn cho các doanh nhân sinh viên.

Với sự tài trợ của Liên đoàn Thanh niên Cộng sản, Hiệp hội Khoa học và Công nghệ Trung Quốc và Liên đoàn Sinh viên toàn Trung Quốc, “Cuộc thi Lập kế hoạch Kinh doanh Sinh viên Đại học Trung Quốc” lần đầu tiên được tổ chức bởi Đại học Thanh Hoa vào năm 1999. Cuộc thi thu hút gần 400 tác phẩm từ hơn 120 trường đại học, và đã lan tỏa tinh thần đổi mới và tinh thần khởi nghiệp trên khắp các trường đại học Trung Quốc, và có tác động rộng lớn đến xã hội.

Các sáng kiến này đã cung cấp những bài học thực tiễn có giá trị và mở đường cho việc mở rộng GD&ĐTKN ở giai đoạn sau.

Điểm mốc thứ hai (2002): GD&ĐTKN ở Trung Quốc thực sự bắt đầu được đẩy mạnh khi Bộ Giáo dục triển khai một dự án thí điểm về GD&ĐTKN có tên Chương trình Thí điểm GD&ĐTKN Quốc gia vào tháng 4 năm 2002 tại 9 trường đại học, trong đó có Đại học Thanh Hoa, Đại học Hàng không và Vũ trụ Bắc Kinh, Đại học Tài chính và Kinh tế Nam Kinh, Đại học Vũ Hán, Đại học Bách khoa Tây Bắc. Mỗi trong số chín dự án thí điểm đều có trọng tâm khác nhau. Tùy thuộc vào các thiết lập mà GD&ĐTKN được tiến hành, các dự án này có thể được chia thành ba mô hình, bao

gồm mô hình dựa trên lớp học, mô hình định hướng thực hành và mô hình lai ghép.

Với sáng kiến này, các trường đại học Trung Quốc đã và đang xúc tiến GD&ĐTKN từ 10 năm qua, cố gắng nâng cao chất lượng chuyên môn và năng lực khởi nghiệp của sinh viên. Kết quả của thí điểm GD&ĐTKN này, các trường đại học Trung Quốc đã đạt được sự chuyển tiếp từ các cuộc thi khởi nghiệp tích cực sang GD&ĐTKN, cũng như khám phá về mô hình giáo dục khởi nghiệp - không chỉ hình thành các chương trình GD&ĐTKN đa dạng tại các trường đại học thí điểm điển hình, mà còn có sức lan tỏa đến những trường trường đại không được thí điểm, đặt nền tảng cho việc mở rộng GD&ĐTKN trong cả nước. Tuy nhiên, vẫn còn các vấn đề nổi cộm như thiết kế chương trình giảng dạy hoặc đào tạo giáo viên, do phát triển GD&ĐTKN ở nước này bắt đầu từ trình độ phát triển thấp.

Điểm mốc thứ ba (2005): Bước ngoặt thứ ba xảy ra vào năm 2005 khi chương trình “Biết về Kinh doanh” được giới thiệu và có mặt tại sáu trường đại học danh giá tham gia, bao gồm: Đại học Thanh Hoa, Đại học Hàng không và Vũ trụ Bắc Kinh, Đại học Thanh niên Trung Quốc về Khoa học Chính trị, Đại học Hắc Long Giang, Đại học Bách khoa Thiên Tân, và Đại học Chính trị Thanh niên Bắc Kinh. Mô hình này cung cấp một ví dụ đặc biệt về sự hợp tác giữa các tổ chức và các trường đại học trong việc thúc đẩy GD&ĐTKN. Một chương trình GD&ĐTKN có hệ thống được phát triển bởi UNESCO, chương trình “Biết về Kinh doanh” đã được công nhận rộng rãi. Thông qua việc giảng dạy kiến thức và kỹ năng cơ bản về doanh nghiệp và khởi nghiệp, chương trình này giúp sinh viên hiểu rõ về cách bắt đầu một doanh nghiệp, thúc đẩy khái niệm về khởi nghiệp, và trau dồi tinh thần khởi nghiệp trong tài năng trẻ.

Điểm mốc thứ tư (2008): Năm 2008, Chính phủ kêu gọi một số cơ quan chính phủ, các trường đại học và các doanh nghiệp thiết lập một chương trình thí điểm để phát triển tài năng đổi mới và khởi nghiệp. Ở cấp quốc gia, Bộ Giáo dục đã bắt đầu các chương trình như vậy trong chín trường đại học. Bộ Giáo dục và Bộ Khoa học và Công nghệ cùng khởi xướng các chương trình thí điểm đổi mới và khởi nghiệp như “Công viên khởi nghiệp” (Entrepreneurship Park) và “Công viên Khoa học” (Science Park) tại một số trường đại học được lựa chọn. Các sáng kiến tương tự cũng được bắt đầu ở cấp tỉnh và khu vực doanh nghiệp đã tham gia tích cực. Những thành tựu này đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn mới cho giáo dục khởi nghiệp, được đặc trưng bởi sự ủng hộ của chính phủ, sự tham gia rộng rãi của xã hội, và sự tham gia tích cực của các tổ chức giáo dục đại học. Đầu năm 2010, động lực này được củng cố bởi sự thành lập một ủy ban tư vấn quốc gia bao gồm các thành viên là lãnh đạo 41 tổ chức giáo dục đại học, các quan chức chính phủ và các doanh nhân thành công. Ủy ban này đã hướng dẫn cho các trường cao đẳng và đại học trong lĩnh vực giáo dục khởi nghiệp.

Những vấn đề mà các trường đại học Trung Quốc gặp phải trong GD&ĐTKN

Giáo dục khởi nghiệp là một dự án có hệ thống, gắn với nền kinh tế và quản lý, nhân văn và các lĩnh vực khác. Để đưa giáo dục khởi nghiệp vào quỹ đạo của trường đại học, nên có kế hoạch hoàn thiện mô hình giáo dục khởi nghiệp. Tuy nhiên, nhiều vấn đề sau vẫn còn tồn tại trong GD&ĐTKN của các trường đại học Trung Quốc:

- GD&ĐTKN vẫn là một lĩnh vực mới nổi, trong các trường của Trung Quốc

- chưa có chuyên ngành đào tạo riêng.
- Thiết kế chương trình giảng dạy không hợp lý. Phần lớn các trường vẫn trong mô hình dạy học truyền thống, vẫn coi “lớp học” là mô hình cốt lõi, ít được bổ sung bởi các hoạt động khác. Các khóa học này không thể tạo cơ hội cho sinh viên tham gia vào hoạt động khởi nghiệp tích cực, do vậy sinh viên không thể đóng một vai trò chủ động, nhiệt tình và đổi mới. Kết quả là nó ảnh hưởng đến hiệu quả của GD&ĐTKN.
 - Số lượng khóa học khởi nghiệp còn hạn chế: Chỉ 41 trong 107 trường đại học nằm trong dự án “211” cung cấp khóa học khởi nghiệp tại Trung Quốc.
 - Thiếu giáo viên có trình độ, các trường đại học của Trung Quốc đang đối mặt với sự thiếu hụt các giáo viên có trình độ cao về GD&ĐTKN đã trở thành nút cổ chai hạn chế sự phát triển nhanh chóng của GD&ĐTKN.
 - Thiếu một mô hình giáo dục có hệ thống: GD&ĐTKN chưa được tích hợp đầy đủ vào hệ thống xây dựng ngành học quốc gia. Mặc dù ngày càng có nhiều giáo viên ở các trường đại học Trung Quốc tham gia vào giáo dục khởi nghiệp, nhưng giáo dục khởi nghiệp chưa được tích hợp đầy đủ vào hệ thống xây dựng ngành học quốc gia và các trường đại học phải dựa vào giáo viên và điều kiện giảng dạy trong các ngành khác để mở rộng GD&ĐTKN.
 - Thiếu kế hoạch trong mô hình giáo dục: Việc thúc đẩy GD&ĐTKN nên được lên kế hoạch và thiết kế theo các cấp độ và chuyên ngành khác nhau của sinh viên. Lập kế hoạch hợp lý được phản ánh trong quản lý có hệ thống, áp dụng một số mô hình giáo dục kinh doanh nhất định liên quan đến mục tiêu giáo dục, chương trình giáo dục, thực hiện giáo dục và đánh giá giáo dục. Giáo dục khởi nghiệp ở hầu hết các trường đại học không thể đáp ứng được các yêu cầu trên: một mặt, đào tạo giáo viên về giáo dục khởi nghiệp và chính sách hỗ trợ ở nhiều trường đại học chưa hoàn toàn phù hợp, do đó không đáp ứng các nhu cầu khác nhau của sinh viên về giáo dục khởi nghiệp; mặt khác, giáo dục khởi nghiệp ở nhiều trường đại học vẫn đang ở giai đoạn quan sát, học tập và khám phá, thiếu sự sắp xếp và thiết kế dài hạn, và không thể hình thành các mô hình GD&ĐTKN tốt và ổn định.
 - Các cơ chế hỗ trợ GD&ĐTKN không mạnh. Nhiều trường đại học chỉ quan tâm đến các hoạt động khởi nghiệp của một nhóm nhỏ người chứ không phải đa số. Các cơ chế hỗ trợ như cơ chế tài trợ, cơ chế ươm mầm, cơ chế bảo vệ... chưa có hiệu quả trong GD&ĐTKN cho sinh viên đại học.
 - Thiếu kinh phí để hỗ trợ thực hành thời gian thực. Quỹ là vấn đề chính cần được giải quyết cho GD&ĐTKN tại các trường đại học Trung Quốc. Hiện nay, kinh phí sử dụng để đáp ứng nhu cầu khởi nghiệp của sinh viên chủ yếu bao gồm quỹ kinh doanh được thành lập bởi chính phủ, quỹ đầu tư và rủi ro được thành lập bởi các doanh nhân tư nhân và quỹ khởi nghiệp được thành lập bởi các trường học, tuy vậy số tiền của hầu hết các quỹ khởi nghiệp rất hạn chế. Ngay cả quỹ khởi nghiệp của Đại học Hàng không và Vũ trụ Bắc Kinh, một trong những trường sớm nhất đào tạo khởi nghiệp, là 3 triệu Nhân dân tệ (và quỹ khởi nghiệp của Đại học Fudan là 10 triệu Nhân dân tệ), do vậy vai trò “hình mẫu” của nó vẫn còn hạn chế. Các trường đại học khác hẳn với các tổ chức tạo lợi nhuận, và rất khó để các trường đại học chi tiêu một khoản tiền lớn vào việc hỗ trợ thực hành khởi nghiệp của sinh viên, trong

khi những điều kiện tăng nguồn quỹ như sự hiến tặng từ cựu sinh viên hay từ các tổ chức khác chưa chín muồi.

Những chính sách gần đây của Trung Quốc nhằm giải quyết các bất cập trong GD&ĐTKN

Cải cách hệ thống tín dụng: Vào tháng 12 năm 2014 và tháng 5 năm 2015, Bộ Giáo dục Trung Quốc đã ban hành các văn bản liên quan đến khởi nghiệp. Thứ nhất, trường đại học nên thực hiện hệ thống giáo dục linh hoạt như thiết lập một hệ thống học tập linh hoạt để cho phép sinh viên đại học có thể bảo lưu hiện trạng hoặc bỏ học đại học và bắt đầu kinh doanh riêng của họ. Thứ hai, các trường đại học nên thiết lập hệ thống học bổng đổi mới và khởi nghiệp. Cải cách hệ thống tín dụng trong các trường đại học tập trung vào khía cạnh triển khai Chương trình đào tạo nhân sự và xây dựng hệ thống giáo trình.

Chương trình đào tạo nhân sự và xây dựng hệ thống giáo trình: Vào tháng 8 năm 2012, Bộ Giáo dục Trung Quốc đã xây dựng các yêu cầu cơ bản cho GD&ĐTKN trong các trường đại học. Trong năm 2015, Hội đồng Nhà nước Trung Quốc đã ban hành văn bản về việc tăng cường cải cách GD&ĐTKN, hướng dẫn các trường đại học thực hiện đổi mới và GD&ĐTKN từ 9 khía cạnh nâng cao chuẩn chất lượng đào tạo nhân lực. Với sự thúc đẩy của hàng loạt chính sách của Chính phủ Trung Quốc, đổi mới và GD&ĐTKN trong các trường đại học đang được đẩy mạnh phát triển trên toàn quốc.

GD&ĐTKN được đưa vào hệ thống giáo trình. Khóa học “Nền tảng khởi nghiệp” là khóa học bắt buộc dành cho sinh viên. Bộ Giáo dục Trung Quốc đã tổ chức các chuyên gia để viết và sửa đổi một loạt các tài liệu giảng dạy xuất sắc cho GD&ĐTKN. Bộ Giáo dục Trung Quốc đã thực hiện một hướng dẫn đào tạo đặc biệt cho hơn 700 trường đại học, và hơn 2000 giáo viên đã tham gia vào dự án đào tạo và nghiên cứu kinh nghiệm.

Thiết lập một cơ chế giáo dục hợp tác cả bên trong và bên ngoài trường đại học:

Với một sự thay đổi rõ rệt trong nhiệm vụ chính là nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục đại học của Trung Quốc đã thực hiện một loạt các chương trình cải cách nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Đổi mới sáng tạo và GD&ĐTKN tại các trường đại học Trung Quốc, bao gồm xây dựng phòng thí nghiệm, xây dựng cơ sở thực hành và đào tạo khoa học...

Trong giai đoạn 2010-2015, chính phủ Trung Quốc đã thực hiện “Chương trình xuất sắc”, sự kết hợp giữa giáo dục và khoa học với kế hoạch hành động hợp tác giáo dục và hàng loạt kế hoạch đào tạo nhân tài khác, đẩy mạnh khai thác các nguồn lực chất lượng bên ngoài trường đại học, thiết lập cơ chế hợp tác giáo dục giữa doanh nghiệp và trường đại học, thúc đẩy đổi mới và GD&ĐTKN của trường đại học.

Thực hiện kế hoạch hợp tác kết hợp khoa học với giáo dục. Kế hoạch này đã được thực hiện bởi Bộ Giáo dục Trung Quốc và Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc năm 2012. Kế hoạch bao gồm "Kế hoạch Học giả Keyan Podium", "Dự án Phòng thí nghiệm trọng điểm"... Với việc thực hiện Đề án, gần 350 trường đại học và 120 viện nghiên cứu khoa học đã được ký kết, và 40 trường đại học và 46 viện nghiên cứu đã

ký kết các kế hoạch chính thức về đào tạo chung cho sinh viên đại học. Các đơn vị tham gia đã đưa vào khai thác các nguồn lực chất lượng cao của Viện hàn lâm Khoa học Trung Quốc phục vụ đào tạo nhân tài của trường đại học, và thúc đẩy hội nhập sâu về giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các trường đại học và viện nghiên cứu.

Triển khai “Chương trình đào tạo kỹ sư xuất sắc”. Chương trình được thực hiện bởi Bộ Giáo dục Trung Quốc và các bộ và ủy ban khác, với mục đích bồi dưỡng một số lượng lớn kỹ thuật viên và kỹ sư chất lượng cao với khả năng đổi mới mạnh mẽ và thích ứng với nhu cầu phát triển kinh tế và xã hội. Chương trình này thu hút 208 trường đại học, bao gồm cả Đại học Tongji, Đại học Nam Trung, Volkswagen Thượng Hải, Sany... 6.000 doanh nghiệp và 21 lĩnh vực công nghiệp và 7 hiệp hội ngành, và gần 250.000 sinh viên đại học tham gia. Thúc đẩy xây dựng 626 trung tâm giáo dục thực hành cho các dự án cấp chính phủ ở Trung Quốc. Các quỹ đặc biệt đầu tư tổng cộng khoảng 2.200 triệu nhân dân tệ, các doanh nghiệp ký hợp đồng đầu tư khoảng 420 triệu nhân dân tệ phục vụ các hoạt động giảng dạy và đào tạo nhằm thúc đẩy sự hội nhập sâu sắc giữa các trường đại học và doanh nghiệp trong các lĩnh vực đào tạo.

Triển khai “Chương trình đào tạo tài năng pháp lý xuất sắc”. Kế hoạch này được thực hiện chung bởi Bộ Giáo dục Trung Quốc và Ủy ban Trung ương về khoa học chính trị và pháp luật. Đó là mục tiêu của khái niệm giáo dục pháp lý của Trung Quốc, hình thành hệ thống đào tạo nhân viên pháp lý, nuôi dưỡng một nhóm tài năng pháp lý chất lượng cao sau 10 năm nỗ lực. 66 trường đại học đã xây dựng 58 cơ sở đào tạo tài năng pháp lý, 22 cơ sở đào tạo tài năng pháp lý liên quan nước ngoài, 12 cơ sở đào tạo tài năng pháp lý về giáo dục cơ bản ở Miền Tây Trung Quốc.

Thực hiện “Chương trình đào tạo cho giáo dục tài năng về báo chí và truyền thông xuất sắc”. Kế hoạch này được thực hiện bởi Ban Tuyên truyền của Ủy ban Trung ương Đảng, Bộ Giáo dục Trung Quốc và một số trường đại học. Mục đích là nhằm đào tạo một số lượng lớn tài năng báo chí có lập trường chính trị vững chắc thông qua hợp tác với giới truyền thông.

Triển khai “Kế hoạch giáo dục tài năng xuất sắc trong nông nghiệp và lâm nghiệp”. Kế hoạch này được tổ chức bởi Bộ Giáo dục Trung Quốc, Bộ Nông nghiệp và Cục Lâm nghiệp Trung Quốc năm 2014. 99 trường đại học xuất sắc trong chương trình đào tạo nông lâm nghiệp và tài năng đã được tham gia. 140 dự án đã được triển khai, bao gồm khoảng 90 nghìn sinh viên đại học. Chương trình này bao gồm 43 dự án cải cách chế độ đào tạo các tài năng sáng tạo trong nông nghiệp và lâm nghiệp.

Các chương trình trên là nỗ lực nhằm thiết lập một cơ chế giáo dục hợp tác cả bên trong và bên ngoài trường đại học, tạo thêm môi trường thuận lợi cho thúc đẩy GD&ĐT khởi nghiệp. Với một sự thay đổi rõ rệt trong nhiệm vụ chính là nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục đại học của Trung Quốc đã thực hiện một loạt các chương trình cải cách nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và GD&ĐTCKN để có thể bắt kịp với các nước phát triển. Trong sự phát triển của GD&ĐTCKN trong một thập kỷ phát triển ở Trung Quốc đã đạt được một số thành tựu, tuy nhiên, so với các hệ thống GD&ĐTCKN toàn diện nước ngoài thì vẫn còn một khoảng cách lớn.

2.4. Hàn Quốc

Hàn Quốc coi động lực phát triển kinh tế là doanh nhân. Trong 50 năm qua, Hàn Quốc đã đạt được sự phát triển kinh tế vượt bậc. Hàn Quốc là một trong 10 nền kinh tế hàng đầu thế giới. Động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao của Hàn Quốc là việc sử dụng nguồn nhân lực, con người là tài nguyên duy nhất cho quốc gia vì không có tài nguyên thiên nhiên nào khác. Các lý do chính cho sự tăng trưởng đáng kể này là giáo dục và tinh thần kinh doanh. Hệ thống giáo dục thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

Giáo dục công và khởi nghiệp là chu kỳ chuẩn của phát triển kinh tế. Nhu cầu về nguồn nhân lực trong ngành đã được lấp đầy bởi những người được đào tạo về công nghệ cần thiết thông qua hệ thống giáo dục công lập. Tỷ lệ tuyển sinh đại học là 72% vào năm 2012 là gần gấp ba lần so với 27,2% vào năm 1980. Sự tham gia của việc học cả đời cũng tăng từ 29,4% năm 2008 lên 35,6% năm 2012. Về mặt chất lượng, sinh viên Hàn Quốc đạt được thành tích cao đánh giá hiệu quả học tập quốc tế như PISA và TIMSS. Các đại học của Hàn Quốc bắt đầu có uy tín trên trường quốc tế. Đại học Quốc gia Seoul được xem là một trong những đại học hàng đầu của châu Á. Phát triển đại học dẫn đến phát triển khoa học và công nghệ. Về mặt tài nguyên kỹ thuật, và về khả năng nghiên cứu, Hàn Quốc đều xếp hạng cao.

Chính phủ cũng đã có chiến lược để làm cho giáo dục trở thành một trong những lực lượng quan trọng để phát triển quốc gia. Doanh nhân được xem là nhân tố chính cho Hàn Quốc để tạo ra các tập đoàn toàn cầu như Samsung, Hyundai và LG trong một vài thập kỷ. Do đó, Peter Drucker, một nhà lãnh đạo về tư vấn quản lý và khởi nghiệp, đã đánh giá Hàn Quốc trong cuốn sách *Next Society* của ông là một quốc gia có tinh thần kinh doanh/khởi nghiệp mạnh nhất trên thế giới.

Hàn Quốc gần đây đã chuyển đổi từ một nền kinh tế định hướng hiệu quả sang một nền kinh tế đổi mới sáng tạo, do mô hình cũ (mô hình của người học theo nhanh thông qua sao chép thành công của các nước tiên tiến hơn) đã đạt tới giới hạn tăng trưởng. Để tăng tốc độ tăng trưởng chỉ có thể thông qua đổi mới sáng tạo – từ “người đi sau nhanh” đến “người đi đầu tiên”. Hàn Quốc đã phải thay đổi từ tinh thần khởi nghiệp của kỷ nguyên công nghiệp truyền thống sang tinh thần khởi nghiệp của hội đại tri thức và thông tin. Ngoài ra, công nhân phải thay đổi thái độ của họ từ “làm việc nặng nhọc” đến “thông minh và sáng tạo.” Tinh thần doanh nhân được tạo ra với sự sáng tạo, đổi mới và tinh thần “chúng ta có thể làm được” được khôi phục như 50 năm trước.

Có nhiều nhân tố phía sau quá trình cải biến kinh tế - xã hội vĩ đại của Hàn Quốc, nhưng có một yếu tố mà nhiều chuyên gia, như Giáo sư Ju-ho Lee, nguyên Bộ trưởng Giáo dục, Khoa học và Công nghệ của Hàn Quốc, đó là phát triển hệ thống giáo dục, đặc biệt giáo dục đại học. Bởi theo GS Lee, kỳ tích của Hàn Quốc có một phần đóng góp rất quan trọng từ thành công của nước này trong việc xây dựng một hệ thống giáo dục có khả năng trang bị cho người dân những kỹ năng và kiến thức cần thiết để cạnh tranh và đổi mới. Hàn Quốc đã phổ cập giáo dục căn bản trong một thời gian rất ngắn so với các nước trong khu vực, từ đó dẫn tới sự khai phóng nguồn nhân lực chất lượng đóng góp cho tiến trình phát triển kinh tế. Ngược lại, tăng trưởng kinh tế cũng giúp Nhà nước có thêm tiền đầu tư cho giáo dục, khoa học và công nghệ. Các chuyên gia gọi đó là “vòng tròn phát triển” (virtuous circle). Hệ quả là trong khi các

nước đang phát triển khác bị cuốn vào vòng xoáy đói nghèo (vicious cycle) thì vòng tròn phát triển lại đưa Hàn Quốc thoát ra khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu và vươn lên trở thành một cường quốc công nghệ chỉ trong vòng 40 năm.

Hàn Quốc đang cố gắng thay đổi mô hình giáo dục để xây dựng “vòng tròn phát triển” mới nhằm phát triển kinh tế bền vững và thúc đẩy khởi nghiệp. Chính phủ đang thực hiện một số nỗ lực cụ thể cho việc này. Các bộ đã cùng nhau phát triển một kế hoạch 5 năm về GD&ĐTCKN và hỗ trợ các nỗ lực của các trường đại học trong GD&ĐTCKN. Họ cũng đang phát triển một hệ thống giáo dục linh hoạt để tự phát triển liên tục, ngay cả sau khi các sinh viên gia nhập lực lượng lao động. Những điều quan trọng nhất đối với các nhà khởi nghiệp sáng tạo là khả năng nắm bắt cơ hội và tạo ra giá trị, dựa trên hội tụ công nghệ.

Hầu hết các trường đại học Hàn Quốc đã giới thiệu các khóa học liên quan đến khởi nghiệp như là một phần của các yêu cầu để hoàn thành giáo dục phổ thông chứ không phải là một lĩnh vực chuyên môn hóa. Tuy nhiên, nhiều trường đại học đã phát triển GD&ĐTCKN như một môn học.

Mặc dù lịch sử GD&ĐTCKN của Hàn Quốc rất ngắn, nhưng ngày càng nhiều trường đại học và cao đẳng đang phát triển các khóa học liên quan đến khởi nghiệp để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của sinh viên (JoongAng Daily Newspaper, 2/3/1999) và thị trường việc làm cho sinh viên chuyên ngành khởi nghiệp dự kiến sẽ tăng do nhu cầu ngày càng tăng của tài năng khởi nghiệp (Han và Lee, 1998). Đồng thời, chính phủ Hàn Quốc đã hỗ trợ mạnh mẽ việc thành lập liên doanh bằng việc ban hành “Luật đặc biệt cho các công ty liên doanh”. Bộ Giáo dục cũng đã chi 150 triệu USD để hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp tại các trường.

Nhiều trường đại học Hàn Quốc đã thành lập các trung tâm khởi nghiệp như Trung tâm khởi nghiệp (Đại học Quốc gia Seoul), Trường Khởi nghiệp toàn cầu (Đại học Kookmin). Hàn Quốc đã thành lập Quỹ Khởi nghiệp Hàn Quốc (Korea Entrepreneurship Foundation) với các hoạt động chính là truyền bá tinh thần doanh nhân trẻ và thiết lập một nền văn hóa khởi nghiệp thân thiện.

Được thành lập vào năm 2010 với tổng tài sản trị giá 9 triệu USD, Quỹ Khởi nghiệp Hàn Quốc giúp những người trẻ bắt đầu và phát triển doanh nghiệp và tạo việc làm. Quỹ cung cấp cho các nhà khởi nghiệp trẻ các khóa đào tạo, tiếp cận tài chính và cố vấn, cùng với các dịch vụ khác. Quỹ cũng hợp tác với các chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức phi chính phủ để tiếp tục phát triển các cơ hội hỗ trợ thanh thiếu niên khởi nghiệp. Câu lạc bộ “YES Leaders Club” của Quỹ, bao gồm những người khởi nghiệp thành công, cung cấp các bài giảng cho những người trẻ tuổi về khởi nghiệp. Quỹ cũng thúc đẩy sự kết nối giữa các nhà khởi nghiệp trẻ và các nhà đầu tư thiên thần. Nó hợp tác với Tập đoàn Đầu tư mạo hiểm Hàn Quốc và Hiệp hội Đầu tư mạo hiểm Hàn Quốc để thành lập “Quỹ đối ứng thiên thần” trị giá 8,7 triệu USD và cũng tổ chức cuộc thi khởi nghiệp. Quỹ cũng đã hợp tác với Quỹ Kaufman để thực hiện chương trình giáo dục và hợp tác nghiên cứu. Đặc biệt, Quỹ này đã hợp tác với các trung tâm khởi nghiệp của các trường đại học để phát triển các tài liệu giảng dạy khởi nghiệp và xây dựng mạng lưới.

Chính phủ Hàn Quốc mới đây đã có kế hoạch thành lập 250 trung tâm khởi nghiệp ở các khu vực trên cả nước trước năm 2022 để hỗ trợ các doanh nghiệp do

thanh niên lập ra và định hướng phát triển dựa trên sự sáng tạo. Thông tin trên được đưa ra trong bối cảnh Chính phủ Hàn Quốc đang nỗ lực thực hiện cam kết hỗ trợ khởi nghiệp nhằm tạo ra luồng gió mới, tạo thêm việc làm cho nền kinh tế vốn đang bị phụ thuộc vào các tập đoàn gia đình Hàn Quốc. Kể từ khi lên nắm quyền, Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in tuyên bố sẽ không nhân nhượng các tập đoàn kinh tế gia đình trị, vốn bị cho là tác động tiêu cực đến tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của nước này. Theo nhà lãnh đạo Hàn Quốc, kinh tế sẽ phát triển bền vững nếu như tập trung vào các công ty có quy mô vừa và nhỏ, trong khi một nền kinh tế năng động sẽ tạo thêm nhiều việc làm cho thanh niên.

2.5. Israel

Khởi nghiệp đóng vai trò không nhỏ trong kỳ tích kinh tế Israel, tăng 50 lần trong vòng 60 năm. Lịch sử Israel là quốc gia đã trải qua những cuộc lam phát tri trệ, từ vùng đất khô cằn tưởng như không có sự sống, thế nhưng nền kinh tế tại đây đã có những bước tăng trưởng nhảy vọt. Năm 2016, dân số Israel chưa đạt tới 8,5 triệu người, nhưng có tới 6.500 công ty công nghệ, 24 vườn ươm công nghệ của Chính phủ, hơn 50 chương trình tăng tốc khởi nghiệp; đứng số 1 thế giới về thu hút đầu tư mạo hiểm...

Ngoài yếu tố địa chính trị, các chính sách hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, thì yếu tố dân tộc có tinh thần doanh nhân đã quyết định sự thành công của nền kinh tế Israel. Chính phủ có những đầu tư quan trọng vào hạ tầng nguồn vốn con người, cung cấp nguồn kinh phí bền vững cho nghiên cứu, đưa ra chính sách thuế khuyến khích các tập đoàn, công ty đa quốc gia triển khai hoạt động R&D (Intel, HP, Microsoft, Google, v.v.); thiết lập và hỗ trợ các quỹ đầu tư cho khởi nghiệp công nghệ cao, triển khai các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo công nghệ. Đối tượng sinh viên tại các trường đại học là tài nguyên được trọng dụng đáng kể, tinh thần khởi nghiệp vô cùng mạnh, các doanh nghiệp hợp tác với các trường đại học cũng như là các chương trình ươm tạo và tăng tốc công nghệ nhằm tạo điều kiện sáng tạo ý tưởng.

Israel đã thành công trong xây dựng văn hóa và kỹ năng khởi nghiệp

Tại Israel, tinh thần doanh nhân cùng những kỹ năng, kiến thức khởi nghiệp được tích hợp vào các chương trình giảng dạy cho học sinh ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Nhiều cuộc thi được mở ra dành cho học sinh trung học hướng tới tinh thần khởi nghiệp, giúp các em xây dựng ý tưởng, kế hoạch kinh doanh của mình cũng như cách phát triển ý tưởng phù hợp trong bối cảnh thương mại. Các sinh viên từ năm thứ hai trở đi gần như bắt buộc phải có dự án kinh doanh riêng, tự mở công ty, khởi nghiệp... Tất cả điều đó giúp học sinh, sinh viên tại Israel không còn lạ lẫm với thế giới doanh nhân, startup sau này.

Theo quy định ở Israel, hầu hết mọi người dân đều gia nhập quân đội trước khi vào đại học. Trong quân đội, nhiều người có cơ hội học thêm về công nghệ, bởi đây là yếu tố chủ chốt trong việc giao tiếp và các hoạt động khác. Môi trường và văn hóa trong quân đội của Israel rất khuyến khích khởi nghiệp và lãnh đạo. Việc huấn luyện quân sự cũng giúp thấm nhuần những giá trị cần có để xây dựng và phát triển các công ty khởi nghiệp.

Đến khi vào đại học, ngay từ khi ngồi trong giảng đường, sinh viên đã được rèn

luyện và truyền đạt kiến thức về khởi nghiệp. Tại Israel sẽ không còn xa lạ khi nhắc đến từ khóa “khởi nghiệp” bởi nó được xem là văn hóa hình thành nên tính cách khởi nghiệp. Cái hay của văn hóa khởi nghiệp tại đây không phải nước nào cũng làm được đó là: tôn trọng ý tưởng, văn hóa chấp nhận thất bại, dám đương đầu tìm kiếm những điều mới và lạ, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp

Hầu hết sinh viên đều được khuyến khích tinh thần khởi nghiệp. Cụ thể, tám trường đại học và hơn 70 trường cao đẳng công và tư đều được đào tạo khởi nghiệp. Đại học Technion, Hebrew University of Jerusalem, đại học Tel Aviv, đại học Haifa, tất cả đều tích hợp vào trung tâm khởi nghiệp để đưa ra các khóa học và các module về khởi nghiệp cho sinh viên. Các chương trình này đều dành cho cả sinh viên chưa tốt nghiệp và đã tốt nghiệp. Trường Cao đẳng Kỹ sư Shamoon đang thực hiện chương trình khởi nghiệp cho kỹ sư, nó cung cấp các module về khởi nghiệp, huấn luyện kinh doanh và khuyến khích việc mentor cho các sinh viên năm 2 ưa thích khởi nghiệp. Tuy nhiên, chương trình khởi nghiệp cho sinh viên sau đại học thường được dạy một cách chọn lọc hơn và hướng đến kinh doanh dựa vào công nghệ.

Tại Trường Đại học Technion đang thực hiện các chương trình tập trung các kỹ năng cao cấp. Chương trình nhằm cung cấp chính cho các nhà quản lý cấp cao, hiệu quả trong việc tạo ra các kết nối và có các yếu tố mentor thực tế. Cụ thể, là các chương trình đáng quan tâm sau: *Diễn đàn đổi mới sáng tạo trong quản lý* đưa ra các khóa đào tạo quản lý cho các công ty lớn trong lĩnh vực công nghệ cao và công nghiệp truyền thống. Nó là một chuỗi các bài học theo tháng và gặp gỡ đại diện top các nhà quản lý, nghiên cứu và các nhà lãnh đạo phát triển, các CEO; *Chương trình Moving Up* tập trung đặc biệt vào việc vận hành ngành công nghiệp truyền thống. Nó là sự hợp tác đầu ra giữa đại học Technion và Bộ Kinh tế và Công nghiệp. Chương trình bao gồm 6 buổi hội thảo, trong vòng một tháng, các bài giảng, các tình huống thực tế, gặp gỡ các vị khách mời, mentor. Trong buổi hội thảo, người tham dự lắng nghe các bài giảng với chủ đề chủ yếu tập trung vào đổi mới sáng tạo trong quản lý tổ chức. Mục tiêu chính bao gồm chiến lược đổi mới sáng tạo, hành trình của ý tưởng, quản lý sự thay đổi và các chuyên đề về lãnh đạo, làm việc nhóm, đổi mới sáng tạo trong thế giới toàn cầu, chiến lược marketing đổi mới sáng tạo và chiến lược nguồn nhân lực. Chương trình cung cấp những người tham gia các công cụ khác nhau, tập trung khuyến khích và triển khai quá trình đổi mới sáng tạo trong tổ chức của họ. Những người tham dự được hướng dẫn bởi các chuyên gia khởi nghiệp trong việc lên kế hoạch và triển khai dự án cụ thể.

Về xây dựng đào tạo ý tưởng khởi nghiệp cũng có một ví dụ điển hình sau: Các chương trình như JA – YE Europe (Junior Achievement Young Enterprise Europe) tổ chức các hoạt động tại Israel thông qua hiệp hội doanh nhân trẻ, hỗ trợ các nhóm các sinh viên 15-18 tuổi tham gia vào chương trình mini-corporation dưới sự hướng dẫn của các tư vấn giáo dục của trường, trung tâm và những mentor tình nguyện. Nó còn đưa ra chương trình tiếp cận Company Programme với 6 giờ cho học viên 14-15 tuổi. Tuy có nhiều chương trình cụ thể và hoạt động tốt trong việc đào tạo khởi nghiệp tại Israel, nhưng nó vẫn cho thấy sự chấp vá, khi số lượng các tổ chức tiếp cận để cung cấp chương trình và số lượng hạn chế sinh viên có thể tiếp cận được. Vì vậy, chiến lược khởi nghiệp quốc gia của Israel đang mở rộng các hoạt động hỗ trợ vốn, bao gồm chương trình đào tạo, giảng dạy.

GD&ĐTKN có sự gắn kết đại học - doanh nghiệp, điển hình là chương trình IIA (Israel Innovation Authority programmes) với ngân sách thường niên. Xây dựng chương trình ươm tạo và tăng tốc công nghệ. Chính phủ Israel chi 200 triệu NIS để hỗ trợ chương trình ươm tạo công nghệ, được bắt đầu bởi Bộ Kinh tế và Công nghiệp năm 1991 cho việc thiết lập 24 vườn ươm công nghệ. Chương trình ban đầu nhằm đưa đến những người nhập cư có kiến thức về khoa học, kỹ sư, công nghệ. Mục tiêu của vườn ươm công nghệ là hỗ trợ những nhà khởi nghiệp mới tại giai đoạn khởi nghiệp ban đầu bằng cách cung cấp cách thức xác định công nghệ và ứng dụng thị trường cho ý tưởng của họ, phát triển kế hoạch kinh doanh, tổ chức đội nhóm, gọi vốn và chuẩn bị gia nhập thị trường với vốn thương mại hóa.

Israel cũng đang gia tăng số lượng các chương trình tăng tốc khởi nghiệp, tổng cộng có hơn 200 chương trình năm 2016, hầu hết đều tập trung vào đổi mới sáng tạo. Ví trí của các chương trình tăng tốc được đặt ở những nơi khác nhau, song, nhiều nhất là tập trung quanh Tel Aviv, vì nơi đây đã hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với sự tập trung cao của các quỹ đầu tư và các startup. Chương trình tăng tốc nhắm tới các startup cả giai đoạn ý tưởng và giai đoạn chạy thử nghiệm. Chương trình kéo dài từ 3 đến 6 tháng. Trong suốt thời gian chương trình, đội ngũ thực hiện có thể ngồi ở không gian co-working space, hỗ trợ vốn mằm, tư vấn kinh doanh, huấn luyện và mentor, cơ hội gặp các nhà đầu tư tiềm năng, liên kết với thị trường. Một số chương trình tăng tốc từ trường đại học như StartHub tại Academic College của Tel Aviv-Yaffo, Q-start acclerator tại Al-Qasemi v.v...

Tóm lại, những yếu tố thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp tại các trường đại học tại Israel: Kỹ năng chấp nhận với thất bại là yếu tố trên hết, xây dựng văn hóa và kỹ năng khởi nghiệp, đẩy mạnh các chương trình gắn kết tạo điều kiện giữa các trường đại học và doanh nghiệp, xây dựng các vườn ươm sáng tạo và tăng tốc công nghệ. Tất cả làm nên văn hóa tốt, môi trường tốt thúc đẩy sáng tạo của sinh viên.

2.6. Một số nước ASEAN

Singapo

Singapore luôn được xếp trong danh sách những quốc gia sáng tạo nhất với các chỉ số thúc đẩy khởi nghiệp đứng đầu thế giới và sở hữu hệ sinh thái khởi nghiệp sôi động bậc nhất. Để đạt được những thành quả to lớn này, các giải pháp mang tính chất đồng bộ của chính phủ, nhà trường và doanh nghiệp chính là yếu tố thúc đẩy khởi nghiệp thành công tại đảo quốc này. Ngoài chính sách của chính phủ, doanh nghiệp, các trường đại học tại Singapore cũng xem việc thúc đẩy khởi nghiệp, đặc biệt là GD&ĐTKN là nhiệm vụ quan trọng trong sứ mệnh của mình.

Singapore đã đầu tư hàng tỷ USD hàng năm cho các R&D của những trường đại học danh giá cũng như những trung tâm y tế trong nước nhằm tìm kiếm giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Quốc gia này cũng trở thành trung tâm của các startup công nghệ và là thị trường lớn cho các nhà đầu tư. Tại Singapore, chúng ta có thể dễ dàng thấy những khu thí nghiệm công nghệ, công ty khởi nghiệp hay vườn ươm sinh học xen lẫn với các tổ chức nghiên cứu tư nhân hay trường đại học. Mục đích chính của hệ thống sắp xếp này là tạo ra một cộng đồng chia sẻ kiến thức cũng như khiến các công nghệ trở nên thiết thực và gần gũi với cuộc sống hơn. Một số

trường đại học ở Singapore có thể hợp tác với các startup hoặc phòng nghiên cứu để cho sinh viên thực tập về GD&ĐTKN hoặc tham gia vào quá trình phát triển dự án.

Tại Singapo, các chương trình GD&ĐTKN được tích hợp trong giáo trình trung học và tài liệu giảng dạy. Tuy nhiên, không có đánh giá chính thức về các chương trình GD&ĐTKN trong chương trình giảng dạy chính của các trường. Việc giảng dạy GD&ĐTKN đã được thực hiện tại hơn 130 trường học phổ thông và gần 32.000 học sinh theo học. Chương trình YES! Schools và 11 trường thí điểm bắt đầu học khởi nghiệp theo chương trình ACE Schools.

Ở cấp độ cao hơn về giáo dục, các khóa học GD&ĐTKN hiện đang được cung cấp và có bằng cấp chính thức về khởi nghiệp do Học viện Quản lý Singapore và Đại học Công nghệ Nanyang cung cấp. Có một sự hợp tác mạnh mẽ giữa khu vực tư nhân và các trường đại học để thúc đẩy GD&ĐTKN thông qua các cuộc thi kế hoạch kinh doanh và giải thưởng cho sinh viên. Tương tự như vậy, có những sáng kiến của các trường đại học địa phương mà cả hai đều hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, và cung cấp học tập kinh nghiệm cho sinh viên trong lĩnh vực khởi nghiệp. Một ví dụ như vậy là Chương trình Tư vấn SME của Ngân hàng nước ngoài (UOB) - Đại học Quản lý Singapore (SMU), Viện Doanh nghiệp Châu Á. Học sinh có được kinh nghiệm thực hành khi làm việc với các SME về các dự án khởi nghiệp của họ và được giám sát bởi các thành viên của khoa đại học.

Để trang bị cho các nhà khởi nghiệp tiềm năng thông tin cơ bản về quản lý kinh doanh, SPRING Singapore đã phát triển một bộ công cụ tương tác bao gồm các hướng dẫn thực hành, các mẫu kinh doanh thông thường và nội dung về các chủ đề quản lý kinh doanh cụ thể. Bộ công cụ này là miễn phí và có sẵn trực tuyến để tham khảo dễ dàng.

Trong khoảng 2005-2014, số công ty khởi nghiệp tại Singapore đã tăng mạnh từ 24.000 lên 50.000. Số liệu của Asia Venture Capital Journal Research cho thấy những startup công nghệ đã thu hút được khoảng 1,7 tỷ USD tiền đầu tư khởi điểm trong năm 2013. Nhờ đó đưa Singapore vượt qua Nhật Bản, Hàn Quốc và Hong Kong về mảng startup. Một yếu tố vô cùng quan trọng đóng góp cho thành công của quốc gia thông minh Singapore là nhân tài. Nguồn nhân lực kỹ thuật cao và có kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp trong nước chủ yếu đến từ 2 trường là Đại học quốc gia Singapore và Đại học Công nghệ Nanyang.

Đại học Quốc gia Singapo (NUS) là một điển hình về thúc đẩy khởi nghiệp và GD&ĐTKN trong trường đại học ở Singapo. NUS có Trung tâm khởi nghiệp NEC được thành lập năm 1988 như là trung tâm quản lý đổi mới và khởi nghiệp công nghệ. Mục đích chính của NEC là thúc đẩy toàn diện các khía cạnh của đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vào trong các nghiên cứu cốt lõi và các hoạt động đào tạo. NEC có trách nhiệm nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp và tạo ra các công ty mạo hiểm cho NUS.

GD&ĐTKN là một trong các hoạt động chính của NEC, bên cạnh các hoạt động như ươm tạo, nghiên cứu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. NEC thực hiện các hoạt động như: Đào tạo trải nghiệm, khuyến khích sinh viên phát triển các ý tưởng đổi mới sáng tạo và mang chúng ra gần với thị trường thông qua chương trình học tập dựa trên hành động thực nghiệm; Phát triển khởi nghiệp: Đưa cộng đồng NUS đến thế giới khởi nghiệp thực tế; Ươm tạo: Cung cấp cơ sở hạ tầng cả “phần cứng” và “phần mềm”

để hỗ trợ startup và doanh nghiệp, giúp họ tăng trưởng kinh doanh, bao gồm hỗ trợ mentor, gia tăng vốn, thực hành thực tế, hợp tác chia sẻ dịch vụ và các tiện ích vật lý; Nghiên cứu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo: Quản lý các chủ đề về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao. Các chương trình chính của NEC được thực hiện bởi những doanh nhân thiết tha với cộng đồng NUS, nó bao gồm sinh viên, các khoa, và các cựu sinh viên. Tuy nhiên, NEC còn hỗ trợ cho nhiều sáng kiến cho cộng đồng sinh viên/cựu sinh viên NUS.

NEC cũng tổ chức các diễn đàn Techno-Venture: Mục đích khuyến khích việc phát triển và tăng trưởng của startup công nghệ ở Singapore, thông tin xu hướng công nghệ, hiểu biết ngành. Doanh nhân khởi nghiệp công nghệ, các quỹ đầu tư, những nhân vật chính trong công nghệ sẽ là khách mời cho các sự kiện của diễn đàn. Mỗi năm, NUS lại cử khoảng 120-150 sinh viên đi học việc một năm ở Thung lũng Silicon và các hệ sinh thái doanh nghiệp khác, và rất nhiều sinh viên trong số đó sau này đã trở thành các nhà sáng lập doanh nghiệp. NUS đã mang lại những tác động tích cực đến cộng đồng khởi nghiệp thông qua các khóa đào tạo khởi nghiệp, nhờ đó số lượng các công ty khởi nghiệp gia tăng mạnh và lợi nhuận cũng đã xuất hiện ở các công ty khởi nghiệp giai đoạn đầu. Tạo ra công việc và thu hút được lao động chất lượng cao làm việc.

Thành công trong đào tạo khởi nghiệp ở Singapo có được là nhờ sự hỗ trợ lớn của Chính phủ trong việc phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Khung Quốc gia về Sáng tạo và Khởi nghiệp (NFIE) là một chương trình toàn quốc nhằm thúc đẩy sức sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp ở Singapore. Mục tiêu của NFIE là khuyến khích các trường đại học và trường đào tạo nghề kỹ thuật đưa nghiên cứu của họ trở thành các sản phẩm thương mại phục vụ thị trường, đồng thời hỗ trợ doanh nhân thành lập các công ty công nghệ. Quỹ Nghiên cứu Quốc gia của Singapore (NRF) đã tiến hành một nghiên cứu toàn diện để xác định những điểm yếu và lỗ hổng trong bối cảnh khởi nghiệp trong nước và đưa ra các chương trình để giải quyết những điểm thất bại. Các chương trình như Quỹ Đổi mới Đại học (UIF), Quỹ tài trợ các Dự án thực nghiệm (POC), Vốn đầu tư mạo hiểm Giai đoạn đầu (ESVF) và Chương trình ươm mầm Công nghệ (TIS) đã giúp tạo ra một chu trình xuyên suốt trong hoạt động khởi nghiệp qua nhiều năm. Quỹ Đổi mới Đại học cung cấp cho các trường đại học nguồn tài chính đáng kể để đẩy mạnh GD&ĐTKN và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong cộng đồng sinh viên. NUS, NTU (trường đại học công nghệ Nanyang) và SMU (trường đại học quản lý Singapore) đều có sự gia tăng hoạt động khởi nghiệp và GD&ĐTKN trong vài năm gần đây.

Vai trò đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp Singapore là vô cùng quan trọng. Các trường đại học là đơn vị tiên phong và đi đầu trong các sáng kiến nhằm hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp từ việc tham gia đào tạo, nâng cao tinh thần khởi nghiệp, đến tham gia sâu vào việc gọi vốn, đầu tư, thành lập các không gian làm việc cũng như tổ chức các sự kiện kết nối. Trường đại học làm việc với các đại diện chính phủ để triển khai trực tiếp các chương trình, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp của Chính phủ.

Malaysia

Khởi nghiệp ở Malaysia là quan trọng và có thể thấy khi SME Corp năm 2010 báo cáo rằng 99,2% doanh nghiệp ở Malaysia là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), sử

dụng 5,6 triệu lao động và đóng góp khoảng 32% GDP của nước này. Nawai và Shariff (2011) thống kê trong tổng số SME ở Malaysia, thì 80% là các doanh nghiệp siêu nhỏ. Các trường đại học ở Malaysia đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy khởi nghiệp trong sinh viên nhằm cải thiện các doanh nghiệp siêu nhỏ thành các doanh nghiệp lớn hơn và có đóng góp hơn cho nền kinh tế.

Các trường đại học Malaysia đã đưa GD&ĐTKN giảng dạy từ đầu những năm 1980, nhưng chủ đề này không được chú ý trong một khoảng thời gian dài (Othman, ashim, & Wahid, 2012). Malaysia chỉ thực sự bắt đầu chú ý đến khởi nghiệp và GD&ĐTKN vào giữa những năm 1990 (Cheng, Chan, & Mahmood, 2009) và coi đó là đóng góp đáng kể vào nền kinh tế mới, mà ở đó tri thức là nguồn lực lớn nhất trong phần lớn các hoạt động kinh tế. GD&ĐTKN ở nước này cung cấp cho các sinh viên kỹ năng kinh doanh sáng tạo để nắm bắt cơ hội của nền kinh tế mới thông qua việc hình thành hoạt động khởi nghiệp (Mahmood & Cheng, 2005).

Bộ Giáo dục Đại học cũng đã đưa ra “Chính sách Phát triển Khởi nghiệp” cho các trường đại học với mục tiêu tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng là sinh viên tốt nghiệp có những kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp (Kỹ năng mềm). Bộ Giáo dục Đại học thực hiện vai trò quan trọng trong đào tạo phát triển các kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên. Do vậy, hệ thống giáo dục đại học ngày nay ở Malaysia với phần lớn các trường đại học công lập cung cấp các khóa học khởi nghiệp như là một trong những khóa học cốt lõi (Othman & Ismail, 2012).

GD&ĐTKN được đưa vào các trường đại học thông qua các hoạt động giáo dục và học tập (Mohd-Fauzi, Yahaya, Tih, & Poon, 2007). Mục tiêu giáo dục của các tổ chức giáo dục đại học (HEI) được thiết kế để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của đất nước, bằng cách phát triển tiềm năng của con người thông qua đào tạo ở các khu vực và tạo ra một nhóm tài năng có chức năng như vốn nhân lực của quốc gia. Sự ra đời của GD&ĐTKN trong hệ thống giáo dục đại học cũng góp phần đạt mục tiêu trên (Norfadhilah & Norasmah, 2012).

Malaysia đã thực hiện một loạt các nghiên cứu và điều tra về giáo dục khởi nghiệp cũng như một số khía cạnh ảnh hưởng đến nó. Chẳng hạn, nghiên cứu của Cheng và Chan (2004) tập trung vào kiến thức của sinh viên liên quan đến khởi nghiệp, các khía cạnh ảnh hưởng đến quyết định của sinh viên trở thành doanh nhân cũng như động lực để sở hữu một doanh nghiệp sau khi hoàn thành việc học của họ.

Bộ Giáo dục Đại học Malaysia đã đặt mục tiêu đến năm 2020 sẽ có 15% số sinh viên nước này dần thân khởi nghiệp ngay từ khi còn đi học và ít nhất 5% hướng tới trở thành doanh nhân sau khi tốt nghiệp. Theo tài liệu nghiên cứu năm 2007 của Abdrazak, A. and Saad, M. ed về vai trò của trường đại học trong mô hình văn hóa đổi mới sáng tạo Triple helix tại Malaysia. Việc thúc đẩy khởi nghiệp trong đại học theo mô hình Triple Helix đang có những bước tiến triển rõ rệt. Mối quan hệ cộng hưởng giữa các trường đại học và các ngành công nghiệp được đẩy mạnh hơn. Ở một số trường đại học Malaysia, Phòng chuyển giao công nghệ -Technology Transfer Offices (TTO) được thành lập nhằm thương mại hóa sản phẩm học thuật, tạo ra thu nhập từ các nguồn lực được hỗ trợ từ bên ngoài.

Để xác định vai trò của các trường đại học đào tạo nhân lực khởi nghiệp, chính phủ Malaysia đã đưa ra các chính sách và chương trình hỗ trợ như "Đại học nghiên

cứu" trong chương trình "Kế hoạch lần thứ 9". Bốn trường đại học hàng đầu được công nhận là Đại học nghiên cứu, điều này cho phép các trường nhận được nhiều nguồn tài chính hỗ trợ và nhân viên có được nhiều hỗ trợ và các lợi ích. Các chính sách về giáo dục tại Malaysia đã và đang hướng đến nền kinh tế tri thức lấy con người làm chủ đạo.

Động thái của Chính phủ để biến nền kinh tế Malaysia thành một nền kinh tế tri thức đã giúp thúc đẩy nền giáo dục khởi nghiệp trong nước. Cả Tầm nhìn 2020 và Kế hoạch lần thứ 21 của Malaysia 2011-2015 đều nhấn mạnh tầm quan trọng của GD&ĐTKN. Các chương trình giảng dạy được thiết kế để thúc đẩy định hướng khởi nghiệp đặt trọng tâm mạnh mẽ vào sự sáng tạo, đổi mới và tinh thần kinh doanh trên tất cả các chuyên ngành. Sự nhấn mạnh này cũng được thấy trong Kế hoạch Chiến lược Giáo dục Đại học Quốc gia giai đoạn 2007-2020, thể hiện qua cải thiện sự hợp tác đại học và khu vực công nghiệp để giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Như một hệ quả của những phát triển này, các trung tâm khởi nghiệp đã được thành lập tại các trường đại học Malaysia với động lực mạnh mẽ cho sinh viên tham gia vào các chương trình thực tập với ngành công nghiệp. Khuyến khích khởi nghiệp cũng được nêu rõ trong các tài liệu chính sách SME, công nghiệp và đổi mới. Các khóa học khởi nghiệp cũng được đưa vào trong giáo dục trung học tại các trường học của Malaysia.

Thái Lan

Tại Thái Lan, hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp và GD&ĐTKN được thực hiện nhiều trong trường đại học.

Sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997, nền kinh tế “bong bóng” của Thái Lan đã bị đổ vỡ, Chính phủ Thái Lan đã đưa ra nhiều chính sách và chương trình để hồi phục lại nền kinh tế. Các chính sách về kinh tế quốc gia, kế hoạch phát triển xã hội, kế hoạch khuyến khích SME đều tập trung vào hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Hoạt động này đóng vai trò như là những nhân tố chủ chốt trong quá trình hồi phục hậu khủng hoảng. Việc chính phủ Thái Lan thành lập các vườn ươm doanh nghiệp trong lòng đại học được xem là một trong những hoạt động chính trong thúc đẩy khởi nghiệp, đặc biệt là thúc đẩy khởi nghiệp tại trường đại học, hỗ trợ cho hoạt động GD&ĐTKN.

Chính phủ Thái Lan giữ vai trò quan trọng trong việc thiết lập các trường Đại học nghiên cứu quốc gia nhằm gia tăng việc nghiên cứu đầu ra trong các lĩnh vực quan trọng phục vụ cho sức cạnh tranh quốc gia. Ủy ban giáo dục đã chọn ra 9 trường đại học nghiên cứu hàng đầu để cải thiện khả năng nghiên cứu, khuyến khích nghiên cứu sản xuất. Các trường đại học bao gồm: Chulalongkorn University, Thammasat University, Mahidol University, Kasetsart University, King Mongkut's University of Technology Thonburi, Chiang Mai University, Khon Kaen University, Suranaree University of Technology, và Prince of Songkla University.

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông đã lập một Quỹ kinh tế kỹ thuật số để hỗ trợ các startup về mảng công nghệ. Bộ này cũng tiếp xúc với các trường Đại học khác như: Sripatum King Monkut, Viện Công nghệ Lat Krabang,... nhằm thiết lập “Vườn ươm kỹ thuật số” thúc đẩy các ngành như du lịch, y tế, robot và công nghiệp sáng tạo,... Mục đích của việc này là nhằm khuyến khích khởi nghiệp, GD&ĐTKN và

ngiên cứu thương mại hóa sản phẩm. Các Startup về công nghệ được mong đợi sẽ tạo nên làn sóng mới cho sự phát triển kinh tế kỹ thuật số của Thái Lan.

Những năm gần đây, Thái Lan đã đạt được một số thành tựu khi Chính phủ Thái Lan thông qua Ủy ban giáo dục của Bộ Giáo dục đưa ra các chính sách về đổi mới sáng tạo và hình thành các vườn ươm doanh nghiệp trong các trường đại học (UBIs – University Business Incubators). Mục đích của việc này là khuyến khích việc sử dụng rộng rãi các kết quả nghiên cứu cũng như quyền sở hữu trí tuệ. Năm 2011, đã có 35 UBIs được thành lập với 327 trường hợp được ươm tạo và đã thành lập ra 60 doanh nghiệp. Các UBIs được triển khai dưới sự hỗ trợ liên kết giữa đại học và công nghiệp để cải thiện quá trình thương mại hóa công nghệ.

Thái Lan cũng đang lên kế hoạch thành lập “Khu khởi nghiệp” tại Bangkok, Chiang Mai và một số tỉnh khác trên toàn quốc. Mới đây nhất, Chính phủ Thái Lan cũng vừa dành thêm 2,5 tỉ Baht để giúp 27 trường đại học mở rộng các dự án nghiên cứu vì mục đích thương mại. Hoạt động này nằm trong nỗ lực thúc đẩy chiến lược “Thailand 4.0”, đặt trọng tâm vào việc thúc đẩy sáng tạo và phát triển các ngành công nghiệp tiên tiến nhằm đưa nền kinh tế thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình. Điều này sẽ khuyến khích các trường đại học hợp tác thay vì cạnh tranh với nhau như trước đây.

Chương trình giáo dục cơ bản năm 2008 của nước này chỉ ra năm năng lực chính - khả năng giao tiếp, khả năng tư duy, khả năng giải quyết vấn đề, khả năng ứng dụng kỹ năng sống và khả năng ứng dụng công nghệ. Trong số nhiều lĩnh vực học tập được quy định trong chương trình cốt lõi, khu vực học tập “Nghề nghiệp và Công nghệ” giúp đạt được hiểu biết và có được các kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết; nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp tương lai; ứng dụng công nghệ để phát triển nghề nghiệp; có thái độ phù hợp đối với nghề nghiệp. Tuy nhiên, đội ngũ giảng viên và tài liệu có thể không được phát triển tốt để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp như là năng lực chính ở cấp tiểu học và trung học (không bao gồm giáo dục nghề nghiệp). Đã có một nỗ lực để sửa đổi chương trình học tập hiện tại để giải quyết các kỹ năng và năng lực quan trọng cần thiết cho các kỹ năng thế kỷ 21.

Một số trường đại học và cao đẳng dạy nghề của Thái Lan cung cấp các môn học về khởi nghiệp, vượt ra ngoài các chủ đề kinh doanh truyền thống như quản lý, tài chính, tiếp thị hoặc kế toán. Tuy nhiên, vẫn khó để đánh giá các bằng cấp được cung cấp bởi các trường đại học. Ngoài ra, không có tiêu chuẩn quốc gia cho chủ đề đó. Nhiều trường đại học công lập và tư nhân cung cấp bằng về khởi nghiệp hoặc các khóa học liên quan.

Nhiều trường đại học cố gắng truyền đạt kiến thức khởi nghiệp thiết yếu trong giáo trình. Chương trình CoBLAS là một ví dụ về thực hành tốt nhất về giáo dục khởi nghiệp giữa các trường đại học trong ASEAN. CoBLAS về cơ bản liên quan đến ba bên khác nhau: trường đại học, SME và sinh viên. Việc học tập được thực hiện bởi sự hỗ trợ lẫn nhau và tư vấn lẫn nhau. Có rất nhiều chương trình hợp tác giữa khu vực đại học và doanh nghiệp tại Thái Lan. Ngoài ra còn có các chương trình yêu cầu học nghề hoặc thực tập với các lĩnh vực kinh doanh.

Chính phủ Thái Lan và một số tổ chức phi chính phủ cũng đã cung cấp giáo dục phi chính thức về khởi nghiệp và quản trị kinh doanh cho các SME. Chương trình Sáng tạo Doanh nhân Mới (NEC) đã được Cục Xúc tiến Công nghiệp tiến hành từ

năm 2002. Mục tiêu chính của nó là kích thích và hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp, người thất nghiệp và nhân viên có trình độ trở thành doanh nhân. Một chương trình giáo dục không chính thức khác về khởi nghiệp là chương trình One Tambon One Product (OTOP).

Các trường đại học cần có vườn ươm doanh nghiệp với mục đích kết nối với chính phủ và ngành công nghiệp thông qua các Công viên khoa học nhằm hỗ trợ hạ tầng tiện ích giúp giảm thiểu nguy cơ cho các công ty mới. Ngoài ra, trong bối cảnh hiện tại, đang có những nỗ lực của giới đại học và cả giới doanh nghiệp nhằm thúc đẩy một môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Mullika Sangsanit (Suranaree University of Technology, Thái Lan) xây dựng những khóa học và các hoạt động nhằm huấn luyện tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên và gắn kết với sự phát triển của địa phương, khu vực.

III. HIỆN TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỞI NGHIỆP CHO VIỆT NAM

3.1. Hiện trạng hoạt động GD&ĐTCKN ở Việt Nam

Chính sách hiện nay về thúc đẩy GD&ĐTCKN

Ngày 30/10/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1665/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”. Mục tiêu chung của Đề án là: Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại các nhà trường. Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Mục tiêu cụ thể của Đề án là đến năm 2020: 100% các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng và trường trung cấp có kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp; Có ít nhất 90% học sinh, sinh viên của các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học phổ thông và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên được tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, được trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% các đại học, học viện, trường đại học, 50% các trường cao đẳng, trường trung cấp có ít nhất 02 ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm.

Mục tiêu đến năm 2025: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; Tăng cường cơ sở vật chất cho các trung tâm hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp trong các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng và trường trung cấp; 100% các đại học, học viện, trường đại học, 70% các trường cao đẳng, trường trung cấp có ít nhất 05 ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm.

Về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án gồm: Đẩy mạnh thông tin, truyền thông; Hỗ trợ đào tạo khởi nghiệp; Tạo môi trường hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi

ngiệp; Hỗ trợ nguồn vốn cho các chương trình, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên; Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp.

Tại phiên họp của Ủy ban quốc gia Đổi mới Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và Hội đồng quốc gia Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực (ngày 18/6/2018), Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học đưa vấn đề khởi nghiệp vào chương trình giảng dạy cụ thể, thực tế hơn và coi đó là một nội dung đào tạo quan trọng. Đồng thời, yêu cầu các trường đại học cần đặt ra những mục tiêu cụ thể về hoạt động khởi nghiệp trong đào tạo.

Để triển khai Đề án, ngày 30/3/2018, Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT kèm theo kế hoạch triển khai Đề án; đồng thời có văn bản hướng dẫn các cơ sở đào tạo sớm đưa Đề án vào hiện thực và đạt được các mục tiêu mà Đề án đã đặt ra. Bộ GD&ĐT đã tổ chức các hội nghị quán triệt và kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, cũng như bàn các giải pháp thực hiện hiệu quả các nội dung trong Đề án. Bộ GD&ĐT cũng đã đề nghị các trường đại học, học viện, cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm tập trung triển khai một số nhiệm vụ:

- Xây dựng các chuyên đề khởi nghiệp đưa vào chương trình đào tạo theo hướng bắt buộc hoặc tự chọn phù hợp với thực tiễn của nhà trường.
- Bố trí cán bộ, giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp. Thành lập bộ phận hoặc trung tâm hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trên cơ sở các bộ phận, phòng, ban đã có của nhà trường.
- Thiết lập kênh thông tin cung cấp các tài liệu về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, các nguồn học liệu của nhà trường cho sinh viên. Tổ chức truyền thông về các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, khuyến khích sinh viên đề xuất các dự án, ý tưởng với bộ phận tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp của nhà trường để được tư vấn, hỗ trợ.
- Phối hợp với các doanh nghiệp, mời các chuyên gia tổ chức các khóa đào tạo, các buổi nói chuyện chuyên đề, các diễn đàn nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên. Tổ chức lựa chọn các dự án, ý tưởng có tính khả thi để hỗ trợ ươm tạo tại trường hoặc kết nối đến các Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn để hỗ trợ ươm tạo, tăng tốc, kết nối đầu tư.
- Lập cơ sở dữ liệu về các dự án, ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên sau khi đã được hỗ trợ, lựa chọn các ý tưởng dự án khả thi và có tính sáng tạo để tham dự ngày Hội khởi nghiệp quốc gia cho học sinh, sinh viên cấp khu vực.
- Nghiên cứu hỗ trợ nguồn vốn cho các chương trình, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên theo quy định tại Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025".

Hoạt động thúc đẩy GD&ĐTKN tại Tp. Hồ Chí Minh

Là địa phương đi đầu khởi nghiệp và đưa GD&ĐTKN vào trường học, Tp. Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả ban đầu trong việc đưa kiến thức về khởi nghiệp vào các trường học từ bậc phổ thông đến đại học, qua đó tạo sức lan tỏa rộng khắp, khơi gợi tinh thần khởi nghiệp trong giới trẻ.

Nắm bắt nhu cầu và đáp ứng yêu cầu thực tế, một số trường đại học đã mở thêm chuyên ngành đào tạo dài hạn hoặc các chuyên đề ngắn hạn về khởi nghiệp. Tại Đại học Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh, chuyên ngành Quản trị khởi nghiệp nằm trong ngành Quản trị kinh doanh đã bắt đầu tuyển sinh từ năm học 2017-2018. Chuyên ngành này nhằm trang bị các kiến thức liên quan đến hoạt động khởi nghiệp kinh doanh, hình thành năng lực khởi sự, phát triển và quản trị có hiệu quả các dự án kinh doanh. Hoàn thành chương trình, người học có thể nắm bắt và vận dụng các kiến thức nền tảng vào thực tiễn khởi nghiệp, các kiến thức quản trị và vận hành doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Không chỉ thúc đẩy khởi nghiệp trong sinh viên với các giải pháp như đào tạo, kết nối sinh viên với hệ sinh thái khởi nghiệp, vấn đề khởi nghiệp cũng được đưa vào giáo dục phổ thông thông qua những phương pháp giáo dục đổi mới, nhẹ nhàng, góp phần trang bị những nền tảng kiến thức, kỹ năng thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp từ giáo dục phổ thông. Trong đó, giáo dục STEM (tích hợp kiến thức các môn khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) là phương pháp được hầu hết các trường phổ thông trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh ứng dụng. Giáo dục STEM thúc đẩy hình thành kiến thức, kỹ năng, hướng tới khuyến khích sự sáng tạo của học sinh tạo nền tảng phát triển tinh thần khởi nghiệp cho học sinh. Đầu năm học 2017-2018, Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn (quận 3) là trường đầu tiên của Tp.Hồ Chí Minh đưa vào sử dụng phòng thực hành STEAM (khoa học, kỹ thuật, toán học, công nghệ và thêm yếu tố nghệ thuật). Đây là nơi các em học sinh có thể vận dụng các kiến thức đã học của nhiều bộ môn một cách linh hoạt, sáng tạo để tạo ra những sản phẩm yêu thích, có thể ứng dụng vào thực tiễn. Phương pháp giáo dục STEM được ứng dụng nhằm đẩy mạnh đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục tăng cường năng lực tiếp cận của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thông qua việc vận dụng kiến thức của các môn được tích hợp trong phương pháp này học sinh sẽ hình thành và phát triển năng lực sáng tạo, trau dồi niềm đam mê và các kỹ năng thiết yếu. Không chỉ để học mà còn là nơi để định hướng nghề nghiệp cho học sinh trong tương lai.

TP. Hồ Chí Minh đã bố trí gói tín dụng 1.000 tỉ đồng từ ngân sách TP để hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, trong đó ưu tiên các doanh nhân trẻ (dưới 35 tuổi); tổ chức các cuộc giao lưu giữa các thanh niên, sinh viên với các doanh nhân thành đạt; tổ chức các câu lạc bộ doanh nghiệp khởi nghiệp và khuyến khích hình thành các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp những doanh nhân trẻ. thời gian tới, nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh năng động, đồng thời từng bước đề xuất kiến tạo thể chế, khuôn khổ luật pháp và các hỗ trợ cần thiết cho khởi nghiệp. TP triển khai đồng bộ, liên tục quyết liệt với sáu giải pháp, trong đó đáng chú ý: TP hỗ trợ mạnh mẽ, hoạt động khởi nghiệp thường xuyên, tổ chức tuyên truyền tư vấn, đào tạo, định hướng, học sinh, sinh viên, khơi dậy ý định khởi nghiệp và kiến tạo các năng lực khởi nghiệp.

Một số mô hình thúc đẩy GD&ĐTKN của trường đại học

Từ năm 2017, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh đã mở chuyên ngành mang tên Quản trị khởi nghiệp - thuộc khoa Quản trị. Đây được coi là quyết định kịp thời đáp ứng xu hướng khởi nghiệp hiện nay của các bạn trẻ và sinh viên mới ra trường. Sinh viên ngành Quản trị khởi nghiệp sẽ được xây dựng năng lực, kiến thức, kỹ năng trong vấn đề phát triển các dự án kinh doanh, phát triển tư duy và tinh thần khởi nghiệp, nhận dạng và phát triển các cơ hội kinh doanh đáp ứng nhu cầu của kinh

tế xã hội. Kiến thức của Quản trị khởi nghiệp có nhiều khác biệt với các kiến thức của chuyên ngành Quản trị, ví dụ như học phần tài chính khởi nghiệp, quản trị sáng tạo và đổi mới khởi nghiệp trong kinh doanh. Khi đi vào chuyên ngành, khối lượng kiến thức chuyên ngành phục vụ tư duy kinh doanh được truyền tải qua các môn học: Nhượng quyền thương hiệu, Lập kế hoạch trong kinh doanh, Marketing khởi nghiệp, Thương mại điện tử, Quản trị doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp gia đình.

Ngoài ra, sinh viên học Quản trị khởi nghiệp có thể phát triển năng lực để làm công tác điều phối các dự án về khởi nghiệp của các tổ chức công lập hay doanh nghiệp Nhà nước, cố vấn cho các trung tâm bên ngoài, nhà đầu tư cho các dự án cho kinh doanh hay một nhà kinh doanh nội bộ khởi xướng kinh doanh trong chính tổ chức mà mình làm nhân viên. Hiện nay với nhu cầu kích thích vòng quay khởi nghiệp ở các tỉnh và địa phương, sinh viên cũng có thể hỗ trợ mô hình phát triển khởi nghiệp ở địa phương, vườn ươm khởi nghiệp, làm trong các quỹ tài trợ và đầu tư khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh đã phối hợp với Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Hỗ trợ đầu tư – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh để tổ chức chiêu sinh các khóa học thuộc Chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017. Đối tượng tham gia là cán bộ quản lý các công ty, nhân sự quản lý cao cấp của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Chương trình đào tạo đã tập trung vào “Khởi nghiệp kinh doanh”, “Quản trị doanh nghiệp”... Năm 2017, Trung tâm Phát triển khởi nghiệp của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh cũng đã tổ chức chương trình đào tạo “Hành trình khởi nghiệp – mở lối thành công” dành cho sinh viên của trường. Thông qua khóa học “Khởi nghiệp kinh doanh” của chương trình, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: Tư duy sáng tạo và đổi mới trong khởi nghiệp kinh doanh, Bảo vệ tài sản trí thức khi khởi nghiệp kinh doanh, Nhận dạng cơ hội kinh doanh và thương mại hóa ý tưởng kinh doanh, Mô hình kinh doanh, Các phương thức khởi nghiệp kinh doanh, Lập kế hoạch kinh doanh. Trung tâm Phát triển khởi nghiệp (CED) thực hiện các hoạt động chức năng về lĩnh vực đào tạo, tư vấn và nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực có liên quan đến khởi nghiệp kinh doanh, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp, phát triển và tái cấu trúc doanh nghiệp. Hoạt động của CED rất năng động, CED đã ký kết hợp tác chiến lược với Công ty Cổ phần TS24 (TS24 Corp). Đây là doanh nghiệp chuyên cung cấp các giải pháp và dịch vụ công nghệ thông tin cho tổ chức/doanh nghiệp trong lĩnh vực Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Thương mại điện tử. Sự hợp tác giữa đơn vị phụ trách đào tạo nghiệp vụ hỗ trợ khởi nghiệp và đơn vị cung cấp giải pháp nghiệp vụ bằng Công nghệ thông tin là một hành động cụ thể hoá chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, mở ra một dịch vụ chiến lược phát triển của hai bên để phục vụ tốt nhất cho cộng đồng doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng. Mô hình CED là mô hình hay của trường đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh góp phần đẩy mạnh GD&ĐT KTN.

Là một trong những trường đại học trong cả nước tiên phong trong công tác khởi nghiệp, tạo lập hệ sinh thái phát triển ý tưởng khởi nghiệp cho sinh viên, từ năm 2015, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã thành lập nên Trung tâm Sáng tạo và ươm tạo doanh nghiệp (NIIC) nhằm thúc đẩy và hỗ trợ tối đa các dự án Sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên trong trường. Theo đó, bắt đầu từ học kỳ 2 năm học 2017 – 2018 môn học khởi nghiệp sẽ được đưa vào giảng dạy tại tất cả các khoa ngành; trong

đó bộ môn Tư duy sáng tạo đã được 10/28 tổng số chuyên ngành được lựa chọn là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo. NIIC nhằm hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, các doanh nghiệp mới khởi nghiệp phát triển những thành quả nghiên cứu khoa học thành những sản phẩm, dịch vụ có khả năng thương mại và cạnh tranh trên thị trường bằng cách cung cấp những hướng dẫn chuyên môn, những dịch vụ hỗ trợ kinh doanh thiết yếu, hỗ trợ tài chính và kết nối doanh nghiệp vào mạng lưới kinh doanh và hệ sinh thái khởi nghiệp phù hợp, tổ chức hội thảo và tập huấn đào tạo khởi nghiệp.

BK- Holdings (Đại học Bách khoa Hà Nội) cũng có những sáng kiến thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và GD&ĐTCKN. Chẳng hạn, BK- Holdings phối hợp với Trung tâm hỗ trợ và phát triển thanh niên Hà Nội (Hanoi ADC) – Thành đoàn Hà Nội và Junior Startup Vietnam (Tổ chức Tuổi trẻ khởi nghiệp) tổ chức hoạt động “Phát triển mô hình đào tạo khởi nghiệp từ giáo dục phổ thông”, nhằm thảo luận về đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” của Chính phủ. Hoạt động này nêu bật sự cần thiết của việc đưa mô hình khởi nghiệp vào trường phổ thông; học hỏi mô hình đào tạo tại Israel; đồng thời đưa ra phương hướng, giải pháp để phát triển mô hình khởi nghiệp cho học sinh ngay từ cấp phổ thông... Sáng kiến này thu hút sự tham gia của đại diện Bộ Giáo dục và đào tạo, đại diện Thành đoàn Hà Nội, đại diện Đại sứ quán Israel, đại diện BK Holdings – Đại học Bách khoa Hà Nội, đại diện chương trình Hỗ trợ khởi nghiệp Thụy Sĩ (Swiss Entrepreneurship Program), đại diện tổ chức Phi chính phủ quốc tế về đào tạo tư duy tài chính, hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh phổ thông: Junior Achievement Vietnam (JA Vietnam), đại diện các trường Phổ thông khu vực Hà Nội và nhiều đơn vị khác. Kết quả là, các đơn vị nói trên cũng đã ký kết hợp tác nhằm hỗ trợ các Trường Phổ thông trong việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, JA Vietnam là đơn vị hỗ trợ phát triển, đào tạo các chương trình về tư duy tài chính, hướng nghiệp, khởi nghiệp cho các trường thông qua việc tổ chức các cuộc thi hướng nghiệp, khởi nghiệp hàng năm cho học sinh, sinh viên.

Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp (Đại học Quốc gia Hà Nội) (VNU - CSK) phối hợp với Đoàn Khối các cơ quan Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã tổ chức các hoạt động và giải pháp thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó tiêu biểu là các sáng kiến thành lập Câu lạc bộ Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp kiến quốc, tổ chức Ngày hội sinh viên khởi nghiệp thành phố Hà Nội, chương trình trao đổi sinh viên khởi nghiệp quốc tế, xây dựng Quỹ Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp... Đại học Quốc gia Hà Nội, với vai trò là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, đồng thời giữ vị trí tiên phong trong sự nghiệp đổi mới giáo dục, dạy học và phát triển khoa học công nghệ của đất nước, đã triển khai các khóa học đào tạo, bồi dưỡng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên thông qua VNU - CSK.

VNU - CSK đã tiến hành ký kết hợp tác cùng các đối tác: Đoàn Khối các cơ quan Trung ương, Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo Hà Nội, Hội Truyền thông số Việt Nam. Theo đó, các bên sẽ bắt tay phối hợp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên, mở ra cơ hội tổ chức các hoạt động thiết thực cho cộng đồng khởi nghiệp trong thời gian tới.

Chương trình Đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam – Phần Lan (IPP): Chương trình Đối tác Đổi mới Sáng tạo Việt Nam – Phần Lan Giai đoạn 2 (IPP) là một chương trình hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được đồng tài trợ bởi Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Phần Lan. Cơ quan chủ quản của IPP là Bộ Khoa học và Công nghệ (MOST) – đại diện phía Chính phủ Việt Nam và Bộ Ngoại giao Phần Lan – đại diện phía Chính phủ Phần Lan. Chương trình đang triển khai giai đoạn 2 từ năm 2014 đến năm 2018 với ngân sách 11 triệu euro. IPP hướng tới mục tiêu chính là củng cố hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại Việt Nam. IPP hỗ trợ thực hiện các sáng kiến, các hoạt động hợp tác và kết nối không chỉ tại địa phương mà còn mở rộng ra phạm vi toàn quốc và với các quốc gia trên thế giới.

IPP đã thực hiện nhiều hoạt động xây dựng năng lực theo tiêu chuẩn quốc tế cho các cá nhân, tổ chức và trường đại học tại Việt Nam; cấp chứng chỉ cho hơn 150 giảng viên nguồn về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đến từ hơn 50 trường đại học và cao đẳng trên toàn quốc. Các khóa đào tạo của IPP được thực hiện trên cơ sở chương trình đào tạo khung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp do IPP phát triển cũng như một số chương trình liên quan với trọng tâm là các kiến thức, kỹ năng và công cụ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phương pháp giảng dạy về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Hầu hết các khóa đào tạo đã được tổ chức tại Việt Nam bởi các chuyên gia Việt Nam, Phần Lan và các chuyên gia quốc tế khác. Từ năm ngoái, các khóa đào tạo cấp cao về quản lý đổi mới sáng tạo và vai trò của các trường đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã được tổ chức tại Phần Lan và một phần của khóa đào tạo về thành lập quỹ đổi mới sáng tạo được tổ chức tại Singapore.

Những khó khăn chính khi đưa GD&ĐTKN vào trường học ở Việt Nam

Hiện nay, môi trường khởi nghiệp ở Việt Nam còn non trẻ so với thế giới nhưng có nhiều tiềm năng để khơi dậy tinh thần khởi nghiệp một cách mạnh mẽ. Trong đó, có hàng trăm trường đại học, viện nghiên cứu – nơi được coi là trung tâm của hệ sinh thái khởi nghiệp, đang hoạt động khắp cả nước. Tuy nhiên vấn đề đặt ra là chúng ta đang thiếu những giải pháp căn cơ về đổi mới nền giáo dục, hướng tới việc khơi dậy tinh thần khởi nghiệp và cung cấp những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp cho giới trẻ.

GD&ĐTKN vẫn là một lĩnh vực mới nổi, rất ít các trường của Việt Nam chưa có chuyên ngành đào tạo riêng. Thiết kế chương trình giảng dạy không hợp lý. Phần lớn các trường vẫn trong mô hình dạy học truyền thống, vẫn coi “lớp học” là mô hình cốt lõi, ít được bổ sung bởi các hoạt động khác, nên không thể tạo cơ hội cho sinh viên tham gia vào hoạt động khởi nghiệp tích cực. Thiếu một mô hình giáo dục có hệ thống: GD&ĐTKN chưa được tích hợp đầy đủ vào hệ thống xây dựng ngành học quốc gia. Thiếu kế hoạch trong mô hình giáo dục: Việc thúc đẩy GD&ĐTKN nên được lên kế hoạch và thiết kế theo các cấp độ và chuyên ngành khác nhau của sinh viên. Các cơ chế hỗ trợ GD&ĐTKN không mạnh: Các cơ chế hỗ trợ như cơ chế tài trợ, cơ chế ươm mầm, cơ chế bảo vệ... chưa có hiệu quả trong GD&ĐTKN cho sinh viên đại học. Thiếu kinh phí để hỗ trợ thực hành thời nghiệp: Quỹ là vấn đề chính cần được giải quyết cho GD&ĐTKN tại các trường đại học hiện nay của Việt Nam.

Về tổng thể, có 5 vấn đề mà các trường đại học muốn đổi mới sáng tạo và phát triển GD&ĐTKN phải đối mặt: (1) Văn hóa của trường đại học, (2) Vai trò của lãnh

đạo, (3) Tinh thần khởi nghiệp, (4) Thiết lập mối quan hệ đối tác với doanh nghiệp và cộng đồng, (5) Chuyển giao công nghệ. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, khó khăn lớn nhất để phát triển GD&ĐTCKN là thiếu cán bộ, giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp. Sự thiếu hụt các giáo viên có trình độ về GD&ĐTCKN đã trở thành nút cổ chai hạn chế sự phát triển nhanh của GD&ĐTCKN ở nước ta hiện nay. Bên cạnh đó là: Thiếu các kênh thông tin cung cấp các tài liệu về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, các nguồn học liệu của nhà trường cho sinh viên, truyền thông về các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; Yếu trong việc phối hợp với các doanh nghiệp, mời các chuyên gia tổ chức các khóa đào tạo, các buổi nói chuyện chuyên đề, các diễn đàn nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên; Thiếu nguồn vốn cho các chương trình, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên...

3.2. Một số khuyến nghị chính sách

3.2.1. Khuyến nghị chính sách của Chính phủ hỗ trợ GD&ĐTCKN

Một lý do chính để chính phủ đóng một vai trò trong GD&ĐTCKN là những lợi ích trong việc hình thành tư duy, các kỹ năng dựa trên tri thức và các ràng buộc văn hóa đối với khởi nghiệp. Báo cáo World Development Report (World Bank 2012) cho thấy vai trò của chính phủ trong GD&ĐTCKN được định hình bởi những tác động lan tỏa của tri thức và kỹ năng liên quan đến khởi nghiệp cũng như những thất bại của thị trường khi các cá nhân nhận ra giá trị của chuyên môn quản lý đối với kết quả kinh doanh của họ.

Chính phủ có thể hỗ trợ GD&ĐTCKN. Ví dụ, ở cấp độ chiến lược, chính phủ có thể trở thành “nhà vô địch” cho GD&ĐTCKN thông qua việc thiết lập các kế hoạch và chương trình quốc gia (Peña, Transue và Riggieri 2010). Chính phủ có thể thiết lập các khuôn khổ chính sách định hình bối cảnh đưa GD&ĐTCKN vào trong các hệ thống giáo dục và các tổ chức (Pittaway và Cope 2007).

Chính phủ có thể trực tiếp tài trợ cho các chương trình GD&ĐTCKN (Martin, McNally, và Kay 2013), xây dựng chương trình GD&ĐTCKN và đào tạo giáo viên hướng dẫn thực hiện chương trình giảng dạy trong các hệ thống giáo dục (Nelson và Johnson 1997; Farstad 2002). Tuy nhiên, Cho và Honorati (2013) chứng minh rằng khu vực tư nhân cung cấp GD&ĐTCKN được liên kết chặt chẽ hơn với các hiệu ứng tốt hơn cho những người tham gia. Điều này cho thấy vai trò của chính phủ cũng nên bao gồm các quan hệ đối tác công-tư để cung cấp GD&ĐTCKN hiệu quả hơn. Ngoài ra, chính phủ có thể hỗ trợ giám sát và đánh giá các chương trình, hợp tác và liên kết các nhà cung cấp dịch vụ GD&ĐTCKN (Volkmann 2009).

Chính phủ xem khuyến khích khởi nghiệp là một phản ứng chính sách để giải quyết một số vấn đề bức thiết về kinh tế và xã hội. Như với bất kỳ khoản đầu tư công nào, một số cân nhắc chính sách công cần phải được cân nhắc khi xây dựng các biện pháp can thiệp. Các câu hỏi dưới đây, mặc dù không đầy đủ, có thể minh họa một số vấn đề chính mà các nhà hoạch định chính sách có thể xem xét khi đánh giá đầu tư vào các chương trình GD&ĐTCKN:

- Nhắm mục tiêu - Ai sẽ được hưởng lợi từ các can thiệp nhằm khuyến khích hoặc tài trợ cho GD&ĐTCKN?

- Các loại can thiệp - Liệu biện pháp can thiệp có làm thất bại thị trường như kỹ năng không phù hợp hoặc tiếp cận với thị trường tín dụng hay không; hoặc có tạo ra rào cản pháp lý hay làm hại đến môi trường khởi nghiệp hay không? Liệu biện pháp can thiệp có tạo ra các hiệu ứng lan tỏa như lan tỏa tri thức hay không?

- Các nhà cung cấp dịch vụ và phân phối — Thiết kế hiệu quả nhất để cung cấp GD&ĐTKN thành công là gì? Nó có nên được cung cấp chỉ thông qua các tổ chức công, hệ thống giáo dục, hoặc quan hệ đối tác công-tư?

- Giám sát và đánh giá — Có đủ các đánh giá nghiêm ngặt về GD&ĐTKN với hiệu quả bên trong và bên ngoài không? Những phát hiện mới là gì?

- Gánh nặng tài chính và chi tiêu công - Ai phải trả tiền cho các can thiệp này? Chúng có nên được tài trợ bởi người nộp thuế hoặc nợ công?

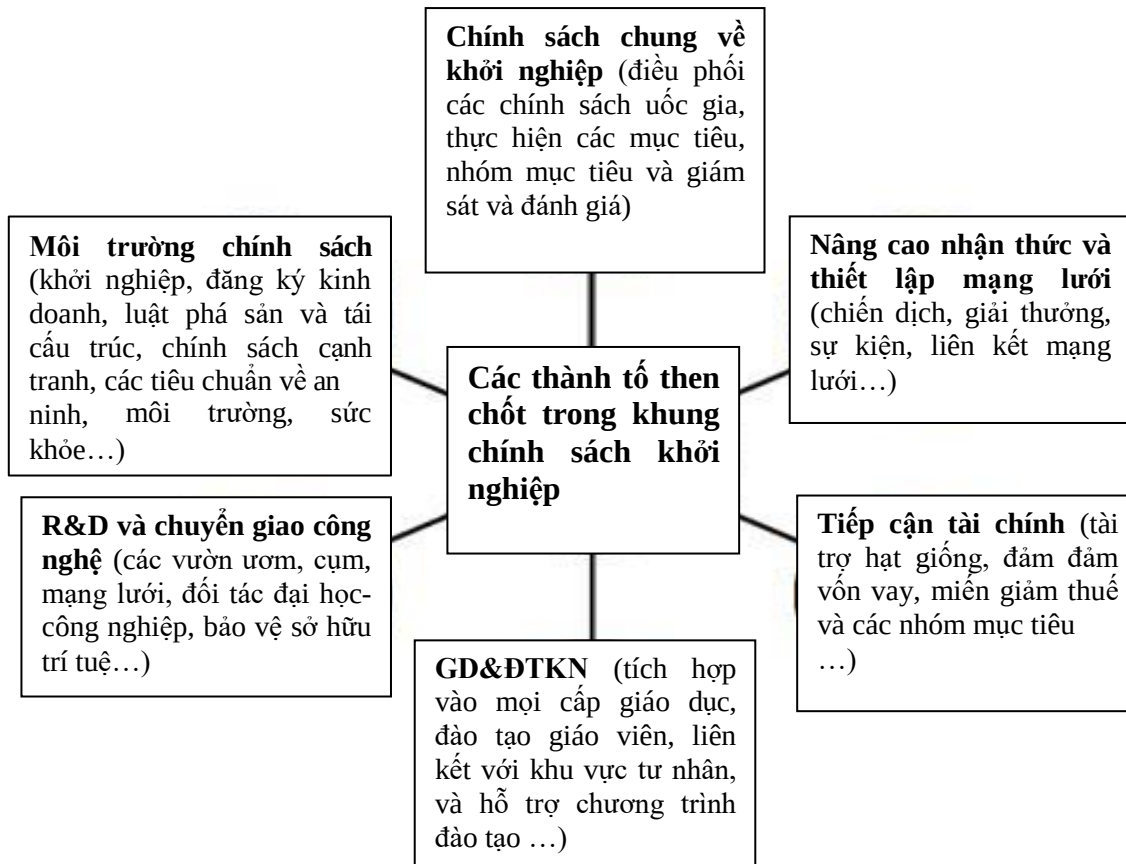
- Vai trò của các cấp chính quyền — Các cấp địa phương, khu vực, quốc gia và siêu quốc gia nên phối hợp như thế nào để hình thành các can thiệp GD&ĐTKN?

Để giải quyết tất cả những câu hỏi này một cách sâu sắc vượt ra ngoài phạm vi của tổng luận này. Đối với các hàm ý chính sách bao gồm gánh nặng tài chính, chi tiêu công và vai trò của các cấp chính quyền, thì các phản ứng chính sách tối ưu trong các bối cảnh cụ thể phải đến từ nghiên cứu và phân tích nhiều hơn nữa.

Sự can thiệp của Chính phủ trong hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động GD&ĐTKN trong trường đại học là rất quan trọng, đặc biệt là trong các tổ chức công, mặc dù giáo dục đại học có xu hướng hoạt động tự chủ hơn giáo dục trung học. Chính phủ hỗ trợ GD&ĐTKN ở đại học để thúc đẩy lực lượng lao động hiệu quả và có thể tuyển dụng hoặc tăng cường đổi mới và phát triển nền kinh tế định hướng đổi mới sáng tạo. Trong một số trường hợp, Chính phủ là một đối tác trong việc cho phép sử dụng không gian vật lý trong các cơ sở đào tạo công lập. Tuy nhiên, về tổng thể, sự tham gia của chính phủ thường phổ biến hơn bao gồm tài trợ trực tiếp — hoặc cho phép các thực thể khác tài trợ — các chương trình GD&ĐTKN. Báo cáo Phát triển Thế giới của Ngân hàng Thế giới (Ngân hàng Thế giới 2012) cho thấy vai trò lớn của chính phủ trong giáo dục và GD&ĐTKN khi mà không có tổ chức nào muốn đầu tư vào lĩnh vực này do “thất bại thị trường”, những lợi ích đầu ra mà nó đem lại không tương ứng với đầu tư của tổ chức và cá nhân. Trong trường hợp này, Chính phủ cần hỗ trợ giáo dục và GD&ĐTKN. Ví dụ, ở cấp độ chiến lược, Chính phủ có thể thiết lập các kế hoạch và chương trình quốc gia. Chính phủ cũng có thể thiết lập các khuôn khổ chính sách định hình giáo dục và GD&ĐTKN trong các hệ thống giáo dục và các tổ chức. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động GD&ĐTKN trong trường đại học cần chú ý những vấn đề sau đây:

- Về các cách tiếp cận chính sách cho GD&ĐTKN trong trường đại học, chúng ta cần có chiến lược quốc gia, xác định mối liên kết giữa đào tạo khởi nghiệp với các mục tiêu chính sách khác (kinh tế - xã hội). Cần xác định rõ đặt GD&ĐTKN ở vị trí nào trong chiến lược quốc gia về GD&ĐTKN hoặc trong các chiến lược khác (các chiến lược về giáo dục, khởi nghiệp, phát triển công nghiệp quốc gia...).
- Trong Luật Giáo dục đại học cần có quy định rõ và khuyến khích GD&ĐTKN.

- GD&ĐTKN trong trường đại học phải trở thành một thành tố then chốt trong khung chính khởi nghiệp (Hình 1).



Hình 1. GD&ĐTKN là một thành tố then chốt trong khung chính sách khởi nghiệp

- Các chính sách quốc gia cần đảm bảo sự cam kết của chính phủ cho GD&ĐTKN và điều phối hoạt động này cấp Bộ, đảm bảo sự điều phối liên Bộ (nhóm làm việc gồm đại diện các bên liên quan chính), chú ý xây dựng chính sách GD&ĐTKN cho các nhóm yếu thế hơn (nữ giới, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, thanh niên dân tộc thiểu số...). Nên có các chương trình GD&ĐTKN dành cho nữ như ở các nước Ấn Độ (Women's Enterprise Management Training Outreach Program) và Mỹ (Training Women for Success).
- Chính sách cấp vùng/địa phương, cần thúc đẩy chính quyền địa phương/cấp vùng làm việc với các bên liên quan trong hệ sinh thái khởi nghiệp, để GD&ĐTKN gắn kết và đáp ứng với yêu cầu phát triển của địa phương/khu vực.
- Cần thúc đẩy các chính sách xuyên quốc gia khuyến khích hợp tác về khởi nghiệp và GD&ĐTKN, chia sẻ các nguồn lực và kinh nghiệm.
- Xây dựng và triển khai các chính sách: thiết lập khuôn khổ chiến lược để các trường có thể thực hiện các chương trình và hoạt động của họ trong trường, đồng thời thiết lập các cơ chế (các tổ chức, các quỹ công và tư) thực hiện các chiến lược và chính sách thông qua các chương trình phối hợp.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể nghiên cứu áp dụng một số chương trình, mô hình GD&ĐTKN mang tính thử nghiệm, thí điểm tại một số trường đại học, từ đó rút kinh nghiệm và phân tích mô hình thành công để nhân rộng. Đây cũng là

sáng kiến mà Trung Quốc đã làm, khi họ thí điểm đào tạo khởi nghiệp tại 9 trường đại học của nước này và đã đạt được những thành công đáng kể, góp phần nhân rộng các mô hình hay về đào tạo khởi nghiệp trong các trường đại học khác, tiến tới tăng số lượng trường cung cấp các khóa học, chương trình và hoạt động khởi nghiệp.

- Có cơ chế và chính sách khuyến khích các trường hoặc một số trường cùng thành lập “Trung tâm khởi nghiệp” và đó chính là những nơi tập trung GD&ĐTKN. Các hoạt động khởi nghiệp được hỗ trợ về mặt cơ chế chính sách thông qua các trung tâm ương tạo và tư vấn khởi nghiệp. Đến hết năm 2017, cả nước đã có hơn 40 trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp hoạt động thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới cần khuyến khích mạnh mẽ các trung tâm này tham gia vào hoạt động GD&ĐTKN.
- Thành lập Quỹ Khởi nghiệp Quốc gia, theo mô hình Quỹ Khởi nghiệp Hàn Quốc (Korea Entrepreneurship Foundation) với các hoạt động chính là truyền bá tinh thần doanh nhân trẻ và thiết lập một nền văn hóa khởi nghiệp thân thiện. Quỹ giúp những người trẻ bắt đầu và phát triển doanh nghiệp và tạo việc làm. Quỹ cung cấp cho các nhà khởi nghiệp trẻ các khóa đào tạo, tiếp cận tài chính và cố vấn, tổ chức cuộc thi khởi nghiệp, cùng với các dịch vụ khác; hợp tác với các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của các trường đại học để phát triển các tài liệu giảng dạy khởi nghiệp và xây dựng mạng lưới. Quỹ này cũng có thể hợp tác với các chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức NGO để tiếp tục phát triển các cơ hội hỗ trợ thanh thiếu niên khởi nghiệp.
- Thúc đẩy thành lập các quỹ ổn định và tài trợ cho các chương trình GD&ĐTKN trong trường đại học. Ngay tại Trung Quốc, GD&ĐTKN chủ yếu được tài trợ bởi Chính phủ, và thiếu kinh phí đã được xác định là trở ngại chính cho sự phát triển, tăng trưởng và duy trì GD&ĐTKN trong các cơ sở thí điểm. Tại nước ta, có thể trước mắt các quỹ này được Chính phủ tài trợ, sau đó sẽ khuyến khích sự tham gia của các quỹ đầu tư và rủi ro được thành lập bởi các doanh nhân tư nhân và quỹ khởi nghiệp được thành lập bởi các trường đại học. Cung cấp các ưu đãi thuế để khuyến khích các tổ chức, cá nhân quyên góp cho các trường đại học nhằm hỗ trợ các chương trình khởi nghiệp. Bên cạnh đó cần khuyến khích quan hệ đối tác giữa các chương trình hiện có để tăng cường thêm nguồn lực và mở rộng ảnh hưởng.
- Chính phủ trực tiếp tài trợ cho giáo dục và GD&ĐTKN, xây dựng chương trình giáo dục và GD&ĐTKN và đào tạo giáo viên hướng dẫn thực hiện chương trình giảng dạy trong các hệ thống giáo dục. Đồng thời thúc đẩy đối tác công – tư trong việc cung cấp giáo dục và đào tạo khởi nghiệp. Ngoài ra, chính phủ có thể hỗ trợ giám sát và đánh giá các chương trình, hợp tác và hội nhập giữa các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục và GD&ĐTKN.
- Cần có sự phối hợp giữa các bộ, Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ... trong GD&ĐTKN. Để khởi nghiệp thành công, các nhà sáng lập, lãnh đạo startup cần phải có kiến thức về khởi nghiệp. Trong trường đại học, các kiến thức về quản trị doanh nghiệp, kinh doanh, các hoạt động quản lý về thị trường...nhiều khi không được dạy một cách đầy đủ. Bộ Khoa học và Công nghệ có thể trao đổi với Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như một số trường để có thể đưa nội dung đào tạo về khởi nghiệp cho sinh viên, giúp trang bị những kiến thức cần thiết, ban đầu cho hoạt

động khởi nghiệp. Tập trung vào giáo dục và phổ cập kiến thức, thông tin khoa học và công nghệ, kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên các cấp là một trong những điều mà các hệ sinh thái khởi nghiệp tiên tiến trên thế giới ứng dụng và làm tốt như Israel, Phần Lan...

Vì giáo dục khởi nghiệp mang tính nền móng để tạo ra các ý tưởng đột phá và cả những mô hình kinh doanh thành công trong tương lai nên trước mắt Bộ GD&ĐT cần đẩy nhanh việc xây dựng bộ tài liệu khởi nghiệp cho đội ngũ lãnh đạo nhà trường. Song song với đó là hỗ trợ trực tiếp cho giáo viên dạy hướng nghiệp trong các trường phổ thông cũng như tại các trung tâm hướng nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Bước tiếp theo là tập huấn cho đội ngũ giáo viên này và đội ngũ quản lý các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học của các trường.

Đã đến lúc cần đưa nội dung khởi nghiệp vào giảng dạy ngay từ bậc phổ thông, kiến thức kinh doanh, tư duy tài chính, khả năng thích ứng và ứng dụng công nghệ thông tin, các kỹ năng mềm... cần được trang bị từ gốc và hình thành ngay từ khi còn ở cấp phổ thông. Bởi Kiến thức có thể chuyên hóa thành kỹ năng khi học sinh có cơ hội thực hành liên tục và lặp đi lặp lại trong nhiều năm.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp với các nhà khoa học khởi động ngay từ lúc này việc xây dựng kiến thức, nội dung giảng dạy cho phù hợp, liên tục bổ sung kiến thức khởi nghiệp sâu hơn, nhiều hơn vào chương trình đào tạo. Ngoài ra, cần có chính sách khuyến khích doanh nhân từng khởi nghiệp thành công đồng hành cùng nhà trường tham gia giảng dạy khởi nghiệp, đó chính là bài học thực tiễn sống động tạo đam mê sáng tạo, tăng niềm tin khởi nghiệp sẽ thành công, đại diện nhiều trường đại học cùng đề xuất.

Khuyến nghị về thực hiện chương trình GD&ĐTCKN phù hợp với các nhóm đối tượng

Khi phản ánh về những tác động chính sách, một câu hỏi đầu tiên cần xem xét là liệu chính phủ có nên tham gia vào việc cung cấp, tài trợ hoặc quảng bá các chương trình GD&ĐTCKN hay không. Đối với đối tượng là Học sinh trung học và sinh viên: Trong một số bối cảnh đòi hỏi vai trò của chính phủ, ít nhất là trong các tổ chức công hoặc các tổ chức sử dụng chương trình giáo dục quốc gia. Mối quan hệ giữa hiệu suất thị trường lao động và kỹ năng cảm xúc-xã hội được cho là có mối liên hệ, do đó cho vay tín dụng để khẳng định rằng một số chương trình có thể cung cấp một lợi ích công cộng, đây là sự can thiệp và hỗ trợ của chính phủ. Sự can thiệp của chính phủ vào giáo dục cấp đại học có thể trở nên quan trọng trong một số bối cảnh, đặc biệt là trong các tổ chức công, và GD&ĐTCKN có thể được chỉ ra như một lợi ích công cộng - cho dù trang bị cho sinh viên các kỹ năng liên quan và/hoặc cung cấp cho sinh viên khả năng đổi mới sáng tạo hoặc đưa sản phẩm hoặc quy trình sáng tạo ra thị trường.

Đối với đối tượng là Nhà khởi nghiệp/Doanh nhân tiềm năng: Sự tham gia của chính phủ thường thấy là tài trợ trực tiếp hoặc cho phép các thực thể khác tài trợ (các chương trình GD&ĐTCKN). Vì các loại chương trình này thường nhắm đến các đối tượng cụ thể (thường dễ bị tổn thương) mà chính phủ có thể đã quan tâm đến việc hỗ trợ, lợi ích công cộng gắn liền với các mục tiêu của chương trình như tăng cường công bằng và giảm nghèo. Theo ý nghĩa này, các tác động chính sách cần được căn cứ vào

tính hiệu quả của các lựa chọn chính sách theo các bối cảnh này (ví dụ, hỗ trợ tài chính có điều kiện, trả lương) để thúc đẩy các mục tiêu của chính phủ.

Đối với đối tượng là *Nhà khởi nghiệp/Doanh nhân thực sự*: Chính sách của chính phủ cần lưu ý tới các chương trình nhằm mục tiêu vào nhà khởi nghiệp/doanh nhân thực sự hoặc các nhà khởi nghiệp/doanh nhân có tiềm năng thuộc các đối tượng dễ bị tổn thương. Đối với các chương trình nhắm đến các nhà khởi nghiệp/doanh nhân có tiềm năng tăng trưởng cao, bên cạnh lợi ích là các tác động lan tỏa như việc làm và đổi mới, thì vai trò của chính phủ nên tập trung vào tạo các điều kiện tài chính thuận lợi, khuyến khích các thực thể tư nhân đào tạo và thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi cho khởi nghiệp. Với những hạn chế của chính phủ, việc chọn người chiến thắng, lựa chọn và đào tạo đối tượng tham gia nên để thị trường và các thực thể tư nhân thực hiện.

Ngoài ra, cần tiến hành các cuộc điều tra thống kê lấy ý kiến của các nhóm đối tượng đang được GD&ĐTCKN và những người đã được đào tạo, như các nước đã từng làm. Qua điều tra thống kê cũng có thể xác định được tỷ lệ thành công trong khởi nghiệp của những sinh viên đã được đào tạo về khởi nghiệp, sau đó có thể so sánh với nhóm chưa được đào tạo khởi nghiệp, và thậm chí từ đó so sánh với thế giới để biết chúng ta đang ở đâu và biết được hiệu quả của chương trình GD&ĐTCKN, cũng như những giải pháp cần làm tiếp theo.

3.2.2. Khuyến nghị đối với các trường phổ thông và đại học

Bài học từ các quốc gia cho thấy, ý chí tự làm chủ của con người phải được bồi dưỡng trong hệ thống giáo dục và xã hội ngay từ khi còn nhỏ. Vì vậy cải cách hệ thống giáo dục từ phổ thông đến đại học theo hướng gắn với giáo dục – đào tạo với hoạt động thực tiễn, đề cao tinh thần làm chủ, thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp là điều kiện tiên quyết để bản thân mỗi người hình thành ý chí tự thân lập nghiệp.

Hiện nay, GD&ĐTCKN ở nước ta chủ yếu được nêu ra ở bậc sau phổ thông. Nhưng hệ thống giáo dục cũng vẫn chưa xây dựng được chương trình khung hoặc một chương trình chuẩn nào về đào tạo khởi nghiệp. Trong khi đó ở các quốc gia khởi nghiệp như Israel, tinh thần khởi nghiệp đã được giáo dục ngay từ khi còn nhỏ, họ đã xây dựng và phát huy tối đa tinh thần khởi nghiệp trong cộng đồng. Vì vậy, cùng với các chính sách hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ tài chính phù hợp, cần có giải pháp cụ thể cho việc xây dựng chương trình khung giáo dục khởi nghiệp ở các cấp, phải xây dựng và hình thành cho người dân thấy được ý nghĩa và lợi ích của khởi nghiệp; từ đó, hình thành ý thức và văn hóa khởi nghiệp. Tp. Hồ Chí Minh cũng bắt đầu xu hướng này, khi đưa GD&ĐTCKN vào các trường học từ bậc phổ thông đến đại học; qua đó, tạo sức lan tỏa rộng khắp, khơi gợi tinh thần khởi nghiệp trong giới trẻ.

Vì giáo dục khởi nghiệp mang tính nền móng để tạo ra các ý tưởng đột phá và cả những mô hình kinh doanh thành công trong tương lai nên trước mắt Bộ GD&ĐT cần xây dựng bộ tài liệu khởi nghiệp cho đội ngũ lãnh đạo nhà trường. Song song với đó là hỗ trợ trực tiếp cho giáo viên dạy hướng nghiệp trong các trường phổ thông cũng như tại các trung tâm hướng nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Bước tiếp theo là tập huấn cho đội ngũ giáo viên này và đội ngũ quản lý các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học của các trường. Đã đến lúc cần đưa nội dung khởi nghiệp vào giảng dạy ngay từ bậc phổ thông, kiến thức kinh doanh, tư duy tài chính, khả năng

thích ứng và ứng dụng công nghệ thông tin, các kỹ năng mềm... cần được trang bị từ gốc và hình thành ngay từ khi còn ở cấp phổ thông. Bởi Kiến thức có thể chuyển hóa thành kỹ năng khi học sinh có cơ hội thực hành liên tục và lặp đi lặp lại trong nhiều năm. Muốn thế, Bộ GD&ĐT cần phối hợp với các nhà khoa học khởi động ngay từ lúc này việc xây dựng kiến thức, nội dung giảng dạy cho phù hợp, liên tục bổ sung kiến thức khởi nghiệp sâu hơn, nhiều hơn vào chương trình đào tạo.

Đối với các trường đại học

Một trong những thước đo thành công của trường đại học là bao nhiêu sinh viên khởi nghiệp và thành danh. Do vậy các trường cần tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi để sinh viên có kiến thức để khởi nghiệp. Sứ mệnh của trường đại học bên cạnh đào tạo, cần hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và chuẩn bị kỹ năng nghề nghiệp, tư duy khởi nghiệp, sáng tạo cho sinh viên. Để khởi nghiệp thành công, ngoài vấn đề về vốn, trước hết sinh viên cần được trang bị đầy đủ tri thức, đặc biệt là tri thức tiên tiến. Khởi nghiệp sáng tạo phải gắn liền với khả năng nghiên cứu khoa học, với những sinh viên chọn con đường khởi nghiệp sáng tạo cần rèn luyện, trau dồi khả năng nghiên cứu ngay từ khi học trong nhà trường.

Các trường cần tập trung cải thiện khả năng giảng dạy, cải thiện cơ hội giảng dạy, và cải thiện động lực để giáo viên giảng dạy; Xây dựng quy chế hỗ trợ để giúp nhân viên làm việc thỏa đáng. Các trường cần có đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, nhiệt huyết, được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về khởi nghiệp để giảng dạy, định hướng, truyền cảm hứng khởi nghiệp cho sinh viên. Triết lý giáo dục cũng cần thay đổi, thay vì chỉ đào tạo sinh viên trở thành người có khả năng chuyên môn cao để xin việc thì còn phải dạy họ cách để khởi nghiệp.

Thiết lập các tiêu chuẩn chất lượng cao cho chương trình giảng dạy và nghiên cứu khởi nghiệp:

- Đảm bảo các khóa học khởi nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; Khuyến khích phát triển các trung tâm khởi nghiệp theo định hướng nghiên cứu tại các trường đại học trên khắp cả nước;
- Thuê thêm giáo sư và giáo viên nước ngoài có kinh nghiệm giảng dạy khởi nghiệp;
- Tạo cơ hội cho các giáo sư và nhà nghiên cứu từ nhiều quốc gia cùng nhau làm việc trên các dự án;
- Hỗ trợ tổ chức hội thảo và chương trình đào tạo cho giáo viên giảng dạy khởi nghiệp;
- Xem xét các quy định về sự tham gia của các doanh nhân trong hoạt động giảng dạy;
- Khuyến khích đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành giáo dục khởi nghiệp;
- Tạo điều kiện cho việc chia sẻ kinh nghiệm tốt thực hành tốt với các tổ chức GD&ĐT quốc tế;
- Sử dụng các nghiên cứu điển hình cho việc học tập dựa trên thảo luận.

Nâng cao khả năng giảng dạy: Để trở thành một nơi tốt để làm việc, tổ chức phải tuyển dụng và chọn ứng cử viên phù hợp, cả giảng viên và nhân viên hành chính, những người có khả năng hỗ trợ sinh viên học tập. Các yêu cầu cho quá trình tuyển dụng này bao gồm một số bài kiểm tra, đó là bài kiểm tra tiềm năng học thuật, Kiểm tra tiếng Anh như một ngoại ngữ (TOEFL), và phỏng vấn. Ngoài ra, có một bài kiểm tra giảng dạy vi mô, đặc biệt là cho các ứng cử viên phải thể hiện khả năng giảng dạy của mình. Ngoài ra cần khuyến khích việc sử dụng cựu sinh viên, doanh nhân tham gia vào các khóa đào tạo khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, trường đại học cần phối hợp với các tổ chức bên ngoài để tổ chức các khóa ToT (Training of Trainer – Đào tạo giảng viên nguồn), các khóa huấn luyện về “ĐTKN dành cho giảng viên”. Trường có thể tham gia Đề án 844 (Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025) và hợp tác với Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển công nghệ Bách khoa Hà Nội (BKHoldings) – đây là đơn vị nhận nhiệm vụ phát triển cộng đồng cổ vấn khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động đào tạo khởi nghiệp. Đào tạo giáo viên nguồn cũng cần được nhân rộng ra các tỉnh hoặc vùng và được tích hợp trong các đề án phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp địa phương.

Trường phải nâng cao khả năng giảng dạy của giảng viên. Có một số chương trình đã được tiến hành ở một số nước, trong số đó chương trình “Kỹ năng giảng dạy kỹ thuật cơ bản” (Basic Technical Instructional Skill) . Chương trình này hướng dẫn các giảng viên thực hiện một giáo trình cho tài liệu giảng dạy của họ để các tài liệu giảng dạy không chỉ có thể được cung cấp một cách có hệ thống và hiệu quả mà còn phù hợp với bối cảnh thể chế. Các chương trình khác bao gồm đào tạo về viết bài cho các tạp chí quốc tế, trong các vấn đề liên quan đến dịch vụ cộng đồng, hiểu và áp dụng các số liệu thống kê, các vấn đề liên quan đến web và hiểu và áp dụng các phương pháp nghiên cứu. Để quản lý hoạt động của giảng viên, trường đại học cũng có áp dụng một chương trình gọi là "Hệ thống thẩm định hiệu suất cá nhân (Individual Performance Appraisal System). Đây là một mẫu đánh giá phải được điền bởi cả giảng viên và các nhân viên khác mỗi tháng. Giám sát trực tiếp của họ, người đứng đầu chương trình nghiên cứu, sẽ theo dõi hiệu suất của họ và đưa ra một số phản hồi về hiệu suất của họ để cải thiện.

Cải thiện cơ hội để dạy: Để nâng cao cơ hội giảng dạy, nhà trường cũng cần để giảng viên sự tự do trong giảng dạy. Nói cách khác, các giảng viên được tự do ứng biến trong việc cung cấp các tài liệu miễn là nó không vượt quá phạm vi của giáo trình. Nhà trường có thể cung cấp một số kinh phí cho các giảng viên làm nghiên cứu và dịch vụ cộng đồng để các giảng viên có cơ hội phát triển kiến thức của họ.

Khuyến khích sử dụng các phương pháp dạy học tương tác và hỗ trợ tài liệu học tập: Thúc đẩy ứng dụng “vừa học vừa làm” thông qua học tập dựa trên dự án, thực tập và tư vấn; Thúc đẩy việc sử dụng các nghiên cứu điển hình cho việc học tập dựa trên thảo luận; Hỗ trợ phát triển các tài liệu khóa học (sách, báo, tạp chí, chơi trực tuyến, video, v.v.); Cung cấp hỗ trợ và phương tiện cho phép sinh viên phát triển các sáng kiến của riêng họ, thông qua các câu lạc bộ, phòng thí nghiệm...

Thành lập khoa khởi nghiệp hoặc tích hợp khởi nghiệp vào các khóa học khác: Tại Việt Nam chưa có khoa khởi nghiệp và rất ít trường có môn học định hướng khởi

nghiệp. Các giáo viên thường dạy từ các môn truyền thống như kinh tế hay quản trị kinh doanh. Do vậy cần có lộ trình đưa khởi nghiệp trở thành môn học chính thức và độc lập và tiến tới thành lập “Khoa khởi nghiệp” (academic entrepreneurship department). Kinh nghiệm tại Mỹ cho thấy, nhiều trường đại học đã có khoa khởi nghiệp và họ khai thác rất tốt các mối quan hệ hợp tác với bên ngoài. Bên cạnh đó, các trường cần đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”. Các trường phải tích cực hơn nữa trong xây dựng các chuyên đề khởi nghiệp đưa vào chương trình đào tạo theo hướng bắt buộc hoặc tự chọn phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Nếu chưa thể thành lập được khoa riêng thì các trường có thể tích hợp khởi nghiệp vào các khóa học khác, khuyến khích đăng ký chéo giữa các ngành.

Cần tích hợp các chương trình GD&ĐTKN lên Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, nơi cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được Bộ KH&CN chính thức ra mắt tháng 11/2017, tại địa chỉ startup.gov.vn. Thông qua cổng này, người học có thể đăng ký và học trực tuyến.



Tìm kiếm nguồn tài trợ cho đào tạo khởi nghiệp: Bên cạnh nguồn tài trợ từ Chính phủ, thường là rất hạn chế, các trường cần tìm kiếm các nguồn lực khác từ khu vực tư nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài, các dự án hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, các quỹ đầu tư mạo hiểm và thiên thần địa phương... để giúp tài trợ và cung cấp kiến thức chuyên môn cho việc giảng dạy và nghiên cứu khởi nghiệp. Đảm bảo rằng các nguồn tài trợ là bền vững và cung cấp kinh phí cần thiết.

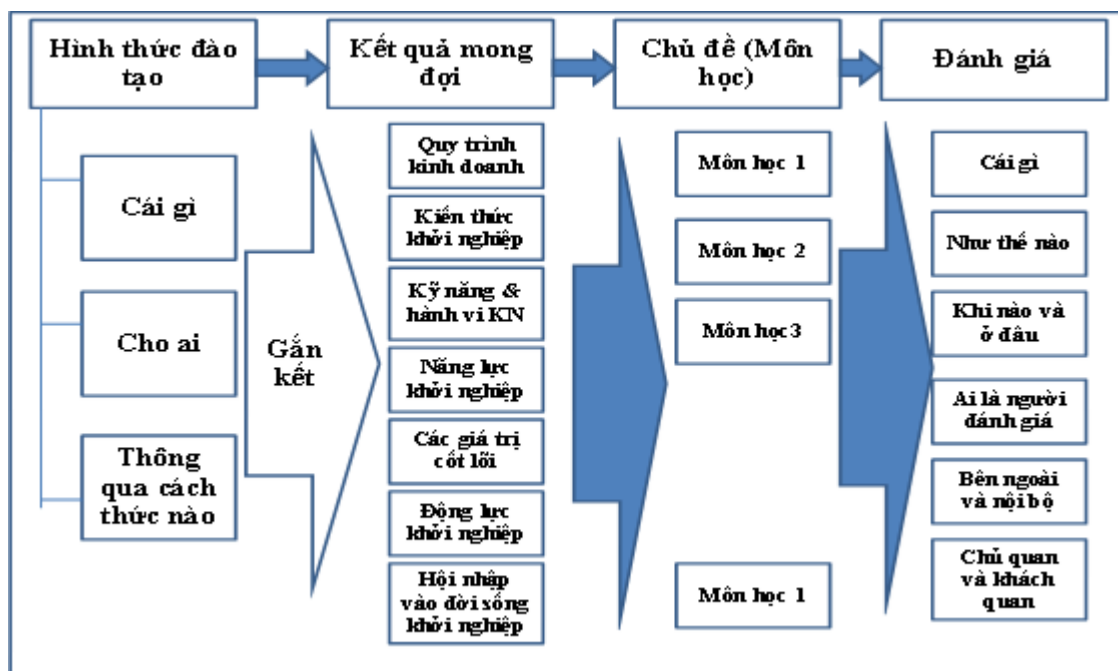
Khuyến khích, khen thưởng: Bên cạnh lương cơ bản, nhà trường có thể cung cấp cho các giảng viên giảng dạy khởi nghiệp một số khen thưởng nhất định để thực hiện đổi mới giáo trình. Nhà trường xem xét trả tiền bảo hiểm nhân thọ và sức khỏe cho tất cả giảng viên giảng dạy khởi nghiệp của mình. Áp dụng các hình thức ưu đãi, đánh giá, khen thưởng và công nhận phù hợp để khuyến khích các trường, các giáo viên có thành tích cao; khuyến khích họ nghiên cứu thử nghiệm các phương pháp đào tạo tiên tiến mô hình hay của thế giới. Có thể thành lập Giải thưởng khởi nghiệp trong trường đại học.

Nghiên cứu xây dựng mô hình “Chương trình Mạng Lưới GD&ĐTKN” như mô hình NFTE đã hoạt động tại Boston từ năm 1991, liên kết 18 trường công lập ở đó.

Xây dựng tiêu chí đánh giá và xếp hạng: Hoạt động đào tạo khởi nghiệp cần giải quyết các vấn đề như cấp độ hay hình thức đào tạo, các kết quả mong đợi, các môn học nào cần được thiết kế để đạt kết quả mong đợi, và phương thức đánh giá (Pittaway và các cộng sự 2012). Bất kỳ một cấp độ hay hình thức đào tạo nào cũng

cần giải quyết các vấn đề như: đào tạo những gì, cho ai, và thông qua cách thức nào (Gibb, 2002 và Pittaway, 2012). Đào tạo những gì được thúc đẩy bởi mong muốn truyền đạt các kiến thức cần thiết theo các chủ đề cho nhà khởi nghiệp. Cách tiếp cận “cho ai” đòi hỏi phải gắn kết người học với các nhiệm vụ, hoạt động, và dự án để họ có thể nắm bắt những năng lực và kỹ năng cần thiết. Giải quyết câu hỏi “thông qua cách thức nào” liên quan đến việc đưa người học hội nhập vào các ngữ cảnh thực trong đời sống khởi nghiệp (Solomon và các cộng sự, 2002; Gibb, 2002). Cuối cùng ba vấn đề trên được gắn kết với các kết quả mong đợi (Solomon và các cộng sự, 2002; Handscombe và các cộng sự, 2007). Các kết quả mong đợi thường nhấn mạnh đến các yêu cầu đối với học viên như sau : (1) thấu hiểu các quy trình kinh doanh; (2) có những kiến thức tối thiểu về khởi sự kinh doanh; (3) hình thành các kỹ năng và hành vi khởi nghiệp; (4) hình thành năng lực khởi nghiệp; (5) hội nhập vào đời sống thực của nhà khởi nghiệp; (6) phát triển các giá trị cốt lõi gắn kết với nhà khởi nghiệp; (7) có động lực trở thành nhà khởi nghiệp.

Dựa trên các kết quả mong đợi, các lĩnh vực đào tạo chuyên ngành cho nhà khởi nghiệp được thiết kế nhằm đáp ứng tất cả những kết quả mong đợi nêu trên. Việc xác định hình thức đánh giá sẽ được quyết định tương thích với các kết quả mong đợi. Tất cả mối quan hệ liên kết nêu trên được thể hiện theo quy trình ở sơ đồ dưới đây.



Quy trình triển khai chương trình đào tạo khởi nghiệp

Một yếu tố không thể thiếu để tăng cường tính cạnh tranh và động viên, thúc đẩy giáo dục và GD&ĐTKN là đánh giá và xếp hạng. Xếp hạng các trường về khởi nghiệp, trong đó có chỉ số GD&ĐTKN và các chỉ số đầu ra. Đây là mô hình Mỹ áp dụng và xếp hạng được công bố trên tạp chí Success Magazine, dựa trên các đánh giá về tiêu chí bao gồm trình độ của giảng viên, sự đa dạng và chiều sâu của chương trình giảng dạy khởi nghiệp, tiêu chuẩn học thuật và điểm số của sinh viên, và chất lượng các nguồn lực.

Tóm lại, chúng ta cần cần xây dựng các chương trình giảng dạy khởi nghiệp ngay từ ở bậc phổ thông theo hướng đào tạo kỹ năng sáng tạo, độc lập, và khả năng làm việc nhóm. Đồng thời có thể đưa dần một số kiến thức về kinh doanh giúp học sinh có thể sớm định hướng nghề nghiệp cho tương lai. Bên cạnh đó cần hoàn thiện các chương trình đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng. Nhà nước và Chính phủ cần xây dựng cơ cấu đào tạo tập trung gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó, tập trung phát triển các ngành tự động hóa; đầu tư cho các nhóm nghiên cứu sâu về các lĩnh vực kỹ thuật số, công nghệ thông tin, năng lượng và vật liệu mới, công nghệ sinh học vì đó là những ngành có tiềm năng khởi nghiệp lớn. Cần có hướng dẫn cho các sinh viên các trường kỹ thuật, trường nghề về kỹ năng khởi sự doanh nghiệp để các sinh viên có thể tự tạo việc làm bằng các kết hợp sử dụng chuyên môn kỹ thuật của mình khởi sự trong ngành, lĩnh vực mà mình có chuyên sâu. Cần phổ biến rộng rãi kiến thức về kinh doanh, để các cá nhân có thể tự đánh giá năng lực và điều kiện kinh doanh của mình. Phát triển các khóa đào tạo các kỹ năng khởi sự doanh nghiệp cho người dân, nhất là người trẻ.

Nhìn chung, GD&ĐTKN ở Việt Nam vẫn còn ở giai đoạn đầu, chưa khai thác được tiềm năng khởi nghiệp trong nước. Để tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa GD&ĐTKN tại các trường đại học và cao đẳng Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới, cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa các bên có liên quan, đặc biệt là vai trò của Chính phủ và của chính các trường, đặc biệt là các trường đại học. Thông qua tổng luận trên đây, chúng tôi hy vọng các nhà hoạch định chính sách về GD&ĐTKN của Việt Nam đã có được thông tin hữu ích phục vụ cho hoạch định chính sách có liên quan để góp phần đưa Việt Nam trở thành “Quốc gia khởi nghiệp”, ở đó ai cũng am hiểu kinh doanh, người nào cũng là nhà kinh tế, ai cũng là chủ các doanh nghiệp của riêng mình.

Cử nhân Phạm Thị Thảo (Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ)

Tài liệu tham khảo chính

1. A Landscape of Arts Entrepreneurship in US Higher Education, Linda Essig and Joanna Guevara, Arizona State University, 12/2016.
2. A Review of Entrepreneurship Education for College Students in China, Mansheng Zhou and Haixia Xu National Center for Education Development Research, Ministry of Education, 2012.
3. Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.
4. Entrepreneurship Education and Training Programs around the World Dimensions for Success Alexandria Valerio, Brent Parton, and Alicia Robb, The World Bank, 2014.
5. Entrepreneurship Education: A Global Consideration From Practice to Policy.

6. Around the World, By Patricia G. Greene, Candida G. Brush, Elaine J. Eisenman, Heidi Neck, Sam Perkins, Babson College, 12/1/2015.
7. Entrepreneurship Education: Experiences in Selected Countries, Rosni Bakar, Md Aminul Islam & Jocelyne Lee, School of Business Innovation and Technopreneurship, Universiti Malaysia Perlis, Malaysia, 9/2014.
8. Entrepreneurship Education at University: Innovative Models and Trends, Aistė Čapienė, Aistė Ragauskaitė, Aleksandras Stulginskis University, 2017.
9. Entrepreneurship in American Higher Education, Kauffman, 11/2008.
10. Entrepreneurship Education in China, Weiming Li and Chunyan Li, 2015.
11. Entrepreneurship Education and Training, Jose C. Sanchez, 3/2015.
12. Entrepreneurship Education in Business Schools: Best practices and recommendations, Garazi Azanza. University of Deusto., 9/2017.
13. Entrepreneurship Education in Europe: Fostering Entrepreneurial Mindsets through Education and Learning, European Commission, 10/2006.
14. <http://niic.ntt.edu.vn/>
15. <http://www.vnu-itp.edu.vn/vi/tin-tuc/khoi-nghiep/865-kinh-nghiem-thuc-day-khoi-nghiep-tai-truong-dai-hoc-cua-my.html>
16. <http://uehenter.com/quan-tri-khoi-nghiep-noi-uom-mam-y-tuong-kinh-doanh.scoms>
17. <http://www.vnu-itp.edu.vn/en/news/startup/877-kinh-nghiem-thuc-day-khoi-nghiep-tai-cac-truong-dai-hoc-cua-thai-lan.html>
18. <http://www.vnu-itp.edu.vn/vi/tin-tuc/khoi-nghiep/865-kinh-nghiem-thuc-day-khoi-nghiep-tai-truong-dai-hoc-cua-my.html>
19. <http://www.vnu-itp.edu.vn/vi/tin-tuc/khoi-nghiep/875-kinh-nghiem-thuc-day-khoi-nghiep-tai-cac-truong-dai-hoc-o-singapore.html>
20. Năng lực khởi nghiệp: Bẩm sinh hay được đào tạo?, Nguyễn Hùng Phong – Nguyễn Thiện Duy – Lê Việt Hưng, 06/09/2017.
21. The Korean Schooling and Entrepreneurship, Kyoil Suh, Soonchunhyang University;
22. Fostering entrepreneurship through university education and training: Lessons from Massachusetts Institute of Technology, Christian Lüthje, 5/2002.
23. Promoting Entrepreneurship and Innovation in China: Enhancing Research and Transforming University Curriculum, Ka Ho MOK, KAN Yue, 2013.
24. Review on Innovation and Entrepreneurship Education in Chinese Universities during 2010-2015, Hai-Bo Zhu, Kun Zhang, EURASIA Journal of Mathematics Science and Technology Education, 1/2017.